

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI

Wasm
AP95
V6
D64+

SỐ 111

Từ 29 đến 6-5-54

NAM VIỆT 6\$00

TRUNG, BẮC, MIỀN, LÀO. . 8\$00

TRONG TẬP NÀY :

- NGỪNG BẮN Ở V. N.
- PHÁP VIỆT LIÊN KẾT TRONG LIÊN HIỆP PHÁP?
- TỪ TỰ SẢN ĐẾN TIÊU TỰ SẢN
- DÂN CHỦ VÀ PHẢN DÂN CHỦ
- NGÀY 1 THÁNG NĂM
- VỤA LÚA MIỀN NAM
- HỒI KỶ CHIẾN TRANH
- NGHỆ THUẬT NHIẾP ẢNH V. N. ĐÃ ĐI TỚI ĐÂU ?

HÌNH BIA

GIÓ CHIỀU

Ảnh Nguyễn Cao Đàm

TÒA SOẠN — QUẢN LÝ — NHÀ IN

117 Đại-lộ Trần hưng Đạo — Chợ quăn

Điện thoại : 793—Chợ lớn

Chủ nhiệm : TRẦN VĂN AN

Quản lý : TRÁC ANH

Hộp thư 353 Saigon



CLICHE DAU

TẠP CHÍ SỐ IN NHIỀU NHẤT TRONG NƯỚC

Ý KIẾN BẠN ĐỌC

NHẬN thấy mấy lúc gần đây một số độc giả thân mến của Đời Mới, có làm bạn yêu chuộng văn thơ nhưng ngại vì báo ra hàng tuần, thành thử những bài thơ của các bạn gần xa gửi về báo quán không thể đăng một lần trên mặt báo được mà phải đợi rất lâu. Vì vậy, trước tình thần hoạt động cho văn nghệ, tôi thành thật giúp ý kiến sau đây cho quý báo để làm nổi bật tinh thần của các bạn gần xa ham mộ thơ và khôi phục lòng một số độc giả mà Đời Mới luôn luôn đề ý đến.

1.— Các bài thơ của thi nhân xa gần gửi về báo quán, sau khi lựa chọn, xem xét, sẽ được đăng ngay trong tuần sắp tới.

2.— Ra thêm một tờ phụ trương đặc biệt hàng tuần đăng toàn thơ của các độc giả và bán với giá phải chăng.

Vì có như thế, không những giúp ích rất nhiều trong sự học hỏi thêm của các bạn ham mộ mà lại còn lôi kéo một số độc giả khác muốn và đang muốn hoạt động thêm cho văn nghệ.

Mong nhà báo lưu ý và xin thành thật chúc Đời Mới mỗi ngày thêm mới và mãi mãi được độc giả ủng hộ.

CÔ HÀ



THIỆN phóng sự điều tra về « Người chồng lý tưởng của bạn gái Đồ thành » đã không kém phần lý thú và công lý thú hơn nữa là khi chúng tôi được đọc những phản ứng của phái Nam về vụ « chồng già ».

Và gần đây trong Đời Mới số 109 chúng tôi lại được biết những điều kiện để thành một người chồng lý tưởng của quý cô Thanh Mai và Kim Quy.

Chúng tôi có ý muốn hỏi nếu một ngày gần đây trong Đời Mới sẽ có thiên phóng sự điều tra về người « Vợ lý tưởng của bạn trai Đồ thành » chăng?

Vì rằng chúng tôi thiết nghĩ, mục đích của trang bạn gái là « xây dựng hạnh phúc gia đình » cần phải có hai đơn vị của xã hội: một nam, một nữ. Đây là lẽ tất nhiên.

Mỗi đơn vị phải có những điều kiện cần thiết để trở thành một người vợ hoặc một người chồng mai sau.

« Đời Mới » đã đặt những điều kiện phải có của người đàn ông để thành một người chồng tiến bộ do ở sự gom góp ý kiến và sự đòi hỏi nơi người chồng lý tưởng của các bạn gái. Để giữ thế quân bình trong sự xây dựng H.P.G.Đ. sao chúng ta lại chẳng hỏi « Người vợ lý tưởng » của các bạn trai để tìm hiểu những điều kiện cần thiết mà một người vợ tiến bộ phải có.

Còn một điều mà chúng tôi cho là quan trọng nhất trong công cuộc xây dựng H.P.G.Đ. là tình yêu. Chúng tôi rất ngạc nhiên khi thấy vắng bóng « Tình yêu » trong ý kiến của các bạn gái. Tình yêu là chìa khóa chính của lâu đài H.P.G.Đ. vì H.P.G.Đ. xây dựng trên tình yêu.

Thưa ông, vậy chúng ta có nên đem vấn đề tình yêu (trong khuôn khổ xây dựng H.P.G.Đ.) ra bàn bạc chăng? Thí dụ ta có thể nêu ra những vấn đề nhỏ như sau:

- Làm sao xây dựng được một tình yêu bền chặt?
- Tình bạn là nền tảng của tình yêu bền chặt?
- Bí quyết giữ tình yêu bền chặt.

Bồn phận riêng và chung của những người « bạn đời ».

Có giữ được tình yêu bền chặt mãi thì Hạnh phúc gia đình có dễ gì bị lung lay?

Trên đây là những ý kiến thô sơ của chúng tôi, chúng tôi rất mong được ông trả lời cho.

ĐỨC KHÁNH
(SAIGON)

Giá báo Đời Mới dài hạn

(cả tiền cước phí)

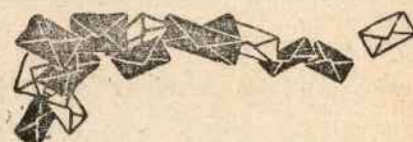
TRUNG BẮC, MIỀN, LÀO

1 tháng....	28\$00
3 tháng....	84,00
6 tháng....	168,00
1 năm....	336,00

Bưu phiếu xin đề tên:

Ông TRÁC ANH

Hộp thư 353—SAIGON



Hộp thư tòa soạn

Các bạn Lưu quang Hảo, Nguyễn hồng Phước, Lê văn Liêm, Thanh Hết, Ló hoanh X, Nguyễn Văn, T. Khang, Phương Liêm, Văn vi Tử, Tạ Vũ, Văn Thuần, Nhị Thanh, Tử Xắc, Hồ Thu.

Bài của các bạn đã nhận được Đa tạ.

Bạn Hoàng Việt Bách:

Thư và bài của bạn có nhận đủ. Chưa đăng được. Mong bạn đợi chờ.

Bạn Đức Khánh:

Cảm ơn bạn đã giúp ý kiến hay cho Tòa soạn.

Bạn Trường Sơn:

Chú ý đến lời đính chính của bạn trong bài « Sang quê ».

Bạn Phương:

Bài « Tờ báo ái » đã nhận được.

Bạn Diên Nghị:

Có nhận đủ bài của bạn. Rất tiếc có bài không tiện đăng, ngoài ý muốn của Tòa soạn.

Bạn Bích Nam:

Không nhất định, tùy giá trị ở mỗi bài.

Bạn Phương Vũ:

Gửi tiếp cho. Hoan nghênh. Xem xong, sẽ trả lời lời rõ cho bạn.

Các bạn Từ trúc Tâm, Đạo Tâm, Hữu Chí, Hồ Anh, Mộng Thành, Hoài Tung, Huy Mai, Văn Sơn, Phương Lan, Ng. huyện Sơn, Ng. mộng Sinh, Thanh Văn, Nguyễn Long, Tân anh Lan, Phan bình Đo.

Đã nhận được bài các bạn Đa tạ.

Bạn Trần lệ Tài:

Sẽ có thư riêng gửi bạn.

Bạn Ng. tâm Hương:

Nếu không đợi được, tùy ý bạn.

Bạn Hoài Tâm:

Dần dần, cũng đến « tua » bạn, chú ý đến ý kiến bạn giúp cho Tòa soạn.

Bạn Chiến Chính:

Nội dung khá nhưng phần kỹ thuật còn non. Đợi những bài khác của bạn.

Các bạn Hoài Hưng, L.D.T, Bảo Kim, Thanh Thuần, Trung Chánh, Văn, Dương tử Giang, Nguyễn hoàng Việt.

Đã nhận được bài các bạn. Đa tạ.

TRƯỚC THỜI CUỘC

NGỪNG BẮN

Ở VIỆT NAM ?

VĂN LANG viết



HẮC một điều là ai cũng mong thấy ngưng bắn ở Việt Nam. Dù là người ngoại quốc đi nữa, họ cũng muốn hòa bình khôi phục trên lãnh thổ này, vì sau 8 năm chinh chiến, cuộc chiến tranh Đông Dương là một trận giặc phiêu lưu.

Người Việt Nam đã sẵn sàng hy sinh sanh mạng và tài sản để giải phóng quốc gia dân tộc; sự đau đớn của họ là sự đau đớn chí cực, nhất là từ khi thấy trong cuộc bắn nhau là bắn nhau giữa người cùng giống nòi, để giành lấy cái mà hai bên đều gọi là độc lập.

Thực ra thì cái mà người lãnh đạo gọi là độc lập không như cái độc lập của người dân mong mỏi. Và hiện nhiên một điều nữa là chiến tranh giải phóng dân tộc biến thành giặc đảng phái. Tự do tổ quốc và dân tộc Việt Nam không còn là mục tiêu tranh thủ của đội quân kháng chiến trước đây. Giặc đảng phái hoàn toàn không có tánh cách quốc gia, nó là giặc đảng phái quốc tế giết nhau giữa người Việt Nam và tàn phá trên lãnh thổ Việt Nam. Tuy vậy, bên kia vẫn mang danh nghĩa « kháng chiến », và đa số người ở khu « quốc gia »

trong lúc người ở hậu phương đang hướng về bên này chờ đợi tình thế được cải thiện để họ có thể trở về « sống đời đáng sống của con người ».

Sự mong đợi này hầu như mòn mỏi lắm mà tình thế thì không thấy có cơ trở nên tốt đẹp. Thành thử nhân dân bị hãm trong một gọng kìm khó trở đương, và phải chịu bất lực trước sự lồi cuồn của sức mạnh, phải tiến trên con đường một ngày một thêm xa nguyện vọng chung.

Ở trong hoàn cảnh ấy ai là người không ước mong hòa bình! Hội nghị Genève khai mạc ngày 26-4 là do Pháp đề xướng, lại được Nga Hoa chấp thuận, làm cho Anh Mỹ cũng phải chiều theo. Tứ Cường mới Trung Hoa hiệp với mình đề dàn xếp chiến tranh ở Việt Nam và giải quyết vấn đề Triều Tiên. Thế có nghĩa rõ rệt là việc xảy ra ở Việt Nam và Cao Ly không còn là việc của hai nước này.

Gần đây với những lời tuyên bố của nhà cầm quyền Anh, Pháp, Mỹ, Nga, Hoa với những sự hoạt động chánh trị ở các

(xem tiếp trang 42)



Hội nghị Genève sẽ khai mạc đúng ngày 26-4 chẳng?

Tại Paris người ta cho rằng hội nghị Genève sẽ không khai mạc đúng ngày 26-4-54 vì địa vị của Trung Cộng tại hội nghị tạo ra một vấn đề gay go có thể làm chậm trễ ngày khai hội.

Phái đoàn Nga gồm hơn 100 nhơn viên và chắc sẽ do ngoại trưởng Molotov cầm đầu. Phái đoàn Pháp cũng đã cử xong và do ngoại trưởng Bidault lãnh đạo.

Thụy sĩ tuyên lựa quân đội đặc biệt phòng vệ trụ sở hội nghị

Chiều theo lời yêu cầu của Hội đồng Quốc vụ Genève, chánh phủ Thụy sĩ đã quyết định tuyên lập quân đội đặc biệt trong dịp hội nghị Á châu họp trên lãnh thổ Thụy sĩ kể từ ngày 26-4-54.

Sứ mạng của các quân nhân được tuyên chọn chủ trọng nhất thiết vào việc phòng vệ ở chung quanh các tòa nhà dùng làm trụ sở hội nghị và những nơi trú ngụ của các phái đoàn.

Phái đoàn Nga tham dự hội nghị Genève

Hôm 10-4, một nhựt báo Thụy sĩ tiết lộ rằng có lẽ phái đoàn tham dự hội nghị Genève gồm tới 250 nhơn viên.

Nhựt báo này phỏng đoán như vậy vì đã tính theo việc phái đoàn Nga sẽ có giữ thêm 4 gian phòng tại khách sạn « Métropole ».

Ngoại trưởng Châu ân Lai sẽ cầm đầu phái đoàn Trung Cộng

Theo tin đài bá âm Bắc kinh nhận được ở Paris, người ta biết được rằng một phái đoàn Trung hoa cộng sản do thủ tướng kiêm ngoại



CHÂU ÂN LAI

tướng Châu ân Lai cầm đầu gồm ba vị phó ngoại trưởng sẽ qua dự hội nghị Genève.

Mặt khác, đài bá âm Pyong Yang cũng loan tin phái đoàn Bắc Hân do ngoại trưởng Nam Nhựt cầm đầu đã khởi hành qua Genève.

Đài bá âm Pyong Yang không cho biết rõ thành phần của phái đoàn Bắc Hân.

Hai ông M. Schumann và M. Jacquet trong phái đoàn Pháp

Ông Maurice Schumann, Bộ trưởng ngoại giao, sẽ thay ông Bidault làm trưởng phái đoàn Pháp dự Hội nghị Genève khi nào ngoại trưởng Pháp có việc bận phải ở lại Paris trong khi Hội nghị Genève nhóm họp.

Và hình như có lẽ ông Marc Jacquet, Bộ trưởng Liên quốc Pháp, sẽ có chon trong phái đoàn Pháp dự Hội nghị Genève.

Phái đoàn Trung Cộng sẽ ngụ tại biệt thự Montfleury

Trong các vùng thôn quê ở Genève mà các vị trưởng phái đoàn sẽ chọn làm nơi trú ngụ riêng tư, hiện thời quang cảnh chuẩn bị sửa sang rất là rộn rịp và gấp rút.

Bà Jean Chauvel vợ của đại sứ Pháp ở Thụy sĩ đích thân chăm nom sân sóc biệt thự « Joli Port » là nơi ngoại trưởng G. Bidault và các viên công sự của ông sẽ trú ngụ.

Phái đoàn Trung cộng cũng sẽ ngụ trong làng ấy (làng Versoix) tại biệt thự « Montfleury ». Những sự đòi hỏi của phái đoàn này thật là gắt gao. Nội việc tu bổ mặt tiền biệt thự màu sắc đúng theo sở thích của phái đoàn cũng tốn đến tới 10 triệu quan tiền Pháp.

Bàn ghế tủ, đệm, màn trướng, bông hoa chung dọn trong biệt thự đều được các nhà ngoại giao người Á chăm nom rất tỉ mỉ, vì họ đã nhận những chỉ thị rõ rệt để trông nom các công việc.

Còn về mặt an ninh, thì các đội cảnh sát ở Genève lo tổ chức thành một hệ thống thật chặt chẽ và rất có thể chung quanh vườn hoa của biệt thự « Montfleury » sẽ được dựng lên những hàng dây kẽm gai.

Phái đoàn Thái lan tham dự Hội nghị Genève

Phái đoàn Thái lan tham dự hội nghị Genève đã đáp phi cơ đến Cointin. Phái đoàn do ngoại trưởng Narulhip Dongprakhand cầm đầu gồm có hoàng thân Pridbeponogse Devakul và năm nhơn viên khác.

Phái đoàn Trung cộng gồm các nhơn viên trong phái bộ ngoại giao Đông Đức cũng đã đáp phi cơ từ Prague đến nơi.

Phái đoàn này có một đại biểu của Tân hóa xã.

Chánh phủ Malenkov từ chức

Hôm 21-4 thông tấn xã Tass cho hay Thủ tướng Nga Malenkov đã đệ đơn từ chức của chánh phủ lên tân Sở viết Tối cao theo đúng Hiến pháp.

Theo hãng Tass, ông Malenkov được ủy nhiệm xử lý thường vụ.

Thái độ của Anh đối với các vấn đề sắp bàn cãi ở hội nghị Genève

VẤN ĐỀ ĐÔNG DƯƠNG

Nước Anh phản đối mọi việc lan rộng cuộc xung đột ở Đông dương, ủng hộ việc đình chiến ở Đ. D. những việc đình chiến ấy không được đề cho cộng sản thống trị trên bán đảo.

Nếu Pháp có thể chấp thuận được giải pháp này và nếu có đủ sự bảo đảm chống mọi cuộc tấn công khác của Việt minh, thì phái đoàn Anh ở Genève sẵn sàng xem xét và có thể ủng hộ giải pháp ấy.

(xem tiếp trang 42)

Tuần lễ trong nước

Tin chiến sự

Trong tuần này, ở Điện Biên Phủ vẫn xảy ra những trận đánh ác liệt tranh dành những vị trí chiến lược.

Trận đáng kể là trận đánh ở phi trường Điện Biên Phủ, Việt Minh cố mở thêm hệ thống chiến hào ở trên sân bay. Trong đêm tối, hàng chục cuộc đột kích bằng chất nổ bengalores đã diễn ra. Đến sáng họ tiếp tục đào những chiến hào ngang dọc khắp cả phần phía Bắc phi trường. Không quân Pháp và lực lượng chiến xa tấn công vào các hệ thống chiến hào ở phía Bắc sân bay, pháo đội Việt Minh nã đạn vào các vị trí Pháp Việt.

Các giới ở Hà Nội cho rằng đó là triệu chứng mở đầu cuộc xung phong thứ ba của Việt Minh. Theo tin tức trong tờ báo J.E.O, trong tuần này, nhiều đội quân nhảy dù cùng khí cụ và lương thực đã được thả xuống Điện Biên Phủ nhưng từ một thống nay không đòi qua được một thương binh nào ra khỏi trận địa.

Trung Việt, trận đánh xáp lá cà giữa Pleiku và An Khê là đáng kể nhất. Trận đánh xảy ra ngày 17-4. Hàng ngàn binh sĩ Việt Minh ần núp trong rừng già đã lần xả tấn công một đoàn công vơ của liên quân Pháp Việt đang lưu thông ở khoảng giữa Pleiku và vị trí tiến tuyến An Khê.

Sau nhiều giờ chiến đấu, nhờ có trọng pháo và phi đội khu trục ở Pleiku can thiệp, đoàn công vơ được giải thoát.

Ở Cao Miên, đồn Pailinh gần Battambang bị bao vây, phi trục cơ ở Saigon bay lên tìm cách giải vây.

Pháp đã chấp thuận ký 2 hiệp ước riêng biệt với V.N (Độc lập và liên kết với Pháp)

Trong phiên nhóm của Ủy ban hành-trị hôm 20-4, phái đoàn Pháp đã chấp thuận về nguyên tắc ký 2 hiệp ước riêng biệt, một hiệp ước thừa nhận về nền độc lập hoàn toàn V.N. và một hiệp ước liên kết một cách bình đẳng đôi bên có đầy đủ quyền tự do và đầy đủ chủ quyền.

Nhờ nội dung của hai hiệp ước này, và nhất là điều khoản liên quan tới Thượng Hội đồng nước V.N. sẽ có thể phổ hội Genève với tư cách là một quốc gia thực sự độc lập, và như vậy, lập trường của Việt Nam sẽ được tăng cường rất nhiều.

Ngoài ra, các giới hữu quyền Việt Nam xác nhận rằng trong phiên nhóm của Ủy ban hành-trị hai phái đoàn đã thảo hiệp về nguyên tắc một bản tuyên ngôn chung trước khi ký kết 2 hiệp ước.

Theo báo Paris Presse thì Pháp Việt sẽ ký kết 2 hiệp ước.

Ký giả René Debernat viết trong báo Paris Presse rằng nước Pháp mới thừa nhận cho nước Việt Nam những lợi quyền chính trị vĩ đại nhất chưa hề bao giờ ban bố cho một lãnh thổ của cựu đế quốc thuộc địa.

Vấn đề Việt Minh tham dự hội nghị Genève

Cuộc nhóm họp của các chuyên môn Pháp - Mỹ - Anh tại Paris ngày 24-4 có mục đích chuẩn bị cuộc đàm phán về Đ.Đ. tại hội nghị Genève. Đường như Tam cường Tây minh sẽ yêu cầu mở các cuộc đàm phán về Đ.Đ. ngay khi hội nghị ấy khai mạc, và cuộc đàm phán tay tư về Đ.Đ. sẽ mở ra tuần tới. Nhưng ai nấy đã biết, vấn đề đầu tiên phải giải quyết là vấn đề các nước tham dự hội nghị về Đ.Đ. ấn định trong thông cáo của hội nghị Berlin.

Vấn đề tham dự của V.M. sẽ nêu ra trong các cuộc hội thương sơ bộ ấy. Đường như Tây minh chưa quyết định thái độ về vấn đề này và có lẽ nhiều thuyết lý sẽ được đem ra bàn cãi giữa Mỹ, Anh, Pháp.

BỘ NGOẠI GIAO PHÁP ĐÍNH CHÁNH MỘT NGUỒN TIN NGOẠI QUỐC :

Tổng trưởng Quốc phòng Pháp không có tiếp xúc với các đại diện V.M.

Tại bộ Ngoại giao Pháp người ta chính thức đính chính 4 nguồn tin ngoại quốc nói đường như trong cuộc hành trình ở Đ.Đ. Tổng trưởng Quốc phòng Pléven có tiếp xúc với các đại diện V.M.

Những cuộc hội đàm Pháp Mỹ Úc tại Saigon

Trong ngày 16 Avril, đại sứ Dejean, tổng ủy viên Pháp tại Đông Dương, đã hội đàm rất lâu với đại sứ Mỹ Donald Heath.

Như ta đã biết ông Heath đã lên đường trong ngày ấy sang Paris rồi đến Genève. Trong buổi hội đàm với ông Dejean, đại sứ Mỹ giới thiệu đại tướng O'Daniel, tân trưởng đoàn tư vấn của ủy ban viện trợ quân sự Hoa Kỳ.

Sau đó, tổng ủy Dejean có tiếp kiến ngoại trưởng Úc Casey và ông Alan Watt, ủy viên Úc tại Tân gia ba. Cùng đi với 2 ông có sứ thần Úc Quinn tại Saigon. Các nhơn vật đã hội đàm về những vấn đề quan trọng ở Đông dương và viên ảnh hội nghị Genève. Ngoại trưởng Úc Richard Casey lia khỏi Saigon hôm 16 Avril, đi Tân gia ba và Paris.

Trong buổi chiều, Tổng ủy Dejean còn tiếp Đại tướng Partridge, tư lệnh không quân Mỹ tại Viễn Đông, Đại tướng Partridge vừa lưu trú mấy ngày ở Đông Dương và sẽ trở lại Đông Kinh.

Tướng John W. O'Daniel tới Saigon

Tướng John W. O'Daniel, tân trưởng phái đoàn Cố vấn Viện trợ Quân-sự Hoa-kỳ, tại các Quốc gia Liên kết, thay thế Trung tướng Thomas A.H. Trapnell đã tới Saigon hôm 16-4.

Tướng O'Daniel vừa rời chức Tư lệnh Lực lượng Lục quân Hoa kỳ tại Thái bình dương, đại bản doanh đóng tại Honolulu. Ông đã từng chỉ huy quân sự tại Âu châu hồi chiến tranh thứ hai và sau này tại mặt trận Triều Tiên.

(xem tiếp trang 41)

VẤN ĐỀ VIỆT PHÁP

Pháp Việt liên lập lấy tên là Liên Hiệp Pháp hay Pháp Việt liên kết trong Liên hiệp Pháp?

THEO các tin tức nhận được thì hầu như hai phái đoàn Việt và Pháp sắp thỏa thuận để ký kết một Hiệp ước mới. Theo các giới thạo tin thì trước ngày Hội nghị Genève khai diễn chánh phủ Pháp sẽ ký với Quốc trưởng Bảo Đại một hiệp ước về nguyên tắc để nhìn nhận nền độc lập hoàn toàn của Việt Nam. Danh từ « về nguyên tắc » nghe qua không thuận tiện lắm.

Các nước dân chủ, từ Đông Nam Á đến Âu Mỹ, đều tỏ ý yêu cầu Pháp nên cấp bách thực hiện độc lập cho Việt Nam, để cho nước này có đủ tư cách một nước độc lập theo công pháp quốc tế, hầu tham gia các cuộc thảo luận về tình hình chiến tranh ở Việt Nam và về tình hình chung Đ.N.Á, nhất là góp mặt vào cuộc Liên Minh Đông Nam Á.

Về nền độc lập thực sự của Việt Nam hầu như Pháp không phản đối. Chỉ còn thắc mắc về sự liên kết Việt Pháp.

Chính sự liên kết này sẽ qui định nền độc lập của V.N. về mặt đối ngoại. Liên kết nhau « trong Liên Hiệp Pháp » sẽ đưa Việt Nam vào địa vị thấp kém đối với Pháp, dù là viết rõ ràng đó là trên nền tảng bình đẳng.

Còn Việt Pháp liên lập chính đáng, về sự liên lập này lấy tên là L. H. P. thì khác hẳn. Việt Nam sẽ như Ấn Độ, hay Đế quốc Điện đối với Anh Quốc.

Hội Nghị toàn quốc với hai kiến nghị phản chiếu ý nguyện của nhân dân đã định rõ lập trường của Việt Nam đối với Pháp. Ưng chịu một sự cộng lực để gây thịnh vượng cho nhau, nhưng không ưng « độc lập trong phạm vi một Liên Hiệp do Pháp cấu tạo ».

Chúng tôi xin nhắc lại trước sự ký kết một Hiệp ước Việt Pháp mới.

T.V.À.
(21-4-54)

Đoạn trên viết xong, qua ngày 22-4-54, có tin cho hay rằng Pháp Việt đã hoàn toàn thỏa thuận để ký hai hiệp ước phân biệt. Hiệp ước thứ nhì qui định một « hiệp hội Việt Pháp » trong Liên Hiệp Pháp; Thượng hội đồng L.H.P. không còn là một cơ quan mà chánh phủ Pháp sử dụng để lãnh đạo L.H.P. Nó sẽ là một cơ quan liên quốc.

Chúng ta nhận thấy có 2 điểm mới, có thể gọi là tiến bộ: ký 2 hiệp ước riêng biệt, và sửa đổi Thượng Hội đồng L. H. P.

Nhưng, điểm mới về « hiệp hội trong L. H. P. » vẫn còn chứa đầy mâu thuẫn. Cần xem kỹ lại bản hiệp đồng mới có thể phê phán chu đáo.

TRẦN VĂN AN



Còn ba hôm nữa thôi...

Sẽ là 26-IV-1954 rồi.

Sẽ là đại... đại Hội Nghị... tối cao của Tư Cường - hay của Ngũ Cường? - Ở Giơ Neo.

Cho nên thế giới cứ sôi lên sùng sục.

NGA thì thắng tay trắng trị quân « nội phản » (PETROV ở Sydney, TRUCHNOWITCH ở Berlin) chắc dễ cảnh cáo trước những ai rắp tâm phá hoại hàng ngũ của mình ở trong và ngoài Hội Nghị Giơ Neo sắp tới. Đó là về nội bộ. Còn về ngoại giao thì, để biểu dương thanh thế, để tuyên truyền oai phong của phe Cộng, Nga cử 100 phái viên sang Giơ Neo, gấp vào số 600 ủy viên

Trung Hoa và vô số đại biểu các nước chư hầu của mình nữa. Dĩ nhiên là họ tính chuyện lấy thịt đè người, theo đúng luật « LƯỢNG BIẾN THÀNH CHẤT ».

ANH thì vẫn cứ là « phớt tỉnh » để mà ngấm ngấm thời Pháp (Churchill tán dương công đức của tướng De Castries, vị anh hùng Điện Biên Phủ), ám thăm mách nước cho Mỹ (cuộc hội kiến Dulles Eden ở Londres), lằng tằng củng cố địa vị của mình ở Ai Cập (phe Neguib chịu rời quyền binh vào tay phe Nasser). Và thúc ỨC tiếp tay cho Việt Nam Quốc gia. Và chỉ gửi độc có TÁM phái viên sang Giơ Neo thôi.

MỸ thì lằng xằng dậm dặt chạy khắp đó đây, lao xao, hùng hổ tuyên bố rùm beng: buộc Pháp chuẩn y cơ quan Cộng Đồng Phòng Thủ Châu Âu; nhất quyết thay chân Pháp nếu Pháp rời bỏ Đông Dương; cử tướng VAN FLEET, cựu tổng tư lệnh đoàn quân Mỹ ở Cao ly, sang thanh tra mặt trận Việt Nam. Và vẫn không chịu nhận Trung Cộng là « môn đang họ đối ». Và lại thử bom khinh khí thêm một lần nữa.

Còn PHÁP thì nài lưng chịu đựng mọi đòn vọt tinh thần (ở khắp các mặt trận chính trị, kinh tế, văn hóa) và thả sức ăn dòn quân sự (ở Điện Biên Phủ, ở Trung, Bắc, Nam, Tây Việt) để giữ vững nội bộ (thương lượng xong xuôi với Việt trên tình hữu nghị: Độc lập và Bình đẳng; - cải chính tin đồn Pháp điều đình với Việt Minh; - Giám quốc Pháp và Quốc trưởng Việt, cũng như hai phái đoàn Việt Pháp đàm thoại trên chiếu bài tương thân tương ái; và để củng cố ngoại giao (Pháp tha bổng tội phạm chiến tranh Otto Abetz, cựu sứ thần phát xít Đức ở Pháp; - an xá hai người Nhật, tội phạm chiến tranh). Đồng thời NGÂN HÀNG PHÁP QUỐC cho in thêm sáu tỷ bạc giấy (chứng để đối phó với mọi biến cố kinh tế tài chánh, sẽ xảy ra sau vụ Việt Nam độc lập, và sau kết quả của Hội Nghị Giơ Neo chẳng?).

Bao trùm cả mọi tiếng la hét của chính giới, phòng THỐNG KÊ QUỐC TẾ cho biết mỗi năm dân số hoàn vũ tăng lên 30 triệu con người. Nghĩa là vẫn vượt số nạn nhân của chiến tranh.

Việc ĐÔNG DƯƠNG vang dậy vẫn còn là chuyện cổ thủ Điện Biên Phủ, khiến cho cả hai bên chiến lũy « các vị anh hùng thời đại » đều được « vào lịch sử bằng cửa chính... của từng bên một », với giai đoạn thứ III tập trung vào chiến lược tiêu hao và dọn thổ của cả hai bên.

Thứ đến chuyện chính khách Mỹ, Úc ần ần kéo sang đất Việt: O' DANIEL, thượng tướng Mỹ; CASEY ngoại trưởng Úc; Stuart WATT, ủy viên Úc ở Tân gia Ba; QUINN sứ thần Úc ở Quốc gia liên kết; PATRIDGE tư lệnh không quân Mỹ ở Viễn Đông.

Rồi đến lời tuyên bố của nhà Ngân Hàng CHARTERED BANK (ở Ấn, Úc, Hoa, trụ sở tại Sài Gòn) nhấn mạnh vào cảnh khó khăn chật vật của nền kinh tế Việt Nam ở châu đại loạn này.

Sau cùng đến vụ lùa sục giá ở Nam Việt, và vụ nhàn viên Ở to Buýt Sài Gòn Chợ lớn đình công toàn phần khiến cho chính phủ Quốc gia phải động viên quân lính đi làm thay.

Bên kia sông Cửu Long, một lần nữa MIỀN hoàng trao toàn quyền chấp chính cho thủ tướng PENN NOUTH, và chánh phủ lên tiếng yêu cầu Anh, Mỹ, Pháp, Xiêm và Nhật giúp mình phương tiện chống Cộng; và dân LÀO ăn Tết đầu năm rất là thái bình.

Tóm lại, còn ba hôm nữa sẽ tới ngày Tổng Phán Công về mọi mặt của cả hai bên chiến lũy, để mở màn cho rất nhiều chuyện kinh thiên động địa, ở cả trên thảm nỉ xanh của Hội Nghị Giơ neo, lẫn ở trên sa trường đầm máu của khắp các lò sắt sinh

THẾ NHÂN

23-IV-54

Ý VÀ VIỆC



của HẬU NGHỆ

Đổi tên đường

TIN báo hàng ngày cho hay rằng các đường đã mang tên những nhà thực dân đã thấy bất đầu đổi ra tên Việt Nam. Đó cũng là một tiến bộ hình thức về danh từ độc lập. Còn ở thủ đô, bao giờ thì những đại danh của các ông tây thuộc địa vẫn ngồi chễm chệ ở các đầu đường lớn mới thay đi? Có lẽ người ta đợi độc lập rồi mới đổi được.



Ban bố độc lập

TRONG cuộc thương thuyết Việt Pháp đang lỏng lẻo, Pháp vừa long trọng tuyên bố nguyên văn rằng « đây là lần thứ nhất Pháp ban bố độc lập cho một cựu thuộc địa. »

Thế nghĩa là đây không phải là lần thứ nhất dân chúng xứ này nghe đến hai chữ « ban bố độc lập ». Song liệu lần này Pháp ban « độc lập » có thiệt hơn mấy lần trước không?

Phải chờ đợi xem thực tế ra sao đã.



Đình công

CÔNG nhân bán vé của hãng ô-tô buýt Saigon Cholon đình công để phản đối sự lạm hành của một ông xếp người Âu mà hãng vẫn dung dưỡng. Cả đoàn xe xanh nằm ỳ mấy ngày ở bến, trong lúc cuộc tranh chấp kéo dài qua hai hôm, sau nhờ sự giúp sức của binh sĩ quốc gia và cảnh binh trong việc bán vé, một số xe đã bắt đầu chạy.

Công nhân bán vé bị coi như là nghỉ việc.



Lại vấn đề thuốc độc tinh thần

7.000 nam nữ học sinh và sinh viên Hanoi vừa ký một quyết nghị yêu cầu nhà cầm quyền « bài trừ phim ảnh khiêu dâm, sách báo khiêu dâm, tiêu thuyết trụy lạc » vì những thứ của độc này làm hại thanh niên quá lắm lắm rồi.

Báo chí Bắc Hà hưởng ứng hô hào mở các

phong trào bài trừ sách báo hờ hững, cần quét hết các căn bệnh tây phương sang Việt Nam và phong trào chống đồi bại, chống du hí quá đà giữa thời loạn cần được phát triển do chính lòng dân mà ra.

Bộ giáo dục, ty kiểm duyệt hãy xóa kỹ những chỗ có tính hờ hững và hờ hững gắt gỏng lên, như những bài vở đang trên các báo từng nức, cho thanh niên đỡ kêu gào nạn đầu độc tinh thần một chút coi nào!



Pháp Việt đề huề

BÁO TIẾNG ĐOÀN rồi có viết bài xã luận về thời cuộc quốc tế, cho hay rằng một số chánh đảng ở Pháp bấy lâu đang chuẩn bị trung lập chế.

Giáo pháp này Pháp tính áp dụng ở « mẫu quốc » và lãnh thổ hải ngoại.

Ở Việt Nam cũng có chủ trương trung lập chế. Thật là Pháp Việt đề huề gặp nhau vậy. « Trung lập chế Pháp Việt » muốn năm!



Cá tháng tư ở hồ Lê man

CUỐI tháng này thì các ông thợ câu quốc tế Mỹ, Nga, Anh, Pháp, Trung Cộng, v.v. đem cần, lưỡi, vọt sang câu cá ở hồ Giơ Neô. Chẳng biết lưỡi câu của mỗi ngư ông thế nào, có thể cho cá Hòa bình dớp mỗi không. Vì nghe chừng cũng có thể lưỡi câu Lê Vọng nờ đây, nghĩa là câu cá không muốn cho cá dớp mỗi, vì lưỡi câu tháng.

Chỉ mong rằng các chú huynh có câu được cá cũng chớ có cái kiểu ăn thịt, ăn da, còn vậy và xương thì thả cho các dân tộc đang rách độc lập, đói tự do, khát hòa bình.

Và cá ở hồ Thụy sĩ cũng đừng thành kiểu cá sộp, cá tháng tư tây phương.

Tư lệnh Điện biên phủ đánh chánh

ĐẠI tá De Castries chỉ huy ở Điện biên phủ vừa được thăng chức vượt bậc thiếu tướng mới gởi điện đánh chánh về tin tức của một thông tin viên ngoại quốc thích săn tin lạ, nói rằng: bà De Castries ở Hanoi ít biết gì về việc quân sự, nên có lẽ đã tỏ ý chán nản cả nhân và bị nhà báo phóng đại ra.

Bạn đọc ĐỜI MỚI đón xem

TIN MỚI

với một thẻ tài mới lạ, linh hoạt, do những cây viết tươi trẻ chủ trương



Chủ động

NGƯỜI tranh đấu trước hết phải là người chủ động. Ngay ở trong nội bộ đoàn thể, mặc dầu tôn trọng kỷ luật chung thiểu số phục tùng đa số, người tranh đấu cũng là người chủ động.

Về phương diện nội bộ, cần hiểu chủ động như thế này: vô luận ở cấp nào một chiến sĩ vẫn tham gia thảo luận và quyết nghị. Đã quyết nghị, và vì thiểu số phục tùng đa số, thì quyết nghị là ý chí chung. Đã là ý chí chung thì hành động đúng theo quyết nghị là hành động với tinh thần chủ động.

Một nhân viên của một đoàn thể làm việc đúng với kỷ cương, đúng với tinh thần của tổ chức mình, là làm việc với tư cách chủ động, chớ không phải là bị động. Chẳng những, mà còn phải giác ngộ bạn bè mình, làm cho họ hành động theo chiều của đoàn thể mình.

Tức là nói người tranh đấu lúc nào cũng giữ vững lập trường, cũng bình vực lập trường, cũng phát triển lập trường của đoàn thể. Bằng như hành động « độc lập tác chiến », người tranh đấu cũng phải có lập trường đề rồi hành động như một đảng viên.

Đối với xã hội, với các đoàn thể khác người chiến sĩ có phận sự nỗ lực tranh đấu làm cho tỏ rõ lập trường của mình, hay là lập trường của đoàn thể nếu mình có đoàn thể. Nói như thế là nói người tranh đấu bất luận ở trong trường hợp nào, hoàn cảnh nào, cũng phải chủ động. Dù là người tranh đấu bị hãm trong cảnh phải đóng vai bị động, thì tinh thần tranh đấu vẫn phải là chủ động.

Ta có thể giải thích như thế này: Ta bị sa vào cái thế tranh đấu của kẻ khác, tức là ta không thể ra mặt chủ động được. Nếu vì chiến thuật mà ta phải chịu đứng trên cái thế không phải của ta, thì ta cố tìm ra cái điểm nào ở trong cái thế ấy mà là của ta, ta làm cho cái điểm ấy hóa ra điểm chánh yếu, đề rồi quanh quẩn bên cái chánh yếu của ta mà không chánh yếu của kẻ khác, ta phát triển công tác.

Chiến thuật này có thể gọi là chen vào đề mà tung lên. Do đó người tranh đấu tiến từ cái thế bị động sang cái thế chủ động.

Vấn biết là việc khó làm. Nhưng, người tranh đấu không biết có danh từ « không làm được », mà chỉ biết phải luôn luôn nỗ lực.

BẮT HỮ

Thêm lời trong số 109, bài xuân động, có câu: « cố hạng người tự xưng là chiến sĩ cách mạng, mà vẫn xuân động luôn luôn « đòi làm một cái gì! » cho rên tai. »

Xin đọc lại: « cố hạng người xuân động mà luôn luôn đòi làm bất cứ cái gì cho rên tai, để tự xưng là chiến sĩ cách mạng. Đã là chiến sĩ cách mạng thì không có xuân động. »

B. H.



Nhân định thắng Thiên?

NGƯỜI mình có câu: Thời thế tạo anh hùng.

Rồi còn thêm lời: Anh hùng tạo thời thế.

Một mặt khác, các bậc hiền đạt từ xưa tới nay vẫn cho rằng: mưu sự tại nhân thành sự tại thiên. Tiếp theo, có những nhà đại chí thốt rằng: nhân định thắng thiên.

Không biết Bạn đã tin câu nào, và đã có áp dụng sự tin tưởng của Bạn lần nào chưa? Chớ Bá Đương tôi thì nhận định lời nào cũng phải cả, bởi vì « phải » với « quấy » không phải là hai cực đoan, mà chính là « đầu » với « chơn » cũng một thân vậy. Phải với quấy vốn nằm trong tâm trí của ta cả. Cái phải của tâm trí ta rất có thể là cái quấy của tâm trí của kẻ khác, vì rằng tâm trí con người không như nhau, cho đến các thằng người cũng không giống nhau cả về thể xác, về tâm linh cũng như về trí tuệ.

Thời thế tạo anh hùng thì chắc là Bạn không cãi lại, và cũng không có ai đính chánh. Thằng người vốn chủ quan, cho nên lúc nào cũng có ý thiên giảm giá trị của kẻ khác đề nâng mình lên. Cho rằng có người trở nên anh hùng là nhờ thời thế, là không cho kẻ ấy chơn thật anh hùng.

Chính câu « anh hùng tạo thời thế » cũng là chủ quan. Vì chính người « anh hùng » không mấy khi chịu cái « anh hùng » của mình là do thời thế tạo nên.

Mưu sự tại nhân thành sự tại thiên cũng ở trong trường hợp « thời thế tạo anh hùng »; còn nhân định thắng thiên là « anh hùng tạo thời thế » đấy.

Nhưng, ta thử dùng trí nghĩ của ta lại câu sau này. Bởi vì thời đại mà ta đang sống đây cho phép ta chứng minh rằng quả có « nhân định thắng thiên »,

Thiên đây, dù Bạn hiểu là Ông Trời, hay cho là Tạo vật, Thiên nhiên, hay ngoại giới, thì quả có con người khoa học đang chiến thắng thiên nhiên.

Khi mà con người có thể làm mưa, thổi gió, phá tuyết, lấp biển, dời non, thì ai bảo rằng đã chưa thắng thiên? Khi mà một quả bom khinh khí có thể sát hại sanh linh trong một vùng bao la rộng rãi bằng cả nước Pháp hay nước Đức, hay đánh đắm toàn bộ nước Anh (lời của Thủ tướng Churchill), và nhiều quả bom khinh khí có thể làm nổ trái đất, thì còn ai, còn qui thần nào, còn Phật lành ma ác nào dám coi thường con người?

Con người ngày nay quả là một thứ Trời, hay một thứ Qui. Bạn với tôi đều là con người. Chúng ta rất có thể hiền lành như Phật, hay ác nghiệt như Qui.

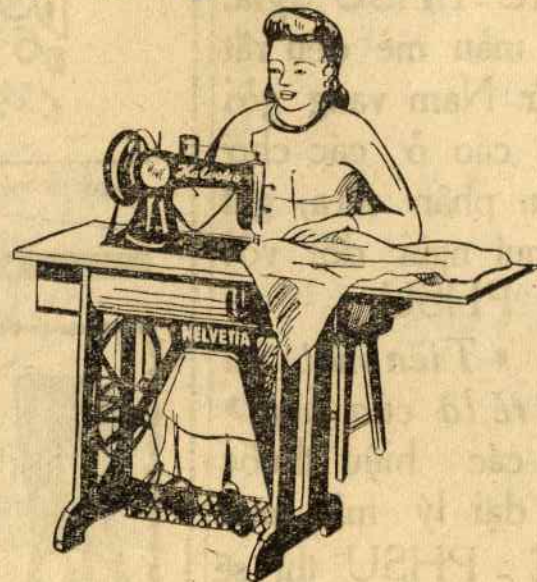
Chắc là Bạn muốn làm Phật hơn làm Qui.

Tôi cũng muốn có Phật tánh hơn có Qui tánh.

Thế mà! Than ôi! Muốn ngàn lần than ôi! Thằng người đã thắng được thiên nhiên phần nào, thì các sự thắng lợi ấy đều có qui tánh, dễ giết hại lẫn nhau, dễ trói buộc loài người mà đưa vào « địa ngục », được một số người cuồng tín gọi là « thiên đàng » một thứ thiên đàng qui đạo. Cho nên Bá Đương tôi kinh hãi trước sự nhận ra « Nhân định thắng Thiên ».

DƯƠNG BÁ ĐƯƠNG

Helvetia



Máy-May Suisse "Helvetia"

TỔNG PHÁT HÀNH INDO COMPTOIRS. SAIGON

Đại từu lâu
SOAI KINH LAM

446, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RÁI, MÁT MỀ ĐẶC BIỆT
CHIỀU ĐÁI AN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lễ tân bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

446 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

KỸ-LUÔNG
và
MAU LỆ

phích

NGUYEN-TRUNG
150, RUE GIA LONG - TEL. 21.503

TRÊN CON ĐƯỜNG DÀI ĐẶT LẠI VẤN ĐỀ DÂN CHỦ và PHÂN DÂN CHỦ



HÙNG TA được biết rằng thuyết chánh trị dân chủ là tránh sự lạm quyền của một, hoặc nhiều cá nhân, bằng cách làm cho công dân một nước tham gia quốc sự và kiểm soát việc làm của người cầm quyền.

Cá nhân cai trị gọi là nhân trị, nếu người ấy có đức hạnh, biết vì dân vì nước thì là đức trị; còn như người cầm quyền tàn bạo thì là ác trị.

Vua Nghiêu, vua Thuấn bên Tàu được tôn trọng như là Đức trị Vua Tần Thủy Hoàng, vua Néron vẫn vẫn là Ác trị

vậy. Vì con người một ngày một thêm tiến bộ, và việc nước càng thêm rắc rối, không thể để nhân trị mà khỏi ác trị, nên mới có thuyết dân chủ. Nhưng thuyết dân chủ ám định rằng phạm công dân một nước ai ai cũng phải hiểu ít nhiều việc nước, cũng biết luật pháp của nước, cũng đều biết vận dụng quyền công dân, tức là có ý thức công dân.

Sở dĩ công dân một nước cần có ý thức quốc sự vì mỗi công dân đều nắm bộ phận của chủ quyền quốc gia. Vì vậy mới có câu: nhân dân vận dụng chủ quyền quốc gia.

Muốn cho công dân một nước đề ý tham gia ít nhiều quốc sự, quen thuộc ít nhiều với guồng máy chánh trị, biết qua các vấn đề chánh của nước nhà, thì điều tối cần là phải có sinh hoạt chánh trị; cũng là nói rằng cần có không khí chánh trị để cho nhân dân đề ý tới chánh trị.

Một chế độ chánh trị nào, dù là màu sắc dân chủ tốt đẹp thế mấy, mà không được dân chúng đề ý tới, không được căn cứ ở cái « thể nhân dân », thì chế độ ấy mất hẳn tánh cách dân chủ.

Hình thức dân chủ không bằng tinh thần và ý chí dân chủ

Chúng ta biết rằng vì thực hiện nguyên tắc nhân dân vận dụng chủ quyền quốc gia, vì căn cứ ở nguyên tắc nhân dân có chủ quyền, nên người ta mới nghĩ đến các phương pháp như là: bầu phiếu tuyển chọn đại biểu

Quốc Hội, trưng cầu dân ý, nhân dân đề nghị sáng kiến cho quốc hội, nhân dân phủ quyết. Tất cả những việc này đều là phương tiện. Một Quốc Hội có giá trị cũng không, không ở chỗ dân biểu nhiều ít, cách bầu rình rang hay không, mà giá trị của Quốc Hội vốn ở tinh thần phụng sự quyền lợi chung, ở tư cách, thiện chí, và sự hiểu biết quốc sự của đại biểu.

Vô luận nguyên tắc chánh trị nào được kêu cho mấy, nghe hay mấy, nếu nguyên tắc ấy không đem lại kết quả tốt cho quảng đại quần chúng, thì nó hóa ra vô giá trị. Trong thâm tâm

TRẦN VĂN AN viết

người nghĩ ra thuyết chánh trị dân chủ, không có sự lừa dối, không có ý niệm

tập hợp nhân dân lại để mà chơi với việc nước. Chính vì thấy nhân trị có nhiều tai hại cho dân cho nước, chính vì chế độ cá nhân chủ nghĩa, không có cái gì ngăn ngừa sự lạm dụng quyền lực của kẻ cầm quyền, nên mới có cơ quan đề cho quốc dân tham chánh, không trực tiếp cũng là gián tiếp.

Cái ý chánh của thuyết dân chủ đã là chủ quyền quốc gia thuộc toàn dân, thì mỗi người dân là bộ phận của chủ quyền chung. Cái khó là ở chỗ làm cho công dân một nước có ý thức chủ quyền, có tâm tham gia quốc sự, và có tinh thần phụng sự quyền lợi quốc gia, được coi như là quyền lợi chung. Một cái khó khác là làm cho công dân tôn quý quyền lực của mình, giác ngộ nhiệm vụ và quyền lợi. Một cái khó thứ ba là làm cho người trong xã hội biết trọng lẫn nhau, trọng tự do của người khác khi mình biết trọng tự do của mình, biết coi kẻ khác cũng là bộ phận của chủ quyền chung như mình vậy. Tất cả những điều kể trên đều nằm trong tinh thần dân chủ.

Ta có thể hình dung ra như thế này: tinh thần dân chủ: là người ngồi xe, không khinh người lái xe hoặc kéo xe, bởi vì những người ấy cũng là công dân; là khi một người khác phe, khác đảng với ta, nói ra lời gì không đồng ý ta, ta vẫn nể, vẫn không tìm thể đàn áp; là khi ta vào xóm nhà người nghèo khổ, ta thấy sự khốn đốn của những công dân như ta, ta biết

đau cái đau của người, ta biết lo giải quyết các khó khăn chung, biết lo nâng đỡ đời sống chung.

Đó là gì?

— Là tôn trọng phẩm giá con người, là không khinh người, bởi vì người ai cũng là bộ phận của chủ quyền nhân dân;

— Là tôn trọng tự do của kẻ khác trong phạm vi tự do chung;

— Là giác ngộ đời sống dân chủ;

— Là điều hòa xã hội.

Có tinh thần và ý chí phụng vụ quyền lợi chung thì những phương tiện áp dụng để thực hiện chánh trị dân chủ dù có dở cũng hóa ra hay.

Chúng ta nên đề ý rằng có nhiều hình thức rất dân chủ, tức là công bằng, mà thành quả lại không hay cho quảng đại quần chúng chút nào; và có lắm hình thức không dân chủ, tức là thiếu công bằng, lại có nhiều kết quả tốt cho dân cho nước. Tôi xin chứng minh:

Chế độ tuyển cử của Pháp căn cứ vào nguyên tắc đại biểu số thăm nhiều và số thăm ít, tức là thiếu số cũng có đại diện, một chế độ hết sức công bằng, rất dân chủ; chế độ tuyển cử này đưa vào Quốc Hội Pháp một số nghị sĩ phản ảnh xã hội phân tán của nước Pháp, làm cho công việc của Quốc Hội không có kết quả như ý muốn của nhân dân Pháp.

Chế độ tuyển cử của nước Anh lấy đại biểu có số thăm nhiều, thiếu số không có đại diện, xem ra rất không dân chủ, rất bất công, vì khi tổng cộng số thăm toàn quốc một đảng như đảng cần lao (travailliste) có nhiều thăm hơn đảng bảo thủ, lại có số đại biểu ít hơn, cho nên không được nắm chánh quyền. Thế mà Quốc Hội Anh làm việc có kết quả tốt cho dân cho nước.

Lấy đó mà suy thì hình thức rất là không định đoạt được kết quả. Sở dĩ ở Anh quốc, một nước mang tiếng là bảo thủ, không từng có cách mạng đổ máu như ở Pháp mà việc nước rất dân chủ và kết quả rất dân chủ, là vì nhân dân Anh có những đức tánh dân chủ mà nhân dân của nhiều nước dân chủ khác không có.

Những đức tánh ấy là:

— Tôn trọng phẩm giá con người, tôn trọng tự do cá nhân trong phạm vi tự do chung, tôn trọng công bằng (đọc tiếp trang 44)



ĐỌC KHẮP CÁC BÁO NGOẠI QUỐC

Nhờ có một cái hồ ngầm mới khám phá được nên 30.000 mẫu đất ở sa mạc sẽ biến thành đất trồng trọt

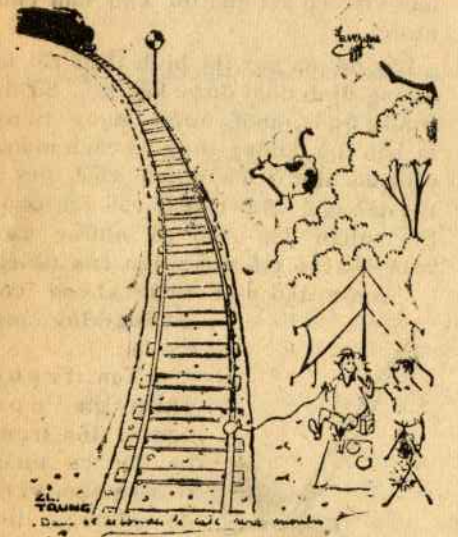
Trái hẳn với báo chí Pháp, báo chí Tây Đức đang ham mê theo dõi công việc của các nhà chuyên môn Pháp đang thực hành ở miền Sahara.

Công việc hiện đang tiến hành và thâu được kết quả nên chỉ bộ trưởng Pháp quốc hải ngoại cũng tận tâm theo đuổi chương trình 6 năm về việc dẫn nước cho sa mạc Sahara. Theo sự dự đoán thì đến năm 1960, 30.000 mẫu đất ở sa mạc sẽ biến thành đất trồng trọt. Chương trình theo đuổi hiện nay chỉ là chặng đầu của một chương trình đồ sộ.

Các nhà chuyên môn dự tính sẽ lắp thêm 1.500 hồ nước giữa sa mạc, mỗi hồ nước phải rộng 200 mẫu tây. Mỗi mẫu tây sẽ trồng 120 cây chà lá có thể đủ cung cấp cho gia đình gồm có 5 người. Trong chặng đầu sẽ có 1.500 dân du mục sẽ đến ở. Các nhà cầm quyền Pháp có ý định muốn tất cả dân du mục miền Nam Algérie sẽ đến ở nhất định tại những vùng này.

Năm 1920, giáo sư Savornin quyết ở giữa vùng sa mạc có một cái hồ ngầm điện tích rộng bằng cả nước Pháp, mãi đến năm 1948 mới thực hành một cuộc dò dẫm đầu tiên ở gần hồ nước Zelfana. Đào sâu đến 11.67 thước mới đụng phải một lớp chất lỏng. Từ đó về sau, công việc làm có kết quả hơn. Nước phun ở Guerrara, (cách phía nam Alger 500 cây số) ở El Goléa (cách phía nam Alger 1.100 cây số và vừa rồi ở Ghardata (800 cây số cách phía nam thành phố Alger) phun mỗi giây đến 230 lít nước. Chưa có một cái giếng nào cạn nước cả. Lý thuyết của giáo sư Savornin ăn khớp với giáo sư Flandrin.

Hai nhà địa chất học nhận rằng có một lớp đá có nhiều lỗ nhỏ dày 100 thước lặn xuống dưới sa mạc làm thành một khu lòng chảo và



Chỉ có cách xay cà-phê này là lành hơn cả.

sẽ trôi lên mặt đất sau khi đã chảy dài 1.000 cây số về phía nam. Trên lớp đá có lỗ nhỏ để lại có một lớp đất không thấm nước tựa như một cái vung.

Mỗi giây đồng hồ nước phun đến 150.000 lít

Nước theo sườn núi phía nam của dãy Atlas ngấm quanh khu lòng chảo trên một diện tích 600.000 cây số vuông chứa đến 600.000 tỷ thước khối nước và mỗi năm nước còn đọng thêm 5 tỷ thước khối nữa.

Những giếng nước đào ở vùng này có thể phun trong mỗi giây đồng hồ 150.000 lít nước. Vừa rồi, người ta khám phá ra được một lớp dầu hỏa ở giữa El. Goléa và Ghardaia. Nhờ có nước và dầu hỏa nên ngoài việc trồng chà là, người ta còn có thể trồng rong biển. Cần ít nước, ít chất nitrate, một ít điện là có thể cho với bơm nước hoạt động được. Ở những nơi ấy thì thừa thãi khí và ánh nắng mặt trời.

Nếu 4000.000 mẫu đất biến thành đất trồng trọt thì có thể cung cấp chất protéine cho một phần nửa nhân loại.

(Welt am Sonntag, Hambourg Frankfurter Rundschau, Stuttgarter Zeitung U.N.E.S.C.O.)

Nạn thiếu nhà ở

Ở cuộc họp quốc tế lao động vào khoảng tháng 6 ở Genève ông David A. Morse sẽ cho biết hiện nay ở trên thế giới có 190 triệu gia đình có chỗ ở không được đường hoàng hoặc là không có chỗ ở.

Bản báo cáo còn nhấn mạnh như vậy là một phần ba dân chúng trên hoàn cầu còn lúng túng về vấn đề nhà ở, trong đó phải kể rõ là 30 triệu gia đình ở trong các nước tân tiến.

Một cuộc điều tra lý thú.

Mở đầu một bài điều tra phóng sự về thanh niên, tờ « U.S.K News and world report » tự đặt mấy câu hỏi:

— Thế hệ thanh niên của chúng ta có cái gì chưa được ổn định? Tại sao trẻ em ở đất nước ta kém phần giàu dài như các trẻ em ở Âu châu?

Hai bác sĩ ở Nữ Ước, bác sĩ Krauss và Hirschland trong năm 1951 có đi thanh tra trong hàng trăm trường học của Mỹ. Trong mỗi trường hai bác sĩ đều khám qua sức khỏe của học sinh, bằng cách đưa ra sáu cách thử sức của họ.

Kết quả thấy trong số 4.438 trẻ từ 6 đến 19 tuổi chỉ có 56% các trẻ và lớp trung niên đó có thể làm xong mấy môn thi đó.

Qua Âu châu, hai bác sĩ cũng đem những môn thi ấy cho 1987 học sinh Ý và Áo thực hành chỉ có 8% bị loại.

Họ thấy rằng trong số hai thanh niên Mỹ có một thanh niên thiếu bắp thịt cân đối còn ở Âu châu trong 12 người mới có một người thiếu bắp thịt.

Thiếu niên Mỹ có sẵn nhiều chất tươi làm biếng vận động song thanh niên Ý tuy thiếu thốn nhưng họ ham vận động nên sức khỏe của họ giỏi dài hơn.

Theo các nhà huấn luyện ở Mỹ thì chính sự tiến bộ về máy móc đã làm con người sinh miễn yếu.

Học sinh đi học có xe buýt chở, đường sá xe cộ qua lại quá nhiều không ai có thể đi bộ được,

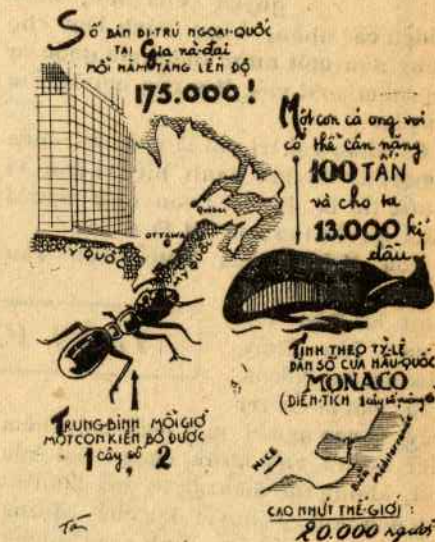
máy vô tuyến truyền hình khắp nơi làm cho thanh niên ngồi hàng giờ xem mà quên lãng đến thể thao. Công việc nội trợ phần nhiều đều do máy móc làm thay thế cho người.

(U.S. News and World Report, New York Times, Presse anglaise)

Một cái máy trong mỗi giờ có thể chọn được 65.000 lá thư

Giám đốc trông coi về sở giấy thép ở Pháp đương chế một cái máy có thể trong mỗi giờ chọn được 65.000 lá thư trên 600 địa chỉ.

Máy ấy có thể làm xong trong cuối năm nay.



(Tranh của Trần Lệ Tài)

Một thứ bóng tròn mới

Hiện nay ở Đức đang lo chế một thứ bóng tròn khác với thứ bóng tròn từ trước đến nay. Quả bóng này không phải bằng da mà lại bằng thứ chất dẻo. Thứ bóng tròn bằng chất dẻo có những lợi như sau:

— Bóng không dính đất mặc dầu một đất ướt.

— Bóng không ngấm nước.

Chúng ta có hai thứ khí giới để chống với người trên hòa bình

Giáo sư Seymoour Hess ở một đại học đường Mỹ cho biết với những dụng cụ tối tân chúng ta có thể đo được nhiệt độ trên hòa bình.

Giáo sư kết luận: nếu như người trên hòa bình có thật thì không bao giờ họ lại muốn xuống dưới quả đất của chúng ta vì khí hậu ở quả địa cầu đối với họ là cả một địa ngục.

Và nếu dân hòa bình có những dụng cụ quan sát tinh vi như của chúng ta thì họ không tài nào tìm ra một chút gì trên quả đất của chúng ta cả. Ánh sáng ở thành phố đối với họ chỉ là những điểm sáng li ti.

Giáo sư kết luận: Nhưng nếu dân hòa bình xuống thăm chúng ta họ sẽ gặp hai trở ngại: Sức nóng và chỗ thừa chất ôxy vì trên hòa bình không có ốc xy.

(RADAR PARIS)

ĐỜI MỚI 8 III

Con người nổi loạn

Với đặc tính « phải chăng »

của nó, nên Nhân bản tư sản đã vụ vào mục đích phụng sự CÁ NHÂN đến triệt để nên dẫn con người vào một mối mâu thuẫn không tài nào tự nó, nó giải quyết được nữa.

Như đã thấy, mối mâu thuẫn này ngu ở điểm: công việc sản xuất thì hoàn toàn dựa vào đời sống tập thể (vốn liếng tập trung, nguyên liệu tập trung, phương tiện tập trung, nhân công tập trung) mà công việc phân phối và hưởng thụ lại hoàn toàn đặt trên cơ sở cá nhân.

Thành thử bao nhiêu tài sản, bao nhiêu lạc thú đã trở nên đặc quyền của một nhóm người, gọi là Tư bản, tài phiệt: một thiểu số cá nhân nắm giữ hết cả phương tiện sản xuất của xã hội. Đã vậy, thiểu số cá nhân « ưu đãi » này lại không có tấm lòng Cao Cả của lớp người phong kiến xưa kia, nên, với khối óc « phải chăng » họ suy bì, cân nhắc, so kè, tính toán, hoàn toàn bằng lý trí, cốt sao vụ được quyền lợi riêng tư của mình là mãn nguyện rồi.

Đó là phe nắm giữ được guồng máy sản xuất, nên đủ uy thế tạo ra quyền lực để nắm giữ guồng máy thống trị.

Còn phe bị trị, nay cũng như xưa, vừa thoát được cái ách nông nô của chế độ phong kiến thì lại rơi ngay vào vực thăm « khổ lực = coolie » của chế độ tư bản: người dân thợ cũng như người dân thầy, suốt một kiếp mình chỉ là một thứ dây tơ, hạ cấp hoặc cao cấp, của giai tầng tư bản tài phiệt. Thực vậy, từ vị Kỹ sư làm giám đốc một xí nghiệp cho tới một người tập việc, từ vị giám quốc một nước cho tới người loong toong, thầy thầy đều chỉ là một loại « dân làm mướn = Salarie » cho... tiền tài.

Tiền tài

thành ra bản vị của sự đời. Cho nên, có kẻ đã đặt ra phương thức mai mỉa này:

Tư bản = Nhân bản.

Bắt đầu từ đây, loài người bước vào vòng đại biến.

Đúng thế, « vốn riêng » — hay, « của riêng » cũng vậy — đã trở thành cái gốc của con người.

Mọi sự đều bắt đầu từ « của riêng », và tận cùng bằng của riêng: của riêng đã vừa là phương tiện, vừa là cứu cánh của cuộc đời con người.

ĐỜI MỚI 8 III

HÀ VIỆT PHƯƠNG

Kỹ-nghệ và Nhân-bản

★

TỪ TƯ-SẢN SANG TIÊU TƯ-SẢN

Hiện nay có hai nền Nhân-bản đang giành giật nhau chế ngự Nhân-loại, và sự thực nhân tiên là đang đưa nhân-loại vào cảnh xương chắt thành non, máu trôi thành biển.

Hai nền Nhân-bản ấy là:

1) Nhân bản gọi là Cá nhân chủ nghĩa của Tư-bản;

2) Nhân bản gọi là Xã hội chủ nghĩa của Cộng-sản đệ tam.

Cả hai đều tiến tới chỗ không giải phóng nhân loại.

Dưới đây và trong mục này, bạn đọc cùng Tòa soạn Đ. M. sẽ cố sức trình bày một cách khách quan mọi ưu, khuyết-diểm của hai nền Nhân-bản kia, để cùng nhau cố tìm ra một nền NHÂN BẢN MỚI khả dĩ gom góp một phần nào vào công cuộc mở lối thoát cho Nhân-loại

LỜI TÒA SOẠN

Do đó, mà tất cả hoài vọng của thiên hạ đều dồn cả vào việc bồi đắp cho môn vốn riêng của mình ngày một thêm tích lũy.

Tư hữu tài sản là thần tượng tối cao của nền nhân bản tư sản.

Bao nhiêu giá trị, dù là tinh thần dù là vật chất, đều bị đo lường bằng tiền tài.

Nhưng tiền tài chỉ mới là ý niệm của của riêng thôi. Còn hiện thân của của riêng thì là cái gì?

Là hàng hóa

Hàng hóa là vật cụ thể để thực hiện ý niệm tư hữu tài sản.

Sản phẩm của nền kinh tế kỹ nghệ là hàng hóa. Hàng hóa trong khi được trao đổi đi, đã gây ra môn lợi cho kẻ nắm giữ được hàng hóa.

Hàng hóa, từ địa vị vật vô trí giác, đã nhảy lên địa vị thần tượng của nhân loại tư bản: có nhiều hàng hóa tức là có nhiều quyền hành; có nhiều hàng hóa tức là cầm đầu được thiên hạ.

(Xem tiếp trang 41)

VỤA LÚA MIỀN NAM

* Kính dâng hương hồn mẹ hiền. — Đ.T.T. *

Đây! Nam phần thượng nguyên

đã được vẽ lên trong bức tranh tả chân này:

« Nghe về, nghe về, nghe về trái cây:
 Dãy ở trên mây là trái đậu rồng.
 Có vợ có chồng là trái đu đủ.
 Chặt ra nhiều mũ là trái mít ướt.
 Hình tựa gà xước vốn thiệt trái thơm.
 Cái đầu chòm bôm thiệt là bắp nấu.
 Rủ nhau làm xấu, trái cà dái dê.
 Ngựa mà gãi mề là trái mắt mèo.
 Khoanh tay lo nghèo là trái bần ôi.
 Sông sâu chẳng lội là trái măng cầu.
 Chẳng thấy nàng dâu thiệt là trái cách.
 Trong ruột 6c ách vốn thiệt dưa xiêm.
 Hễ chín thâm kim, chuối già, chuối sứ.
 Tam tung tự tử là trái dưa gang.
 Vốn ở Miền Man là trái bí rợ.
 Mẹ sai đi chợ vốn thiệt trái dâu.
 Ở những ao sâu là trái bông súng.
 Chẳng nên lẽ cũng vốn thiệt trái sung.
 Nhỏ mà cay lung, thiệt là ớt hiểm.
 Đánh tác cầu kiêu vốn thiệt trái me.
 Nặng mà chẳng che là trái rau mát.
 Rủ nhau chà xát vốn thiệt trái chanh.
 Nhỏ mà làm anh trái đào lộn hột.
 Ăn mà chẳng lột vốn thiệt trái tiêu.
 Thờn nghe á tiêu là trái cóc kèn.
 Rủ nhau đi rên là trái đầu vựa.
 Đua nhau chợ lựa là trái dành dành.
 Cam ngọt, cam sành, chuối già, chuối sứ.
 Nhưng chỉ lịch sự, bằng táo với hồng... »

Nét chấm kết của bức tranh này là một câu mời mọc:
 « Những gái chưa chồng muốn ăn mua lấy! »

câu mời mọc, chắc phải xuất phát từ khâu khí của một
 « anh giữ cái lối đánh bạc lô tô » nhưng vẫn là một câu
 thơ của nhà thơ bình dân cao tụng cái cảnh phi nhiều
 miền Nam nước Việt, vốn đã nổi tiếng xưa nay là một
 khu vườn trồng cây ăn quả phú túc bậc nhất Á đông.

Và hơn thế nữa, đáng khưng lấy những con đường
 dài thăm thẳm, hai bên lề là rừng cao xu tâm tập và bát
 ngát, hai bên lề là ruộng nương mệnh mang mỗi mắt, hai
 bên lề là bãi, là đầm xù vệt chẳng chịt vượn mình trên
 mặt cánh đồng sinh vừa là ô muối mà lại vừa là mỏ vàng
 của đất nước: Vì tất cả khu tam giác Bà Rịa — Cà Mau
 — Châu Đốc này, nhờ có lớp đất đỏ miền Đông Bắc
 (lớp đất giàu hóa chất hơn cả lớp phù sa núi lửa —
 latérite — của chốn tổ giống cây Hè về ở tận Ba Tây
 châu Mỹ) nhờ có làn đất đen miền Trung vực (làn đất giàu
 cốt phát hơn cả làn ô địa Tchernozium — của vùng trung
 nguyên Nga Sô, vốn là kho lúa miền, lúa mạch và củ cải
 đường), nhờ có giải đất sinh miền Tây Nam (giải đất giàu
 lân tinh, giàu y ốt hơn cả giải đất than bùn — tourbe — của
 hạ vực các con sông Nil, Euphrate, Le Tigre, Rhône,
 Mississipi, Volga, vốn là mây lò ca rô li của thế giới)...

Ấy đó, khu tam giác này trứ mật vô song, đích là nhờ
 ở vị trí địa lý của nó;

Nam phần là cái bao tử lớn
 chuyên dùng để chứa đựng và tiêu hóa tất cả những
 của ngon thức lành trôi từ Tây Tạng, qua Vân Nam,
 Miến điện, Ai lao, Cao miên xuống tận bờ cho đồng bào
 Cực Nam nước Việt.
 Song cũng còn là nhờ rất nhiều vào:

Năng lực kinh doanh sản xuất

của con dân đất Việt đã hòa máu mình vào giòng máu
 mẫn nhuệ của lớp kiều dân Trung Hoa, giòng máu hào
 hùng của lớp dân thổ trước Cờ Me, giòng máu phiêu lưu
 của lớp kiều dân Mã lai, để biến cái bãi bùn khổng lồ này
 thành một vườn trồng cây ăn quả sum sê hoa trái quanh
 năm, thành một đồng lúa mỗi năm có cơ cấy nổi ba mùa
 (như ở miền trung châu sông Pô bên Ý, như ở miền
 duyên hải Phù tang Tam đảo).

Cho nên, suốt dọc thế kỷ XVIII nơi đây đã

Là đất...

của lớp người tiền khu, mạo hiểm, lớp người kinh doanh,
 quá khổ của giòng nòi Việt Nam, lớp người có công thể
 hiện nỗi ý chí Nam tiến của giòng nòi Việt Thường.

Và khoảng đầu thế kỷ XIX, nơi đây đã

Là chiến khu

của vị thiếu vương lưu vong Nguyễn Ánh, con người tuổi
 nhỏ chí lớn, đã biết lấy nơi đây làm bàn đạp để nhảy về
 Phú Xuân, Thanh Hóa, Thăng Long, biết lấy nơi đây làm
 nơi tích trữ và khai thác nhân lực, tài lực, vật lực của
 kho người, đụn của, là vựa lúa này để mà thành công
 cuộc trường kỳ chiến đấu của mình, rồi thu cả giang
 sơn về một mối.

Và, suốt dọc thế kỷ XIX, mặc dầu vận nước ngửa nghiêng
 mà nơi đây vẫn

Vừa là an toàn khu

để làm nơi chiếu binh mãi mãi, làm nơi bồi dưỡng thực
 lực, làm nơi giao dịch với ngoại bang, và lại còn

Vừa là tiền đồn, tiền tuyến

của đoàn quân viễn chinh Đại Việt, miệt mài dần bước
 dưới lá cờ Sứ của một Đỗ Thanh Nhân, của một Trương
 Minh Giảng để ngược giòng Cửu long, vượt vịnh Xiêm la
 rắp ranh tính chuyện gây đất sống cho giòng nòi Việt...đó:
 Vì Việt đã nghĩa đen là chạy, thì Việt Nam có nghĩa là

Chạy về phương Nam

Phải, dân Việt đã chạy từ Hồ Động Đình Trung Hoa
 xuống khai hóa hồ Ba Bể, Trác Bạch, khai hóa hồ Tĩnh Tâm
 suốt hai chục thế kỷ liền, nên người Việt vẫn có tham
 vọng chạy một hơi nữa sang tận vùng Biển Hồ Tống Lê
 Sát, để giúp Miên binh Xiêm, cũng như ngày nay người
 Việt đang leo dốc chạy ngược lên Tây kỹ khai hóa Hồ
 Lang Biêng gần thác Cam ly vậy.

Chạy về phương Nam

người dân Việt đã ủ ấp trong đáy lòng mình, bên cạnh
 nỗi nhớ nhung núi Nùng, sông Nhị, núi Ngự, sông
 Hương, cả một mở kinh nghiệm về thuật canh tác, cả một

ĐỜI MỚI số III



nền văn hóa già giặn tinh tuyền tranh
 đấu của bốn nghìn năm sinh tồn phát
 triển, nghĩa là đem hai bàn tay khéo
 và khối óc khôn ra khai thác một
 miền « đặc địa » vào bậc nhất hoàn
 cầu, để biến đồng bùn ra thành vườn
 rau có:

« Đây ở trên mây, là trái đậu rồng »

và có:

« Nhỏ mà cay lung, thiệt là ớt hiểm »

Rồi trên cánh đồng ngút ngàn ấy,
 bàn tay khéo, khối óc khôn kia đã vạch
 ra cả một hệ thống giao thông: đường
 bộ chỉ chit và rộng thênh thang,
 đường thủy như mắc cửi, với những
 con sông đào, lững lờ trôi, trên bờ
 mát rượi bóng dừa, dưới nước tung
 tăng cá lội, khiến cho quang cảnh
 miền nhiệt đới Nam phần đất Việt
 thuộc Đông Nam Châu Á mà chẳng
 kém gì quang cảnh miền hàn đới Hòa
 Lan thuộc Tây Bắc Châu Âu...

Chạy về phương Nam

người dân Việt đã đứng trấn con
 đường thâm nhập vào Cao Miên, Ai
 Lao, Vân Nam, Tây Tạng: đó là con
 sông Cửu Long, một mạch máu lớn
 của Đông Nam Á.

Thành thử vị trí của cô em Nam
 Hà nào có khác chi vị trí của cô chị
 Bắc Hà? Cùng duyên, cùng kiếp cùng
 một vai trò: chị giữ ngõ sống của
 Đông Nam Trung Quốc, còn em thì
 giữ cửa tử của Tây Nam Trung Hoa.

Bởi vậy cho nên, Doudard de Lagré
 cùng Pavie của đế quốc Pháp đã qua
 Sài cảng ngược giòng Mê Kông, còn
 Jean Dupuis và Francis Garnier thì
 qua Hải cảng ngược giòng Hồng hà...
 để làm gì?

ĐỜI MỚI số III

NGÀY MỘT THÁNG NĂM

Ngày Một tháng Năm!

Đọc lên rồi tưởng nhớ
 Thời đen tối công nhân,
 Đọc lên rồi hờn hờ
 Mừng kết quả đấu tranh.
 Làm sao quên được, hờ anh?
 Tháng Năm ngày Một!
 Phải qua bao tủi nhục...
 Đàng đàng mấy nghìn năm:
 Biền mô hôi nước mắt,
 Đại dương máu mệnh mông!
 Bệnh tật, Dốt, Nghèo đói,
 Con người không ra người!
 Làm - chưa hề biết nghỉ ngơi...
 Thêm sưu thuế nặng, cuộc đời khổ sao!

Nhưng người vẫn
 Bàng trí não,
 Bàng tay chân,
 Bước đi vững chãi,
 Dầy dạp gian truân.
 Khi vùng mạnh cánh tay - thần,
 Đá tan, thép nhũn,
 Lúa xém bông đa.
 Với mác,
 Với riu,
 Với cưa
 Với búa,

Vì cuộc xuống,
 Với lửa ngút đầy...
 Lòng hèn tin tưởng,
 Mất hu - ơng ngày Mai.
 Mặc ai ích kỷ, mặc ai...
 Công nhân đoàn kết xây đài Vinh
 Quang!

Người băng ngàn vượt biên,
 Xoi đường hầm,
 Mỏ hải cảng,
 Dựng kinh thành,
 Tháp cao vợi vợi...
 Cầu đúc chênh vênh...
 Núi băng còn đồ vờ,
 Từ ngục sa gì, anh!

Ngày Một tháng Năm!
 Ngang tàng rực rỡ!
 Ngày Một tháng Năm!
 Tuy cũ mà nóng hổi!
 Ngày Một tháng Năm!
 Công nhân toàn thế giới
 Đấu lung, vai kề vai...
 Ngày Một tháng Năm!
 Công nhân cùng tiến tới...

Siết chặt tay, nắm tay...
 Từ phố này sang phố nọ,
 Từ khu này sang khu kia,
 Từ kinh thành rực đỏ,
 Từ thôn nhỏ sắc xanh,
 Từ nước tối sang nước anh,
 Biên cương mở cửa trao tình thương
 yêu!

Cờ theo gió lộng...
 Ngày vui lao động,
 Mỗi chấm nở hoa...
 Một yêu đời luyện thiết tha...
 Tháng Năm ngày Một, tiếng ca vang
 trời:

Trên đường người mới mở,
 Giữa đời người mới xây,

Miễn ta vững chân đi,
 Mặc phan đa, lở gót;
 Miễn ta chắc bàn tay,
 Mặc cháy bỏng máy dốt
 Miễn trái đất còn xây
 Miễn tim còn đập,
 Miễn máu còn sôi.

'to gì kiếp sống... anh ơi!
 Ngày Mai no ấm, Ngày Mai huy
 hoàng!

Tháng Năm ngày Một!
 Loos động trí óc
 Nét bút lần tay...
 Ghi vào trang sử Nhân loài...
 Những giòng chữ máu không phai sắc
 hồng!

Tháng Năm ngày Một!
 Ngày Hội cần lao.
 Tháng Năm ngày Một!
 Hy vọng mùa xuân!
 Ng. HOÀNG BẢO VIỆT



— Thừa đề tìm lối xâm nhập Trung
 Nguyên.

Thế thì,

Chạy về phương Nam
 người dân Việt đã mở lối thoát cho

cho miền Hoa Nam. Đó là con đường
 sống.

Song, ai oán chưa! đứng trấn ải,
 người dân Việt đã lâm vào bước « đầu

(xem tiếp trang 41)

Th.H. Nguyễn tri Phương Chợ lớn :
 Tình yêu, phần tích đến cũng có phải phát
 khởi từ nhu cầu sinh lý không? Và có nhà
 tâm lý học nói: Không có tình yêu nào là cao
 thượng. Ca tụng tình yêu cao thượng chỉ là
 chiều bài giả dối che giấu những dục vọng
 thối nát khi những người trung thực chưa
 được thỏa mãn mà thôi. Tình yêu thoát thai
 từ những hình ảnh cụ thể bằng xương bằng thịt,
 để cao tình yêu chỉ là « thần thánh hóa » nó
 đi mà thôi. Thưa ông, như vậy có đúng
 không?

TRẢ LỜI : Khi nghĩ đến xã hội loài
 người, ta đừng nghĩ đến những công
 thức quá hợp lý của nhà kỹ sư chế
 tạo chiếc đồng hồ, chiếc đồng hồ cứ
 24 tiếng là chạy đủ một vòng, không
 có cái gì có thể thừa, không có cái gì
 phí lý trong các bộ phận của nó. Nếu
 xã hội loài người mà đúng triết đề hợp
 lý triết đề như thế thì Người không
 còn là Người nữa mà chỉ là chiếc đồng
 hồ, là vật chất chết. Cơ sở của tình
 yêu vốn là tự nhu cầu sinh lý nhưng
 sự biến hóa của nó khá phức tạp.

Đứng trước hai người đàn bà, tại
 sao ta yêu người này mà ghét người
 kia? Nếu chỉ vì nhu cầu sinh lý mà
 thôi hẳn ta phải yêu được tất cả mọi
 loại đàn bà chứ! Và khi mà người
 đàn ông có thể yêu được mọi người
 đàn bà thì loài người có gì là tiến bộ
 là văn minh hơn loài vật đâu. Ái tình
 mà loài người sở dĩ tiến bộ hơn, văn
 minh hơn vì người ta biết nghệ
 thuật hóa nó bằng danh từ, bằng
 màu sắc, bằng hình ảnh để che bớt
 cái trần trụi của thực tại.

Thực tại nó đúng, nó hợp lý nhưng
 mà nó không đẹp. Có gì thô lỗ, tục
 tằn bằng một thanh niên đứng trước
 một thiếu nữ mà chỉ nghĩ tới danh
 từ sinh lý mà thôi.

Nhà tâm lý học đó đã nói đúng về
 phần cơ sở, phần tính nhưng nó
 không đúng ở phần động phần toàn
 diện, phần biến hóa của vấn đề.

Dương cầm Tú Sài Gòn : Cách mạng vô
 sản có thể thành công ở một nước kinh tế
 nông nghiệp được không? Xin ông cho biết
 ý kiến.

TRẢ LỜI : Ở các nước nông nghiệp,
 nếu làm cách mạng vô sản liên Nga
 thì sự thành công của nó chỉ là thành
 công theo lối Tản Thủy Hoàng xây
 đắp vạn lý trường thành vậy. Vạn lý
 trường thành và Kim tự Tháp Ai Cập
 vĩ đại thật, đẹp mắt thật nhưng có ai
 để ý tới số lượng xương máu sinh
 linh đã bị mục nát dưới bức trường
 thành đó đâu. Làm cách mạng vô sản
 ở các nước nông nghiệp nếu lại liên
 Nga tức là phải bị phong tỏa, là thiếu
 máy móc, thiếu kỹ thuật để rồi bất cứ
 từ việc nhỏ tới việc lớn đều đem 2
 bàn tay trắng nhân dân mà sản xuất,
 mà kiến thiết. Nhưng mà sức đất, sức



của **TRẦN HỒNG NAM**

người thì có hạn sự đòi hỏi của chính
 quyền, của quốc gia thì lại vô bờ
 bến, nhân dân tất phải oán ngăm
 chính quyền.

Chính quyền tất phải dựa vào lực
 lượng đa số là nông dân hủy diệt
 những thành phần thiểu số khác.
 Hủy diệt xong những thành phần
 khác thì nông dân lại quay lại oán
 hận chính quyền vì họ làm việc bất
 cả móng tay mà vẫn càng ngày càng
 bị bần cùng hóa, bị khốn khổ. Lúc
 đó, chính quyền tất phải áp dụng chế
 độ tàn phong kiến tuy không có ngai
 vàng, không triều phục, nhưng với
 những phương pháp khoa học sẽ
 biến nông dân, thành một đám nông
 nô có tổ chức.

Tóm lại làm cách mạng là để giải
 phóng cần lao nhưng nếu áp dụng
 cách mạng vô sản ở các nước kinh tế
 nông nghiệp thì dầu muốn dầu không
 cũng phải hủy diệt hết các thành phần
 trí thức và tiểu tư sản, cuối cùng
 giai cấp cần lao cũng bị nô lệ hóa,
 bị bóc lột, bị đàn áp, chế độ phong
 kiến lại sống trở lại trên một hình
 thức mới mẻ và khoa học hơn, cần
 lao lại bị bóc lột hơn, áp bức hơn.

Sau cùng, chỉ còn một triều đình
 năm bảy ông văn võ còn toàn dân
 là một dân nô lệ làm việc như
 chiếc máy đồng hồ cứ 24 tiếng
 lên giây một lần, cơ mào, văn nghệ
 chỉ là những dầu mỡ đổ vào cho
 máy chạy mà thôi. Lúc đó mọi
 người đều sẵn sàng hy sinh tất cả
 cho chế độ vì người ta mong sự chết
 hơn yêu sự sống, vì chỉ chết mới
 được nghỉ ngơi, an thân. Tuy vậy, ở
 các nước nông nghiệp thuộc địa,
 chính quyền cách mạng phải triệt để
 tiết chế tư bản chứ không thể thả
 nhân phát triển bừa bãi về mặt kinh
 tế và phải mở rộng sự giao thông.

Hoàng văn Quang, Quảng trị : Muốn
 mở rộng kiến thức và tự học một cách có hiệu
 quả cần phải xem những loại sách gì và tổ
 chức sự học như thế nào để có hiệu quả. Mong
 ông giải đáp thắc mắc ấy của tôi.

TRẢ LỜI : Có bốn phương pháp
 học tập là học đoàn, học đơn, học
 biến và học diễn.

Học đoàn là tổ chức sự học tập
 thành từng nhóm, từng người thay
 phiên nhau thuyết trình về một vấn
 đề nào đó, mọi người ngồi nghe rồi
 thảo luận kỹ càng trước khi ghi chép
 vào sách vở những điểm mà tất cả
 mọi người trong nhóm đều đồng ý
 (như lối học của Đ.M. nêu lên ở mục
 cùng chung nhậm vụ).

Học đơn : là tự học một mình để
 mở mang kiến thức. Học đơn là đọc
 sách. Đã đọc thì phải đọc cho hiểu,
 suy cho kỹ, tóm cho ngắn rồi thính
 thoảng ôn cho nhớ. Suy cho kỹ là đặt
 mình vào tác giả rồi dựa vào những
 kinh nghiệm mình đã có xem tác giả
 viết như vậy có đúng không? Thưa
 chỗ nào? Thiếu chỗ nào? Tóm cho
 ngắn là phải tóm tắt ý tưởng toàn bộ
 của cuốn sách đó trong vài câu vài
 chữ thôi. Ví dụ. Cả cuốn « Tôn Ngô
 bình pháp » chỉ tóm trong 8 chữ:
 « Biết mình, biết người, trăm đánh,
 trăm được ».

Với những câu những chữ ấy phải
 nhồi vào trong trí lúc nào cần tới
 thì phóng đại nó ra thành thiên kinh
 vạn quyển như các ông lang băm mãi
 thuốc viên vậy. Tuy đã rút ngắn nhưng
 còn phải ôn cho nhớ các chi tiết vì
 ôn điều cũ cũng là để biết thêm điều
 mới vậy. Còn học về chuyên môn thì
 lại cần phải ôn luyện, vừa học vừa tập.

Học biến : Sách vở chỉ là kinh
 nghiệm của quá khứ, đọc cho biết
 chứ không phải đọc để tin theo. Thời
 đại của ta, vị trí của ta khác với vị
 trí, thời đại của tác giả. Ta không
 thể cứ Không Tử nói rằng, Lénine,
 Staline nói rằng, sách vở nói rằng để
 mà tin tưởng một cách nô lệ được.
 Chúng ta phải khác Không Tử, khác
 Lénine vì các ông ấy càng ngày trở
 nên lạc hậu. Học biến là đem những
 cái biết của mình áp dụng vào thực
 tế hành động, muốn học biến phải
 nhớ kỹ nguyên tắc :

Mọi kinh nghiệm thực tế phải đúc thành
 lý luận, dùng lý luận để hướng dẫn thực
 hành và dựa vào thực hành để chứng
 minh và chỉnh đốn cho lý luận. (Trừ quan
 niệm ái tình khó lòng đúc thành
 nguyên tắc).

Học diễn : nghĩa là học diễn đạt tư
 tưởng, trình bày lý luận. Người ta chỉ
 có thể gọi là hiểu vấn đề lúc nào

(Xem tiếp trang 40)

NHÂN DỊP PHÒNG TRIỂN LÃM ẢNH LẦN THỨ BA TẠI HÀ NỘI

NGHỆ THUẬT NHIẾP ẢNH V.N. ĐÃ ĐI TỚI ĐÂU ?

BÀNG BÁ LÂN

NGHỆ thuật nhiếp ảnh Việt Nam
 mấy năm gần đây đã tiến và do đó
 nó đã góp mặt mà không thua sút,
 tại các cuộc Triển lãm quốc tế, với
 nghệ thuật nhiếp ảnh năm châu. Điều
 đó quả có như lời bạn Nguyễn Cao
 Đàm đã nêu ra trong 1 số Tia Sáng
 gần đây, không ai chối cãi... Nhưng
 nếu chỉ có ghi chép một cách máy
 móc những vẻ đẹp của thiên nhiên,
 hòa hợp ánh sáng và bóng tối cho
 tài tình, trình bày một vài nét thắng
 đường cong cho đẹp mắt thì quả thật
 nghệ thuật nhiếp ảnh Việt Nam đã
 tiến, mà tiến mạnh, có thể đặt ngang
 hàng với những tác phẩm giá trị của
 các nghệ sĩ Tây phương. Song le, nếu
 chỉ có thể thi một thợ ảnh « thỏa
 thuận » với một chiếc máy ảnh tốt,
 và chịu khó giờ xem nhiều sách ảnh
 Âu Mỹ, cũng có thể thực hiện được!

Không! Hơn thế, Nghệ thuật chân
 chính. Nghệ thuật xứng đáng với tên
 của nó — phải phản ánh được thời
 đại, trình bày, phát huy được tinh
 thần, cá tính dân tộc.

Nhìn vào tác phẩm của nghệ sĩ
 nhiếp ảnh Việt Nam hiện thời, ta
 thấy thiếu hẳn hai điều đó. Kể về
 khéo léo, tài tình, đẹp mắt thì nhiều
 nhiếp ảnh có thừa; tìm lấy một bức
 điển tả, khêu gợi, rung động, truyền
 cảm thì... khó quá!

Sao vậy? Ấy là vì phần đông nghệ
 sĩ nhiếp ảnh Việt Nam chỉ làm việc
 theo lý trí mà thiếu hẳn tấm lòng!

Sống giữa lòng thời đại, các bạn
 không có một đời sống tinh thần nhịp
 theo đời sống tinh thần của dân tộc.

Các bạn không hòa mình theo nhịp
 sống của nhân dân. Các bạn không
 cảm thấy vui, buồn, thương nhớ,
 chua xót, đau khổ cái vui buồn,
 thương nhớ, chua xót, đau khổ của
 thời đại.

Cần sáng tác, các bạn chờ một ngày
 nắng đẹp vác máy ra đi, làm việc theo
 sự may rủi, tình cờ, chứ ít khi lòng
 ấp ủ một ý tưởng chín mùi, bản
 khoản tìm tòi đề tài để thực hiện.

Ở tác phẩm của phần đông nghệ sĩ

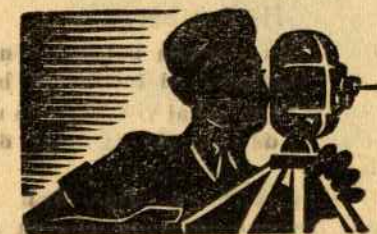
nhiếp ảnh Việt Nam hiện thời, ta thấy
 thiếu niềm băn khoăn, cũng như tin
 tưởng của dân tộc, của thời đại.

Là vì các bạn không hiện thực xã
 hội.

Còn về cách trình bày, cảm xúc sao
 cho tác phẩm biểu lộ được dân tộc
 tính có nhiều màu sắc địa phương
 riêng, ta cũng phải thành thực nhận
 rằng chúng ta chưa đạt được!

Hãy khoan nói đến Âu Mỹ. Riêng về
 Á Đông, những tác phẩm của nghệ
 sĩ nhiếp ảnh Nhật Bản, Trung Hoa,
 phần đông đều có màu sắc dân tộc
 đặc biệt, điều mà, nhiếp ảnh Việt
 Nam chưa có. Đặt vào giữa đám ảnh
 ngoại quốc, ảnh Việt Nam chưa dễ
 phân biệt. Chúng ta còn thiếu những
 Chang Shin Long, những Hideo Goto,
 Kazuo Eaiharo v.v;... Không phải như
 nhiều bạn thường tưởng nhầm chỉ
 những người gánh gồng hoặc đội nón
 lá v.v... là đã đủ làm cho tác phẩm
 có màu sắc Việt Nam. Không! Phải có
 giản dị như vậy, vì nếu chỉ có thể
 một nhà nhiếp ảnh ngoại quốc qua
 đây cũng có thể chụp được! Phải có
 lối nhìn Việt Nam, tấm lòng Việt Nam
 tinh thần Việt Nam. Và khi nghiên
 cứu trong các sách ảnh ngoại quốc,
 chúng ta cần phải tỉnh táo để khỏi
 chịu ảnh hưởng một cách nặng nề
 đến thành bất chước. Như vậy mới
 mong giữ vững được bản sắc của
 mình...

TRÊN đây là một vài ý kiến
 thô thiển, tôi không rụt rè đưa ra
 trình bày với các bạn nhiếp ảnh
 trong nước.



Cùng chung nhiệm vụ

Từ 26 tháng này, thế giới và
 nước nhà sẽ bước vào một « GIAI
 ĐOẠN MỚI » của lịch sử quốc-
 tế, quốc-gia.

Đề đón kịp thời thế và bắt mạch
 đúng thời-cuộc, tòa soạn ĐỜI
 MỚI lại xin chung vai gánh vác
 trách nhiệm cùng bạn đọc thân mến
 một lần nữa :

Vậy mong các bạn xa gần,
 THẢO LUẬN THÀNH NHÓM
 về mấy câu hỏi sau đây :

1.— Hình bìa ĐỜI MỚI số 107
 ra ngày 1-4-54 ngụ ý gì về nghệ
 thuật?

2.— TIN MỚI sẽ tiếp tục tái
 bản, dưới thể-thức VUI SỐNG.
 vào ngày dịp Hội-Nghị Giơ-Neo
 là ngụ ý gì về mặt NHÂN BẢN
 MỚI?

3.— Hai mục « Cù không cười »
 và « Thư Giáo sư Kỳ-Nôm » sẽ
 trả lại cho T.M., như vậy liệu có
 được hoan-ngênh như còn ở
 Đ.M. không? Lý do.

Đợi tin tức đồng thanh đồng khí,
 chúng tôi xin cảm tạ các bạn
 trước.

Chào Mạnh Sống,
ĐỜI MỚI và TIN MỚI

Lòng ham mê nhiếp ảnh, tin tưởng
 vào tiền trình nhiếp ảnh Việt Nam,
 và yêu mến tài năng các bạn nghệ
 sĩ đã khiến tôi không ngại « trung
 ngôn nghịch nhĩ », thành thực tỏ
 bày, tin rằng sẽ được các bạn hiểu.
 Vì những lời trên đây không ngoài
 mục đích mong muốn cho nghệ thuật
 nhiếp ảnh Việt Nam tiến triển mạnh
 kịp người.

Với khả năng sẵn có, nghĩa là tài
 nghệ vững chắc của các nghệ sĩ
 nhiếp ảnh hiện thời, với những
 Tchen Fou Li, Nguyễn Cao Đàm, Lê
 anh Tài, Phạm Ngọc Chất v.v. chỉ cần
 một chút suy nghĩ và chuyển hướng
 nghệ thuật nhiếp ảnh Việt Nam sẽ có
 nhiều hứa hẹn tốt đẹp.

Chứ như bây giờ, nền nhiếp ảnh
 Việt Nam tuy có tiến về hình thức,
 nhưng chưa có triển vọng gì ở tương
 lai!

Một nguồn Ánh Sáng
của Nhân Loại



Auguste LUMIERE

đã tắt... nghĩ...



...Đề vào cõi Bất Tử

vì vị nhân của toài người này không những đã làm cho chính thần minh bất tử mà lại còn làm cho khắp cả bản dân thiên hạ hóa ra... bất tử nữa — bất tử ở đây hiểu theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng của nó.

Thực vậy, ai đã cảm thông nỗi với nỗi nhớ tiếc muôn thuở của những tâm hồn « tương cổ bất tương kiến », những tâm hồn mắc vòng tương tư đến tuyệt vọng, như lúc Tự Đức khóc Thị Bông, bằng câu thơ bất hủ này : « Đập cổ kính ra tìm lấy bóng » ;

ai đã gặp cảnh từ biệt sinh lý, mà người xa vắng lại không có hình ảnh lưu lại cho mình ôn lấy dư hương của dung nhan kẻ khuất vân, thì ai đó mới

Biết ơn anh em ông Lumiere,

hai vị sáng chế ra thuật nhiếp ảnh và thuật điện ảnh.

Đành rằng : về trước cái năm 1882, là năm ở một tiệm buôn nhỏ tại thành Lyon (Pháp), Auguste và Louis Lumiere khai sinh cho thuật nhiếp ảnh, người ta cũng đã biết dùng nét bút mũi dao để vẽ và tạc nên hình sự vật để « truyền thần » nhau, song ngành hội họa và điêu khắc hồi đó chỉ là độc quyền của một tối thiểu số quý tộc thôi. Gia dĩ tranh và tượng hiếm khi « lọt » được nổi sự thực khách quan.

Sau 20 năm thực hành và nghiên cứu về các bệnh miệng và răng

Một nhà y học Việt-Nam đã tìm ra PHƯƠNG PHÁP CHỮA BỆNH UNG XỈ MŨ

UNG xỉ mũ (pyorrhée) hay là bệnh chảy mũ trong miệng theo định nghĩa của bác sĩ nha y Hồ quang Phước trong một tập nghiên cứu về y học thường thức, là « một bệnh thông thường như bệnh xiết răng, không trực tiếp hoạt động ở răng mà ngấm ngấm ở nướu, ở gần buốt răng vào xương, chực răng và tổ chức xương. Là một chứng bệnh hiểm ác vô cùng, kéo dài phá hoại » và « phương pháp đặc biệt ngày nay đang thực hành là nhổ hết răng đau, đánh liều mang răng giả đắt tiền còn hơn mang bệnh phiền phức suốt đời ».

Nguyên nhân của bệnh rất phức tạp, mà thông thường là bởi không biết giữ gìn vệ sinh cho miệng và răng, dễ vi trùng có chỗ dung thân mà tác hại. Ăn uống không sạch sẽ, hôn nhau bằng miệng lưỡi, các bệnh phong tình v.v... là các duyên cớ mở đường để đồng cho bệnh ung xỉ mũ.

Các giới nha y trên thế giới hiện đang cố tâm nghiên cứu phương pháp để có thể chữa dứt được bệnh này mà khỏi phải nhổ hết răng đau của bệnh nhân, nhưng vẫn chưa tìm thấy.

Viện nha y Huế kỳ treo giải thưởng lớn lao cho ai tìm ra được lối trị bệnh ung xỉ mũ và cũng chưa có nhà y học nào may mắn đoạt được.

Một nhà y học Việt Nam đã tìm ra được lối trị bệnh này : ông Nguyễn Xuân, một nhà nghiên cứu và thực hành về các bệnh miệng và răng từ hai chục năm nay. Ông đã trải qua một thời gian tại Pháp và

Bởi vậy cho nên có thể nhận anh em Lumiere là người

Tái tạo lại thế giới

vì hai ông đã ghi chép lại nỗi được vạn vật... đúng như thực.

Hơn nữa hai ông đã làm cho vạn vật tăng gia hình ảnh lên bội phần : hai ông đã

làm giàu vô vàn cho thế giới.

Hơn thế nữa, hai ông đã làm cho vũ trụ và loài người

Hóa ra bất diệt.

Đó là công ơn của hai ông — nhất là của Auguste — vì trước cái hôm 13-2-1895, là hôm hai vị « Tạo hóa nhỏ nhỏ » này đã sáng chế ra thuật điện ảnh.

Sáng chế ra điện ảnh
tức là làm cho đời sống của vũ trụ

Thủy si dễ học hồi tìm tôi thêm về ngành nha y, nhưng cũng đành bó tay.

Sau khi trở về nước, sẵn vốn liếng về nha khoa, tiếp tục nghiên cứu thêm, và nhất là nhờ thực nghiệm chữa răng và miệng cho hàng nghìn đồng bào, mỗi ngày lối mấy chục người, ông đã tìm ra được lối trị tuyệt gốc được bệnh ung xỉ mũ. Chính sự thực hành mỗi ngày chữa mọi chứng về các bệnh thối miệng (halitose forte), ung xỉ (gingivite), ung xỉ lâu mã (noma), ung xỉ mũ (pyorrhée)... đã giúp Nguyễn Xuân tìm được phương pháp chữa lành hẳn hoi bệnh khó khăn sau này.

Theo lời Nguyễn Xuân, thì có người Việt mắc bệnh ung xỉ mũ đi qua Pháp, Thủy si tìm thấy, chạy thuốc, không khỏi, sau cùng theo lối chữa của ông, đã được lành hẳn. Bệnh kéo dài từ 10 năm nay, có thể chuyển trị dứt trong vòng một tháng rưỡi, bệnh vài năm thì mới dứt, nửa tháng, bệnh còn mới thì vài hôm.

Một điểm đặc biệt ở nhà y học này là hết sức chú trọng giúp đỡ bệnh nhân nghèo. Vì ông đã tìm ra được lối chữa bệnh cũng là nhờ ở hàng ngàn bệnh nhân nghèo đã đến cho ông chữa và thí nghiệm. Theo phương pháp của ông là trị tận gốc bệnh, vì vi trùng ung xỉ mũ vào có thể gây ra các thứ bệnh khác.

Trong giới y học phương pháp mới chữa bệnh ung xỉ mũ là một sự thành công đáng chú ý, làm vẻ vang nha khoa nước nhà.

và của loài người không còn phải lụy vào không gian và vào thời gian nữa ; bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, bằng thuật điện ảnh của mình, anh em Lumiere cũng có thể bắt quả khứ lộn lại, bắt quả khứ có mặt ở trong hiện tại nhơn tiên : Họ đã thắng nổi Thời gian và Không gian vậy.

Hơn thế nữa, họ đã làm chủ, họ đã « thu » được, họ đã « thể hiện » nổi không gian và thời gian vào trong tay họ ; thả hồ lô (là tằm, hoặc cuốn phim ảnh) ra lúc nào là họ tung bắt cứ khoảng không gian nào, bất cứ đoạn thời gian nào ra cũng được : họ đã cải tử hoàn đồng lại Thế Giới và muôn loài vậy.

Hơn thế nữa, và chính cũng vì thế thể, mà họ đã mở rộng được phương pháp và phương tiện giáo hóa quần

(xem tiếp trang 41)

ĐỜI MỚI số III

Y KIẾN BẠN GÁI



Phải làm sao để phụ nữ có đủ phương tiện theo đuổi chí hướng của mình ?

TRƯỚC hết chúng ta phải biết « cách mạng » nền giáo dục cũ. Dưới chế độ phong kiến, sự giáo dục phụ nữ nằm trong một khuôn khổ lễ giáo cổ truyền. Với xã hội mới, trào lưu mới, thứ hồi nền giáo dục ấy có hợp thời không ? Phải cải cách nó. Chúng tôi nhấn mạnh là « cách mạng » theo khoa học. Cái gì còn dùng được thì vẫn dùng, còn thì ta nên thay vào những cái mới mẻ thích hợp hơn.

Thứ quan sát kỹ, phụ nữ Việt Nam ngày nay có giống phụ nữ Việt ngày xưa không ? Gần người ngoan cố đến đâu cũng phải công nhận chị em ta đã tiến được một bước khá dài. Nhìn vào thực tế, chúng ta thấy phụ nữ đã góp sức trên mọi phương diện để dựng một xã hội mới.

Qua thời kỳ cách mạng phụ nữ Việt đã đứng dậy, chứng tỏ khả năng hoạt động của mình. Phụ nữ đã hy sinh xương máu và tranh đấu trên mọi lĩnh vực trong giai đoạn lịch sử này. Vậy tại sao chúng ta không thể tìm được một giải pháp để được bảo vệ lý tưởng của mình ? Chúng tôi thử bàn qua với các bạn về vấn đề này.

Hiện nay nếu ta so sánh với những quốc gia tiến bộ khác thì xã hội ta còn khiếm khuyết rất nhiều, về phương diện tổ chức xã hội. Nhưng thực tế không phải là hoàn toàn không có. Thí dụ như những viện nhi đồng, nhà dục anh, ấu trí viện, trường mẫu giáo sẽ giúp cho chị em rất nhiều.

Nếu những nhà trên đây được tổ chức chu đáo hơn, thì đó là một phương tiện thích hợp nhất để giúp cho các chị em muốn theo đuổi sự nghiệp hoặc lý tưởng của mình. Nói thế không phải khuyến khích em trốn tránh nhiệm vụ đàn bà của mình, trái lại, nếu ta khéo tổ chức thì chúng ta vẫn làm đầy đủ bốn phận mà không bị động chạm đến tình cảm nữa.

Như vậy sẽ có lợi cho chúng ta là hình thức quá bố buộc người đàn bà trong gia đình sẽ mất. Nhưng luật lao động và những tổ chức xã hội sẽ đảm bảo cho phụ nữ, và đồng thời nâng đỡ chị em trên mọi phương diện, để làm tròn nhiệm vụ và có đủ điều kiện theo đuổi chí hướng của mình.

3— Thứ phúc họa một cảnh sống của đời vợ chồng cùng đi làm. Nếu người đàn bà có con, không lẽ bỏ ngang công việc của mình để ở nhà nuôi con : Tuy đây cũng là một bổn phận hợp lý, nhưng nếu vì đứa trẻ mà làm dơ dạc cả sinh kế hay học tập trong bao năm đeo đuổi thì cũng đáng tiếc. Trong trường hợp này người vợ có quyền gửi đứa con vào viện dục anh ! Ban ngày bận rộn công việc ban đêm đem con về săn sóc, tình mẫu tử vẫn không mất và mình có đủ phương tiện để làm việc để sinh sống. Phương pháp này hiện nay rất

THU TRANG

(đọc tiếp trang 39)

ĐỜI MỚI số III

NGƯỜI ĐÀN BÀ TRONG THỜI KỲ THAI NGHÉN

Có chồng mà chẳng có con.
Cầm bằng hoa nở trên non một mình.

ĐÂY là một quan niệm tự nhiên mà tất cả mọi người đàn bà đều phải bước qua nhịp cầu Gia đình để truyền từ lưu tồn từ đời này qua đời khác.

Ồ ! thiêng liêng làm sao ! và nặng nề quá khi nghĩ đến nhiệm vụ to tát này. Bởi thế cho nên có nhiều chị em nghe đến sự sinh đẻ mà phát rùng mình, hoặc có những ý tưởng sợ sệt mà thốt ra câu : « Con là nợ ». Nhưng chị em ơi ! trái lại người đàn bà có con mới làm nên được hết bản năng của mình.

Bởi vậy bốn phận làm vợ, làm mẹ không phải chỉ là một nhu-cầu, mà là một sứ mạng cao cả mà chúng ta chỉ có thỏa-mãn nhu-cầu ấy để làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng của người đàn bà.

Thời kỳ thai-nghén.

Thời gian thai-nghén dài từ 280 ngày đến 290 ngày nghĩa là 9 tháng 10 ngày hoặc trôi trợt đôi chút, kể từ ngày mất kinh-nguyệt lần cuối cùng.

Có nhiều khi chị em đã mang thai một hai tháng mà vẫn không biết mình có thai. Hoặc có những chứng mà người ta nghĩ rằng đậu thai như tắt kinh luôn 2 hay 3 tháng mà chẳng có gì. Cho nên khi gặp những trường hợp trên ta nên đến nhờ Cô mục lành nghề, hoặc Bác sĩ chuyên môn xem xét.

Triệu chứng thụ thai

1) Tắt kinh : ta không nên căn cứ vào triệu chứng này. Cũng có khi vì khi huyết kém, hoặc vì bệnh hoạn mà mất đường kinh bất thường. Nhưng thường thường một người đàn bà có thai thì không có đường kinh nữa.

Tuy vậy chị em cũng nên đề phòng, có khi đậu thai rồi mà kinh nguyệt



vẫn còn tiếp diễn một vài lần sau khi thụ thai.

2) Một vài biến chứng như : buồn nôn mửa, buồn ngủ, trong cơ thể uể oải, hoặc hơi cơm tanh cả. Những biến chứng này thường xảy ra trong 2 tháng đầu, Nhưng có thể chế ngự được nếu người đàn bà khỏe mạnh, ăn uống điều độ và đầy đủ.

3) Bộ vú nảy nở, đầu nướm vú đen và hay ứa ra một thứ nước trắng đục. Đó là thời kỳ chuẩn bị sản xuất sữa cho đứa bé tương lai.

4) Sắc thái thay đổi, người đàn bà xanh xao và hay gắt gỏng gọi là « Ốm nghén ». Có khi thêm ăn bất thường những đồ ăn chua, ngọt, béo mà người ta thường gọi là « Rở ».

5) Trên bụng từ rốn trở xuống có một đường đen ngay thẳng trên da, cái thai càng lớn thì vết đen lại càng đậm.

Thai thành hình.

Sau 3 tháng người đàn bà có thai mất các biến chứng như : Rở, nôn ọe, gắt gỏng v.v... và trở nên mập mạnh da thịt hồng hào, ấy là lúc cái thai đã thành hình.

Đến giai đoạn này người đàn bà, thường hay bị bón uất. Vậy chị em nên giữ cho khỏi bón uất kéo co hai cho cái thai. Trường hợp bón uất nên ăn Cam, nhưng ăn vừa thôi, vì chất chua làm giảm chất vôi trong mình, mà chất vôi lại rất cần cho bộ xương của cái thai.

Quan hệ nhất là thử nước tiểu. Nhiều khi chỉ vì không biết trong nước tiểu có chất lòng trắng trứng (An Bui min) mà dễ non, hoặc tử thai trong bụng. Có khi bà mẹ chết vì động kinh. Ta nên thử nước tiểu mỗi tháng một lần, nếu trong mình hay nhức đầu, hoa mắt, khó thở ta phải tìm ngay cô mục hoặc bác sĩ vì đó là triệu chứng trong nước tiểu có chất lòng trắng trứng, và nên cử ăn đồ mặn.

Từ 4 tháng trở lên cái thai bắt đầu cử động. Trên làn da bụng chị em sẽ nhìn thấy cục nhỏ nổi lên khi bên trái khi bên phải và nhúc nhích, ấy là lúc cái thai đã có đủ các bộ phận. Lúc đó chị em sẽ cảm thấy trong người có một tình thương rào rạt và sung sướng khó tả.

Đứa bé cứ lớn dần lên theo với thời gian và đúng thời kỳ trên là khai nở.

Suốt thời kỳ thai nghén. Cái thai rất dễ nhiễm những chứng bệnh của

NGÔ-THỊ-LONG-KHÊ.

(xem tiếp trang 39)



CÁ NHÂN CHỦ NGHĨA

CON NGƯỜI ngày nay có thể sống trong một nước dân chủ, hay sống trong một nước Cộng sản, mỗi ngày tiến tới một nền dân chủ lý tưởng hoặc dưới một chính thể độc tài làm cho con người tồn tại hay sẽ tồn tại. Ở chính thể nào, con người cũng phải chịu ảnh hưởng đến những sự thay đổi lớn lao của xã hội.

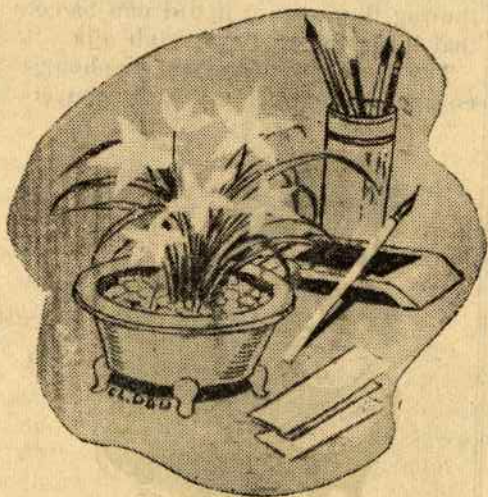
Triết học không những bắt đầu với cá nhân mà cũng chấm dứt với cá nhân nữa. Cá nhân là sự kiện cuối cùng của cuộc đời. Cá nhân là một cứu cánh chứ không phải là một phương tiện cho những sáng tạo khác của tinh thần. Mục tiêu cao nhất của các triết học xã hội tốt đẹp là những con người sống dưới một chế độ bảo đảm cho đời sống cá nhân sung sướng. Nếu có những triết học xã hội phủ nhận hạnh phúc đời sống cá nhân là cứu cánh cuối cùng và đối tượng nền văn minh, thì các triết học ấy là sản phẩm của những tâm hồn bệnh hoạn hoặc đã mất thăng bằng.

Walt Whitman, một người Mỹ có tiếng là khôn ngoan và sáng suốt nhất trong các người Mỹ đã đưa ra trong bản cáo luận Democratic Vistas (nhìn qua về nền dân chủ) cho nguyên tắc cá nhân chủ nghĩa là mục cuối cùng của nền văn minh.

Văn minh dựa trên nền tảng nào, và nhắm vào đối tượng nào, tôn giáo nào, nghệ thuật nào, trường học nào, nếu không phải là một thứ cá nhân chủ nghĩa giàu có, xa hoa và biến đổi? Tất cả đều nhắm cái đích đó mà xoay hướng.

Dân chủ khai thác nhân loại, gieo hạt cho mọc cây. Văn chương, ca nhạc, thẩm mỹ... của một nước rất quan hệ vì cung cấp tài liệu và gợi cảm cho nhân cách người dân ông và dân bà nước ấy. Bàn đến cá nhân chủ nghĩa là một cứu cánh, Withman nói thêm:

« Có những giờ phút rất sáng suốt, một ý thức, một tư tưởng dâng lên, độc lập, riêng biệt với mọi ý tưởng khác, bình tĩnh tỏa ánh sáng vĩnh viễn như những ngôi sao. Đó là tư tưởng của bản ngã từng con người. Thật là kỳ diệu! Chính đây là nền móng vững chắc nhất, của ngõ duy nhất, của bao sự việc trên đời. Trong những giờ phút nồng nhiệt ấy, giữa những giấc mơ trời cao, đất rộng (chỉ có ý nghĩa với thăng tôi giữa vũ trụ) bao tin tưởng, công thức như biển mất và không có gì quan trọng trước ý niệm giản dị đó nữa.



Không có thuyết định mệnh ở trong công việc của con người, đâu là chính trị hay cách mạng xã hội cũng vậy. Yếu tố con người là có thể thay đổi được tất cả công thức luật lệ. Vợ với chồng, tình yêu mới quan hệ còn những bản giá thú có giá trị gì đâu!

(kỳ sau tiếp)

TRẦN ĐOÀN
dịch

Cá tụng cá nhân chủ nghĩa, Walt Whitman còn viết:
• Mục đích của dân chủ, qua những sự thay đổi, những sự ngỡ ngàng buồn cười, những tranh luận và khủng hoảng là một học thuyết cho con người theo đuổi để mình trở nên luật lệ của chính mình...

Nước Pháp, nước Đức, nước Anh, nước Mỹ sống theo một nền văn minh máy móc tuy, vậy hình thức và đời sống của mỗi nước khác nhau. Mỗi nước theo một đường lối chính khác. Một người cha có hai đứa con, cho thụ giáo một

nền giáo dục như nhau và ném ra đời cùng một lần, chúng ta sẽ thấy đời sống của mỗi đứa sẽ khác nhau. Cụ cho họ là hai giám đốc nhà băng và cùng làm một công việc, lương bổng như nhau, tuy vậy việc gì liên quan đến hạnh phúc của mỗi người đều khác hẳn. Giải quyết các vấn đề, mỗi người cũng có ý kiến riêng. Tư cách của họ đối với nhân viên, nghiêm khắc hay dễ dãi, vui vẻ hoặc cau có, trong cách họ đề dằn, hoặc tiêu tiền, trong đời sống cá nhân của họ đối với bạn bè, tham gia vào hội hè, đọc sách báo hay cách đối xử với đàn bà, không thể nào cùng giống nhau được.

Cầm tờ báo, đọc trong mục tử danh bộ rồi tự hỏi vì sao có những người sống cùng một thế hệ, chết cùng một ngày nhưng sao lại sống một cuộc đời khác nhau? Có người mộ đạo theo đuổi một khuynh hướng và tìm được hạnh phúc, còn nhiều người khác sống cuộc đời hoạt động như kẻ lo phát minh, các nhà mạo hiểm, các nhà trào phúng... Nhưng sao lại có người với nét mặt luôn luôn buồn chán, không có tinh thần trào phúng, có người lao mình như những hỏa tiễn đến đài vinh quang và giàu có rồi để chết trong đồng tro tàn. Phải! Đời sống con người thật là kỳ lạ, đầu ở vào thời đại kỹ nghệ này cũng vẫn không thay đổi. Chừng nào con người vẫn là con người thì có biến đổi ấy.

Không có thuyết định mệnh ở trong công việc của con người, đâu là chính trị hay cách mạng xã hội cũng vậy. Yếu tố con người là có thể thay đổi được tất cả công thức luật lệ. Vợ với chồng, tình yêu mới quan hệ còn những bản giá thú có giá trị gì đâu!

(kỳ sau tiếp)

TRẦN ĐOÀN
dịch

Sự phối hợp ba triết lý

NHO, THÍCH, LÃO TRONG TỰ TÌNH KHÚC

III

TRONG 12 nhân duyên đó, có hai nhân duyên đáng chú trọng nhất là « hành » và « ái ». Hành (Samskara) là hành động, tạo tác — Một hành động tạo tác của kiếp hiện tại là do các điều kiện chi phối từ những kiếp quá khứ và còn ảnh hưởng đến tương lai và cứ thế mãi, Hành động là nguyên nhân của sự tạo nghiệp. Chúng sanh vì vô minh, nhận định sai lầm cho nên hành động sai lạc.

Mọi loài, mọi vật đều mắc trong vòng nghiệp chướng không một loài, một vật nào tránh khỏi được. Chỉ có những đức Phật, không bị màn u minh phạm nhân che khuất mới thoát khỏi kiếp, khỏi nghiệp, thoát đau khổ ở đời...

Có nhiều kẻ bàn khoăn lo nghĩ: sao làm việc thiện mà vẫn chịu khổ đau mãi. Thật ra, nguyên nhân SÁU XA của hành động có khi từ một kiếp xa xăm nào, đến giai đoạn này nở thì phải nảy nở. Đức Phật dạy: « Muốn biết cái nhân ở kiếp trước thì xem hưởng thụ ở đời này thì rõ; muốn xem kết quả của kiếp sau, thì xem việc làm ở kiếp này thì rõ » (Dục tri tim thể nhân, kim sanh thụ giải thị, dục tri lai thể quả, kim sanh tác giả thi) — NHÂN QUẢ —

Thắc mắc về hành động kiếp trước của mình. Cao bá Nhạ qui cho hưởng thụ hiện tại. Cuộc đau khổ, đầy dẫy hôm nay phải là nguyên nhân từ muôn kiếp trước. Phải như thế, chứ trong đời ăn dật, ông Cao đã tu tỉnh nhiều lắm mà:

Nỗi chìm chìm nổi nổi oan
Mấy năm hầu cận một cơn lại dầy.
Nặng kiếp trước dầy vô chỉ mãi
Ngẫm tình này oan trái sao cân?
Nghĩ thân mà ngán cho thân
Một thân mang nợ mấy lần cho thôi.

Hiếu thắm thía quan niệm về nhân sinh đó, ông đâm chiêu về quá khứ xa xăm, lo ngại, tính toán rồi đâm ra lo sợ:

Ơn tiền thế bao giờ báo đáp?
Nợ phù sanh mấy kiếp đền bồi?
Phù sinh thời thế thì thôi
Đầu thân chuộc lại cũng đời bỏ đi.

Nhưng còn kiếp sau.
Phải, chỉ còn trông mong ở tương

lai mới có thể thỏa mãn cuộc chịu đựng gian khổ, trung trinh hóa tinh thần trong tâm chín năm lưu lạc. Ai là một cứu cánh mơ hồ để an định tâm hồn trong lúc bị bắt đi xử tử

vậy. Những phút khát khe, ngặt nghèo trong kiếp sống, con người cảm sâu xa ý nghĩa cuộc đời hơn lúc nào hết. Sự cảm nghĩ của Cao Bá Nhạ chôn chặt trong ý thức hệ Phật giáo vậy:

Mất kia thác cũng còn giương,
Hứa kia muốn rứt còn vương nổi này.
Đành kiếp trước chịu dầy lăm cát,
Mong tái sinh nhờ hạt mồi mưa.
Phúc nhà còn mãi mãi soi to:
Họa may báo đáp còn chờ về sau.

Định luật số kiếp khát khe đến thế, có ai chuyển hóa cho được, có ai san sẻ cho cùng, nhận định yếu đuối như vậy, ông phải buông xuống:

Nữ đầy dẫy phong trần nặng kiếp,
Bề to vương oan nghiệp lạ đời.
Đã đầy, một kiếp hoa mai
Phẩm tiên lưu lạc trần ai lạ làng.

Đôi khi, ông còn đặt vấn đề ngược lại, đúng hơn là tìm hiểu nông cạn hơn, để giải quyết sự chịu đựng đè nén tâm tư. Ông tự hào: kiếp trước mình vốn không nợ nần, mà sao nay lại chịu khổ sở mãi thế này! Chính những lúc này mầm phản động dâng lên, nhưng thiếu căn cứ địa, thiếu đường lối giải thoát, ông phải loang quanh lẫn quẩn, suy nghĩ vu vơ:

Ngẫm đời trước không oan trái
Sao kiếp này vương mãi gian truân?
Lo xa thôi lại nghĩ gần.

Thôi ngơ ngẩn sớm, lại trần trọc khuya.

Dù sao, thuyết duyên nghiệp đã giải quyết ít nhiều thắc mắc, đau khổ trong những lúc tinh thần hỗn loạn, thoát khỏi cuộc sống sông phẳng, đều đều. Ông an tâm với sự chịu đựng và cố gắng « tích thiện », « minh oan » để hái lấy bông hoa tươi đẹp ở kiếp sau. Âu cũng là một lối thoát tự nhiên, không vấp vấp, giải quyết những ràng buộc tâm tư của một tâm hồn luôn luôn bị những áp lực của nền thống trị phong kiến vậy.

Bên cạnh tinh thần trung hiếu của đạo Khổng, giải đáp duyên kiếp của Phật, Cao Bá Nhạ còn thấm nhuần ít nhiều tư tưởng Lão giáo những lúc an nhàn. Đây cũng là một phần trong chương trình hành động của kẻ sĩ: Nhạ sớm biết hơn trong lúc chưa phụng sự cho nước, cho vua, vì yếu tố sinh hoạt đặc biệt.

❧ KIÊM ĐẠT viết ❧

Tinh thần đạo Lão trong
Tự tình Khúc

NHỮNG lúc cần giải phóng những mối sầu đau triền miên ám ảnh Cao bá Nhạ đã buông xuôi, mặc cho thời gian trôi cuốn. Ông đã tin ở thuyết « thanh bình vô vi » của Lão Tử rất chặt chẽ. Đạo đức phái Nho dạy rằng: Đứng nghĩ gì, đứng lo gì, trong lòng khi nào cũng thanh tịnh, không phải nhọc đến trí khôn. Còn nếu có việc gì xảy đến thì kiếm cách thù ứng cho xong, đừng để tổn một chút hơi nào. Cuộc đời là một giấc mộng lớn, thế mà người ta vẫn cho tỉnh. Sách Trang Tử (đồ đệ của Lão tử) Thiên Tề vật lại chép: « Chỉ có bậc đại giác thì mới biết cuộc đời là một giấc chiêm bao lớn mà thôi, còn người ngu thì chiêm bao vẫn cho là tỉnh, rồi tưởng mình chủ tể cả tâm trí rồi »

Nếu hiểu như vậy, chúng ta cần gì phải ưu-tư đến cuộc sống hằng ngày, cần gì phải hành động trong cõi mộng cho mệt xác. Sự sống chết ở trên đời cũng vậy. Trang Tử đưa ra nhiều ví dụ cụ thể: người ta sống như bị cái dây nó treo mình ở trong khoảng không gian, chết đi như cửi mỡ sợi dây đó để rơi xuống. Hoặc là: chết và sống như củi và lửa, củi là hình hài, lửa là tinh thần. Lửa bén vào củi, khi củi hết thì lửa tắt. Nhưng lấy gì mà bảo lửa hết: lửa tắt là vì hết củi đó thôi.

Triết lý vô vi này được Liệt tử chỉ dẫn rõ trong câu chuyện Bệnh quên: một người sống thường mang bệnh hay quên, hẹn rằng ai chữa được thì sẽ chia cho phần nửa gia tài. Có ông đồ nước Lỗ (âm chỉ đám thầy trò Khổng Tử) bằng lòng đến chữa. Nhưng đến chữa lành thì bệnh nhân sinh ra giận dữ, chưởi vợ, mắng con » (Theo cổ học tinh hoa quyền hạ). Thật là đầy đủ ý nghĩa chán đời, chán con ác mộng triền miên.



(xem tiếp trang 33)

Phản hồi ký dưới đây trích trong tác phẩm đồ sộ của nhà văn Winston Churchill, một chánh khách đại tài của nước Anh và thế giới ngày nay — Chính pho hồi ký này đã làm cho Churchill đạt được giải Hưởng hòa bình Nobel năm rồi.

Đoạn tóm tắt này bắt đầu từ cuộc đổ bộ lớn lao của Đồng Minh giải phóng cho Âu Châu, cùng những sự bí mật chiến tranh mà lần đầu tiên Churchill tiết lộ cho chúng ta được biết, với bề trái các cuộc tiếp xúc giữa ông với Roosevelt, Staline, Tito...

Pho hồi ký của Churchill thuộc vào loại sách bán chạy nhất ở Anh và ở Mỹ.



ĐỪNG trưa hôm mồng 6 tháng 6, tôi bước lên diễn đàn Hạ nghị viện, tất cả các bạn đồng viện đều nóng lòng chờ đợi lời tuyên bố của tôi. Tất cả đều biết rằng cuộc đổ bộ lên đất Pháp đã bắt đầu từ lúc rạng đông. Tuy thế, mặc dầu trước sự xúc động chung, tôi bắt đầu trình bày về việc quân đội Đồng minh giải phóng La mã, tin mà chúng tôi đã nhận được tối hôm qua. Rồi tôi ca ngợi tướng Alexander và binh sĩ chiến đấu dưới quyền chỉ huy của ông.

Sau khi làm cho các bạn đồng viện nóng lòng sốt ruột gần mười phút, tôi mới báo tin cuộc hành quân đổ bộ lớn lao nhất của lịch sử đã khởi sự trong đêm hôm qua và tờ mờ sáng nay.

Trên 4000 chiến hạm và hàng nghìn tàu bè nhỏ hơn vừa đổ bộ lên Âu châu để đánh đuổi quân Đức. Trong đêm, những oanh tạc cơ hạng nặng của không quân Anh đã dội 5.200 tấn bom xuống các cơ cấu bê tông phòng thủ bờ biển, và trong ngày 6-6, 11.000 phi cơ Đồng minh đã cất cánh đi không dưới 14.600 lần. Nhưng một trong những nguyên do quyết định sự thắng lợi cho đến nay vẫn chưa rõ.

Chúng ta đã làm tê liệt tất cả cơ cấu bảo vệ của Đức — Từ Calais đến Guernesey, chúng đặt 120 tháp Ra đa hợp thành 47 đài, để khám phá các đoàn chiến hạm của chúng ta và điều khiển những dàn súng ở bờ biển nã đạn.

Chúng ta đã dò tìm ra hết và dùng phi cơ phóng pháo đánh phá có kết quả đến nỗi đêm trước hôm đổ bộ,

HỒI KÝ CHIẾN TRANH

của WINSTON CHURCHILL

trong 6 đài Ra đa của đối phương chưa có được 1 đài hoạt động...

Đài nào còn nguyên thì bị chúng ta dùng những mảnh giấy thiếc, thường gọi là « cửa sổ », để gạt cho lầm tưởng rằng có một đoàn chiến hạm đang tiến về phía đông Fécamp, và ngăn quân Đức khám phá ra hướng đổ bộ thực sự. Một máy Ra đa đặt gần Caen còn nguyên vẹn biết được quân đội Đồng Minh lại gần, nhưng phòng tập trung tin tức của Đức lại không quan tâm đến những lời báo cáo ấy, vì không có một đài nào khác xác nhận tin ấy cả.

Ngoài ra, bộ tư lệnh tối cao Đức lại được tin rằng điều kiện thời tiết cản trở những cuộc hành quân đổ bộ trong ngày hôm ấy, và không có chiếc phi cơ do thám nào báo tin có hàng ngàn chiến hạm tập trung dọc theo bờ biển Anh.

Rồi đánh giá những phương tiện của chúng ta một cách thô sơ, tin rằng chúng ta có thể mở một cuộc đổ bộ thứ hai cũng quan trọng như cuộc đổ bộ Arrromanches, quân Đức nghĩ rằng đây chỉ là một lối dương đông kích tây. Hitler mất cả một ngày, ngay giữa lúc nghiêm trọng nhất, trước khi quyết định gọi hai sư đoàn thiết giáp gần nhất đến mặt trận.

Tôi bèn đánh điện báo những tin mừng này cho Staline đang sửa soạn chiến dịch mùa hè:

« 20.000 binh sĩ nhảy dù đã được thả xuống sau lưng hậu tuyến địch quân. Số thiệt hại bên ta rất ít. Chúng ta tính phải thiệt mất 10.000 người và hy vọng nội đêm nay có chừng 250.000 quân trên đất liền. Tất cả các nhà chỉ huy quân sự đều cho rằng cuộc đổ bộ đã đạt được kết quả trên sự dự tính.

« Tối bí mật. Chúng tôi định xây rất gấp hai hải cảng nhân tạo lớn lao trên bờ bãi cát rộng cửa sông Seine. Những tàu lớn sẽ có thể cập gần nhiều cầu để đổ bộ gấp rút viện binh và đồ tiếp tế cho mặt trận.

Cuộc hành quân này sẽ giúp chúng ta tiếp tục đưa binh sĩ đến mà không cần phải lo đến điều kiện thời tiết ».

Vài hôm sau, Staline trả lời tôi :

« Lịch sử quân sự chưa thấy một cuộc hành quân nào quan trọng với một số lực lượng đông đảo, thực hiện đại qui mô như thế. Napoléon đã thất bại thảm thương trong kế hoạch vượt qua biển Manche.

« Hitler từ hai năm nay đã khoe khoang có thể thực hiện cuộc hành quân đó, cũng chưa dám thử thách. Lẽ tất nhiên là cuộc đổ bộ quan niệm theo một lối vĩ đại phải thành công rực rỡ. »

Sự đồng ý giữa Staline với tôi rất thân mật, bè bạn.

Hôm 10-6, tướng Montgomery báo tin cho tôi hay rằng ông đã thiết lập doanh trại khá vững chắc để đón tiếp tôi. Tôi liền xuống một khu trục hạm Anh cùng thống chế Smuts, đại tướng Marshall và đô đốc hải quân King. Tướng

Montgomery tươi cười chờ tôi ở trên bãi biển khi chúng tôi cập bến khó khăn.

Quân đội của ông đã tiến sâu vào nội địa từ 11 đến 13 cây số. Trời đẹp. Trên đồng cỏ bờ nhón nhơ dưới ánh mặt trời. Dân chúng hoan hô chúng tôi nồng nhiệt. Montgomery đặt Tổng hành dinh trong một lâu đài đã bị phá hoại hết nửa phần cách mặt trận lối năm cây số. Chúng tôi ngồi ăn trưa dưới một chiếc lều vải mở rộng về phía đối phương. Tôi hỏi :

— Mặt trận này có liên tục không?

— Không...

— Như thế thì có gì có thể ngăn được chiến xa Đức thọc một mũi dùi đến quấy rầy bữa ăn của chúng ta?

Tướng Montgomery nói với tôi rằng theo ý ông thì chúng sẽ không đến đây đâu. Các sĩ quan cho tôi hay rằng trong đêm rồi lâu đài này đã bị oanh tạc dữ dội, khắp chung quanh có vô số hố bị đào tung lên. Tôi bảo là ở đây thế thì dễ nguy hiểm lắm. Người ta có thể làm tất cả cùng một lúc, nhưng trong chiến tranh luôn luôn phải tránh sự lặp lại. Sau đó chúng tôi đi viếng kỹ đầu cầu, rồi tôi trở về Anh trên khn

(xem tiếp trang 39)

ĐỜI MỚI 3 III

SANG QUIÊ

DẶNG TẶNG :

« Những Cô-phụ đang sống âm thầm trải bao mùa 'quê' khói lửa. » — T.S.

Hôm nay tôi đứng đây,
Nhìn sang bên lẩn mức
Quê nhà tôi ngã bóng ven giòng sông,
Pha in màu máu đọng.
Súng nổ âm ừ xáo động không gian.
Mối khùng lòng phát phơ gió lộng
Giăng màu tang cam lộng nét thê lương
Đau lòng thương nghiêng ngả mấy
khung tường
Mảnh thân xác vườn xưa trở lại lá ;
Quặn lòng ai ? Người hỡi ! Nặng quê hương ? !

Tôi là bạn muốn phương
Nặng tình đời loang đỏ
Chân gập ghềnh vạn nẻo đường quê,
Thương lớp tro tàn, giòng giếng mát
Tình yêu thương cách biệt bao nơi...
Từ dạo mùa Thu tràn khói lửa
Vết chân thù lớp lớp trên đường quê.
Tôi đi uơm mùa gió mới,
Đi xây trời Bình ca
Mong dân lành no ấm
Cho tình quê đậm đà.
Ai đã từng ước mơ mùa hoan lạc,
Không ngợp ngừng ly rượu lúc chưa

vội.
Ai đã hả hê cười say giòng hạnh phúc
Hay hoài mong tưởng lại buổi xa xôi.
Buổi xa xôi, giòng đời thấm mặn
Nhạc phiếm lòng thần thức đường tơ.

Tôi có người vợ trẻ, nghèo,
Đàn em đại tuổi măng tơ
Tình thâm êm êm thơm mùa lúa mạ
Xa nhau từ dạo mùa hoa nở,
Say tình theo điệu nhạc quân ca.
Nhớ ngày em tiễn tôi xa
Mùa thu gió lộng cờ hoa rợp trời..
Thuyền lòng đổ bến mấy nơi...
Ước mơ mây dạo xây đời Vinh quang.
Bao mùa Thu đỏ lá vàng
Bao mùa tang tóc gieo thời gian.

Hôm nay tôi đứng đây,
Tình dâng bên lẩn mức
Quê nhà tôi ngăn cách một con sông,
Mà tưởng chừng như vạn dặm
Khơi trùng dương qua mấy ải biên thùy.

Đâu người vợ hiền,
Đàn em đại yêu thương.

Tháng năm với vợ nhớ mong :
Mong ngày chiến thắng Bình ca
Người đi trở lại 'quê' nhà Đoàn viên.
Này em, này hỡi ! Này em,
Giấy trắng mực đen
Tâm thư anh gửi nhàn, em vài lời :
Thư này anh viết bên sông
Một chiều Đông lạnh mở giòng bên

quê,
Cả niềm tâm sự đường về có thôn.
Này hỡi ! em ơi !
Tình ta dù cách biệt xa khơi
Đời ta dù gian khổ bao nơi.
Núi sông xương máu đổ bao ngày...
Em đừng vương vấn màu tang
Đứng buồn xa cách nẻo đường phân ly.
Em đừng nhớ lệ sầu bi
Mà lòng héo hắt người đi dặm đường.
Nhớ anh, em hãy nghe anh :
Sớm khuya buồn tảo bán tần
Đề nhà bát khổ qua lần thời gian.
Thế anh cây đấm ruộng hoang
Đồng khô trở nhựa lúa vàng xum xuê
Chấn thêm con lợn, còn gà
Gia tăng sản xuất ấy là thương anh.
Thế anh dạy dỗ đàn em
Khuyến nố chăm học lớn nên con người.

Phần em thì hãy trau dồi
Đức độ phụ nữ con người đời nay.
Thương người nghèo khổ chân tay
Biết nhân, biết nhục, sống đời gian nan.
Biết nơi gương tốt học điều hay
Đó là nét đẹp gái lành đáy em.
Làm sao lòng xóm mền kiếng
Hiếu trung em giữ vợ hiền của anh.
Em cứ mãi chờ mong
Em cứ mãi ngóng trông
Xây vạn lâu hy vọng
Cho lòng em bát ngát :
Duyên thâm ngày kết trái đơm bông.»
Em cứ chờ mong :

Anh về rũ áo phong trần
Máu xương thôi đổ lệ ngàn thời rơi !
Anh về vạn chiếc cười say
Em thôi hết khổ những ngày long đong.
Anh về cho má em hồng
Cho môi em thắm cho lòng em vui.
Em ơi ! Trời đã « hưng rồi »
Bao niềm hy vọng mộng đời vui tươi.
Em ơi ! Hãy nở nụ cười :
Cười đi, anh đón nụ cười BÌNH CA.

TRƯỜNG SƠN



BÀI HÁT

ĐƯƠNG MÙA

KHÔNG hát bài thơ lá úa,
Không buồn nghe gió về thu.
Xôn xao mấy nẻo căm thù,
Đất đã uơm mùa máu đỏ.

Ai ngâm bài thơ ủy mị,
Cùng cùm nát dưới bàn tay
Lưỡi xưa có héo hoa gầy,
Chết rũ từ mùa nổi gió.

Thế hệ em tôi bừng dậy,
Mất ngủ như những bình minh.
Lòng thơm như cỏ hoa lành,
Bát ngát mở đường Dân Tộc.

Là cười cho người tiếng khóc,
Sông dài nhuộm máu hoàng hôn.
Đêm sâu lửa rực tâm hồn,
Sáng hát bài ca Quật khởi.

Là chết cho Ngày Mai tới,
Đã uơm rồi trái Tự Do.
Bằng những người trai quả cảm,
Ra đi cười vẫn hẹn hò !

Là biết rằng bông lúa đỏ,
Mai sau trĩu nặng hạt vàng.
Quần quai mấy mùa giông tố,
Là đề dón Thanh Bình sang.

Nhịp thơ làm nhịp quân hành,
Đẹp như những mái đầu xanh.
Vui như nụ cười hôn hờ,
Ấm nồng như trái tim anh.

Lời thơ là những lời ca,
Ấu yếm tình yêu Đất Nước.
Là nhịp hát người nông phu,
Là tiếng máy guồng xô sát.

Là đây một mùa thơ mới,
Gieo bằng tình thương mến nhau.
Thơ bắc lên một nhịp cầu,
Nối những tâm hồn cách trở.

Thơ chúng ta là nhịp thở,
Bao la thế hệ đương mùa.
Cán bút khơi lòng, trở gió,
Ngày mai cười vui Ấm No.

VĨNH LỘC

ĐỜI MỚI 3 III



Ồ tiếng kêu thất thanh hãi hùng ghê rợn : nhà cháy ! nhà cháy !..

Bác Tâm gái vừa chạy vừa khóc, bước ngập ngừng. Bác ngoái đầu nhìn biển lửa, định trở lại nhưng hai chân bác cuống lên như bị trói lại. Bác bước trở lại vài bước rồi ngập ngừng vì bác còn nhớ ở dưới gầm giường còn một ổ chó. Nhưng bác không dám trở lại vì ở chỗ nền nhà cũ có lửa và có súng nữa. Bác lại bước tới từng bước ngập ngừng, hai dòng nước mắt cũng ngập ngừng rơi.

Dưới gầm giường, cái Mực đang nằm cho con bú bỗng giật mình khi nghe tiếng la, tiếng súng và thấy lửa cháy. Cái mực cuống quít chạy vòng vòng dưới gầm giường như bông vụ. Nó hốt hoảng sửa lên : quăng ! quăng !.. Chắc nó đang kêu cứu cứu nhưng chồng nó là con dưng, đã chết tươi rồi sau phát súng ấy.

Hỡi ôi ! chồng đã chết rồi, còn chủ thì chạy thoát thân. Trong cơn lửa cháy này, cái Mực cô đơn và bối rối làm sao! Không lẽ Cái Mực lại chạy thoát thân theo chủ bỏ sáu đứa con chết thiêu trong biển lửa. Tình mẫu tử không cho phép Cái Mực ích kỷ trong trường hợp nguy nan này.

Cái Mực không chạy vòng vòng nữa, Tự nhiên cái Mực liền tha con đem

TIẾNG CHÓ TRU ĐÊM

T Â N TRUYỆN

của

KIÊN GIANG

ra để ở gốc tre. Vừa để con này xuống, cái Mực lại hối hả chạy vô tha con khác.

Lửa cứ bỏ vôi lòng lộn như con thú dữ muốn cắn xé tàn phá...

Nóng quá, mấy con chó con bỏ khỏi ổ. Khốn nỗi chó con chưa mở mắt, cứ bò ngay ra hướng lửa. Cái Mực phải nhảy vọt tới cắn tha đứa con thơ dại.

Năm đứa đã được mẹ đem ra khỏi biển lửa. Chỉ còn một con Mực con nữa thôi.

Lúc ấy, gió cứ cuốn cuộn thổi lửa cứ cháy gần tới cửa buồng.

Rắc rắc ! có tiếng kè, xiềng sập gậy trong lửa sen lẫn tiếng nổ lụp bụp lu, hủ, khập v v...

Cái mực hốt hoảng lên khi nghe tiếng con kêu thê thảm. Lước lửa vẫn đan dày. Mực ! Mực !..

Cái Mực liền leo mình vô ổ cũ nhưng lửa cháy nà quá hắt, cái Mực trở lại. Cái Mực lại chạy vòng vòng nhìn ngọn lửa trút nổi đau thương căm hận trong tiếng sủa : thất thanh : quăng quăng.

Dưới gầm giường, tiếng kêu của chó con yếu ớt hơn hồi nãy.

Một lần nữa, cái mực xung phong vào cứu con. Nhưng hoài công! Sóng lửa ào ạt với sức nóng cực độ đánh bật đợt xung phong cuối cùng của Cái Mực.

Chẳng bao lâu, nhà bác Tâm trở thành đất bằng! Con chó mực con cũng hóa thành tro bụi ; xác thịt nó hòa tan trong miệng chén, miệng lu than tàn và sắt vụn.

Tuyệt vọng! Cái Mực chạy lòng lộn lên như điên.

Lúc ấy, dưới bóng tre mấy con chó con lại nhón nhào. Cái mực liền chạy lại gốc tre. Nó tha từng con từ gốc tre này sang gốc tre khác, chắc hẳn nó sợ lửa sẽ cháy cái bụi tre này nữa.

Cái Mực lấy mõ ủi từng con từ bên này về sang bên kia. Chắc cái Mực đang đếm...

Còn năm con thật mà : 3 con chó có 2 con chó mực, còn một con đã chết cháy rồi. Tiếng chó con lại vang

lên vì đói. Cái Mực nằm dài xuống mặc tình cho cho năm đứa con nút mạnh năm bầu vú đã cạn sữa. Cái Mực mệt lả cứ nằm lịm trong u ổ.

Cho đến khi trời gần tối, cái Mực cố gượng mình đứng dậy nhưng hai chân trước quá gầy yếu cứ muốn xem xum xuống. Thật ra, hôm nay cái Mực mệt và yếu hơn lúc mới đẻ.

Đêm xuống trên nền nhà cháy âm u, hoang lạnh làm sao. Dưới lớp tro, than tàn còn đang cháy âm ỉ. Vài cây cột trơ vơ nghiêng nghiêng như một tên tử tù đang ngoẻo đầu một bên sau phát súng lệnh.

Tuy mệt mỏi, cái Mực vẫn tha rơm lót thêm ổ cho con ngủ ngon giấc.

Đêm cứ dài đặc trong bóng tối. Có tiếng chim ụt kêu nghe rợn óc, rú lên trong đêm khuya,

Cái Mực ngồi dưới bụi tre, hai chân trước dũi thẳng xuống đất, mỏ nó ngược lên trời, mắt nhìn bóng đêm sâu thẳm. Trong vắng lặng bỗng vang lên tiếng tru : tiếng tru cứ kéo dài, im bất rồi lại vang lên. Mỗi lần tru là mỗi lần cái Mực nghẹn ngào trong đau thương, uất ức và nước mắt qua hai dòng nước mắt : Cái Mực đang khóc con.

Về khuya hơn nữa, mưa bắt đầu rơi rỉ rả, thưa thưa trên đồng tro tàn. Mưa ít quá không đủ dập tắt đồng than tàn và làm dịu bớt nỗi đau thương của con vật. Cái Mực vẫn ngồi trong mưa, nhìn đêm mưa thê thảm.

Có ai nằm giữa đồng đêm nay lạnh nản làm sao khỏi nghe tiếng chó tru. Tiếng tru ấy dội lên không gian rồi lắng xuống lòng người cũng đang rớm máu.

Đêm ấy, cái mực vẫn tru đến hùng đông và người nằm giữa đồng vẫn thao thức nghe tiếng chó tru đến dư âm cuối cùng.

Sáng hôm sau, đồng tro tàn đã tắt hẳn vì mưa rơi nặng hạt lúc canh ba. Chủ vẫn chưa về.

Bụng đói, giọng sữa cạn, cái mực muốn chạy ra đồng bắt chuột đỡ lòng. Nhưng nó không đi, nó vẫn bám chặt gốc tre.

Mặc dầu cửa nát nhà tan

Có hiện thương đất vẫn nằm gốc tre.

ĐỜI MỚI số 111

Chó nằm đây đợi chủ về
Cát căn nhà khác, chẳng là quê hương.

KHI chủ về, bây chó con chỉ còn hai con : một mực, một cò. Ba con kia đã chết vì đói lạnh, nắng mưa.

Năm nay hai đứa con của cái Mực đã lớn, vóc như chó săn. Nó không tru như mẹ nó hồi năm ấy. Nó thích hoạt động, ưa sửa đại và cần người lạ. Đêm đêm, hai anh em nó thường chạy quanh hè, quanh vườn săn kẻ trộm cướp. Kẻ trộm đã khoét vách xúc lúa của chủ nó mấy lần. Kẻ cướp đã đốt cháy nhà cửa của chủ nó, và cả cái ổ của mẹ nó hồi lúc nó mới sanh chưa đầy năm ngày, và thiếu sống một người anh ruột của nó.

Trong lòng mẹ nó còn một vết thương và trên đầu nó còn một cái tang. Làm sao nó quên được ?.. Cho nên nó thường cần người lạ mặt, cần cho chết mới vừa bụng nó.

Bây giờ hai anh em nó đã nên vai nên vóc. Nó phải hoạt động, làm việc nhiều hơn nữa để nuôi dưỡng mẹ già trong những ngày tàn tạ.

Ngày nào cũng như ngày nấy, hai anh em nó đều tha về cho mẹ nó một con chuột. Mẹ nó khỏi buồn quào cào cầu như hồi sanh nó. Hai anh em nó không đành ăn, không ngủ không thức giấc, cầu xé nhau như tụi con vện con phen ở làng diềng.

Riêng mẹ nó, càng ngày càng già càng yếu, bốn chân gầy dẹt như bốn que củi chẻ chống đỡ không muốn nổi một thân mình ốm nhách nổi tỏ rõ mấy cọng ba sườn. Đôi mắt bao giờ cũng chảy nước mắt và đỏ ghèn.

Đã đã nhàn lại rồi xà màu.

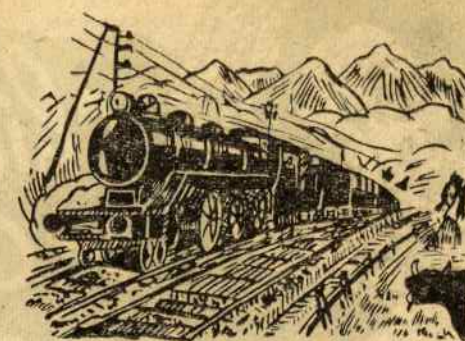
Càng già, cái mực càng bệnh. Tuy thế, bác Tâm vẫn nuôi nấng đầy đủ. Sớm chiều nào, bác cũng trút cơm nguội cho ăn no đủ. Không cơm thì có cháo heo, cháo khoai. Thường thường bác thoa dầu nhớt vào nhũng chỗ nổi xà màu cho nó đỡ đau đớn. Đó là một ưu đãi của chủ nhà đối với cái Mực. Nếu cái Mực lọt vào ngưỡng cửa nhà ai thì đã bị đập đầu trấn nước lâu rồi.

Dù được chủ cho ăn uống, cái Mực vẫn không bớt gầy ốm chút nào. Mấy ngày rày, nó nằm lì ở xó bếp run như làm cử rết. Bác chủ nhà đắp manh bao lên mình nó mà nó vẫn run như thường. Thấy mẹ bệnh, hai con mực con và cò con cũng nằm lì bên mẹ nó.

Đêm ấy, cái Mực lại tru... Từ ngày bác Tâm cắt nhà lại trên nền cũ, không bao giờ cái Mực tru đêm. Lần

(xem tiếp trang 33)

TÙY BÚT của TƯỜNG PHONG



ĐÔI CON ĐƯỜNG SẮT

ĐÔI con đường sắt ấy có bao giờ gặp nhau, tuy rằng chúng đi song song, cách nhau chừng gang tấc...

Đôi con đường sắt kéo dài một nỗi buồn mang mang, và không nổi đôi hồn bắc nam lạnh lẽo... Sắt lạnh, lạnh như những buổi chiều đông, quạnh quẽ, thê lương... Bên con đường sắt, lạnh lùng chiếc quai lá nhỏ nhoi... Quán hể cửa, như không dám nhận tất cả gió lạnh ngàn phương... Nhưng, dù sao, quán cũng là nơi cho kẻ đường trường gió bụi, dừng chân trong chốn lạt, ngắm con đường sắt mang mang mà cảm đến vận mệnh u buồn của nước nhà tang tóc.

Đôi con đường sắt, chẳng những lạnh lùng như đời chinh phụ bên sông, chinh phu ngoài quan ải, mà còn dài... dài như một thế hệ sầu thương, như một đời mai tóc diêm vương của người mẹ già tựa cửa trông chờ hôm sớm... Liếp cửa mở ra rồi đóng lại, quán rừng mình trong cơn gió thốc, ngọn đèn hắt hủ... bóng dáng người từ mầu lay động trên bức phen cũ kỹ... Túp lều tranh cổ đơn ấy trông chờ một chuyến tàu qua, để nghe tiếng còi nào nùng xé đôi bầu không khí mênh mông, yên tĩnh... Chuyến tàu qua mau... Bao nhiêu bánh nghiền trên đôi đường sắt... Sắt sắt nghiền nhau, gây nên bao nhiêu tình chia ly, tan rã...

Sắt sắt va nhau, nghe như lời muỗi xát, nghe như tiếng giày ào ạt trên đôi mảnh vườn rau nhỏ, đất chung...

Sắt sắt va nhau, nấn nấn bao nhiêu giòng lệ u hoài, dầm màu nhớ thương thương nhớ... Một chuyến tàu đi, đôi con đường sắt lạnh lùng mang theo bao nhiêu hình dung yêu mến, bao nhiêu kỷ niệm êm đềm...

Trước sân ga, ngân rung bao nhiêu lời nước nỡ của kẻ ở, người đi... Chiều nay, khi con tàu đã vượt qua bao nhiêu rừng núi, có kẻ băng khuôn nhìn sông nước, để lệ hồng rơi trên gối nhưng, mắt đẹp thờ thần tìm đôi đường sắt... Và cũng chiều nay, khi nghe còi tàu thét vang vang, người thôn nữ không thấy người yêu trở về với đồng lúa, nương khoai, mà buồn thương cho cái đời chinh chiến mệt mỏi...

Ô hay ! Có ai thấy chẳng đôi cây ngô đồng già đứng sừng sững bên đôi đường sắt tái lè, mà đếm những bận đi về của con tàu hồ hững. Vài ngọn lá rơi ! Mùa thu đã đến rồi ư ? Swang bay lảng vảng khung trời, sớm chiều đôi buổi, con đường sắt đã xa lại càng thêm dài, đã lạnh lùng lại càng thêm lè tái !

Đôi con đường sắt vẫn song song cùng nhau đi trong buổi hoàng hôn thu êm vắng... Có bao giờ chúng gặp gỡ nhau đâu ! Đây là bãi đầu, ruộng lúa... Người ta lo buồn cho nỗi lạnh lẽo tang thương, đôi con đường sắt vẫn giữ hình xưa, dáng cũ...

Chẳng vấn song song cùng nhau, kéo dài một nỗi buồn mênh mông không gặp gỡ... Mỗi độ con tàu qua, tiếng còi nghe như rớt lệ, mà nào đâu phải lệ khách Giang Châu Tư Mã, đó là lệ của một thế hệ sầu thương, đương trông chờ buổi bình minh của một thời thanh bình, vĩnh viễn...

Rồi đây đôi con đường sắt sẽ kéo dài đến tận chốn nào đâu, giữa mùa chiến chinh lạnh giá...



III

của KIÊM MINH

— Vì sao?

— Nghe đâu người ta bảo vì ông mất danh dự. Ô! ông ấy giàu có, sung sướng thế mà ông cũng tự tử. Tôi thật không hiểu được đây cậu à! Vậy danh dự là cái gì? Quan trọng lắm sao? Nó là cái gì thế cậu?

Thật sự thì tôi đã có nghe nói đến danh dự, giảng về danh dự ở trường, nhưng bắt tôi phải trả lời nó là cái gì, thật khó thay!

Nào! thử cố gắng xem!

— Danh dự là... là...

Mụ chủ ý nghe tôi nói, nhìn tôi bằng đôi mắt muốn tìm hiểu.

— Ví dụ, xin lỗi mụ nhé, nếu mụ vào một nơi nào đó vắng người, mà trên bàn có để tiền bạc thì mụ đứng nên lấy. Nếu mụ lấy, mụ sẽ mất danh dự.

Ví dụ, nếu mụ hứa cho tôi một vật gì mà mụ không cho, mụ sẽ mất danh dự.

Ví dụ, nếu tôi có một điều nói với mụ xong, tôi xin mụ hãy giữ kín và mụ sẽ không hở môi, nhưng mụ lại nói cho tất cả mọi người hay, mụ sẽ mất danh dự.

Ví dụ...

— Ô như thế thì người ta phải mất nhiều thì giờ lắm để nhớ đến những điều đó.

Rồi mụ lơ đãng nhìn tôi, hẳn đây là cái nhìn về quá khứ để kiểm soát xem đến ngày nay mình có còn danh dự chăng.

— Ô! thế thì chắc tôi vẫn còn danh dự. Nhưng còn điều gì nữa cậu hãy kể xem.

Hỡi ơi! tôi làm sao nói hết được những điều ấy, tôi nhìn mụ và nói:

— Chỉ chừng đó thôi!

Mụ hân hoan, và hỏi:

— Còn danh dự, có ích gì?

— Có ích lắm! Mọi người sẽ trọng mình.

Mọi người kính trọng mình! Tôi biết tôi đã lỡ lời rồi.

Mọi người trọng mụ? không, bao nhiêu tàn ác của đám phu đã làm cho mụ khốc, bao nhiêu chộc ghẹo vô lễ đó là những cử chỉ của sự kính trọng à? Thế nghĩa là vô ích thay cái danh dự của mụ! Thế nghĩa là mụ không cần danh dự vì danh dự vô ích thay!

Mụ sống sờ một lát rồi tiếp, giọng run lên.

— Người ta đã kính trọng tôi? Thế thì cậu nói tâm bậy rồi, có lẽ tôi không cần danh dự cũng được.

Tôi bị mụ dồn vào một lối bí, và tôi cố tìm đường thoát.

— Nhưng mụ sẽ tự hại lòng khi mụ còn danh dự.

— A! tôi cần gì tự hại lòng, tôi cần là cần người ta đừng khinh bỉ tôi.

Mụ bỗng trở nên mạnh dạn như một người đàn bà còn trẻ, đầy sức lực và trông mụ như muốn gây gổ cùng tôi.

— Những điều cậu vừa nói đều đúng cả, chỉ có cái chỗ: « còn danh dự thì còn kính nể », tôi chắc là sai. Sai! Sai rồi! A và cái chỗ: « còn danh dự thì tôi tự hại lòng », tôi chẳng rõ có đúng không, nhưng tôi cóc cần cái hại lòng đó cậu à!

Tôi ngạc nhiên, đầu rờ vì lẽ gì mụ bỗng trở nên hùng biện như một nhà diễn thuyết có tài. Và có cái gì ở trong lời nói mụ làm cho tôi thấy mụ có lý một phần nào.

Mụ im lặng hồi lâu, rồi như tìm được điều gì nó luôn luôn ở trước mắt nhưng mãi đến hôm nay mới nhìn thấy, mụ mỉm cười một cách độ lượng và bảo:

— Tất cả mọi điều cậu nói đều đúng cả, nhưng... vì tôi nghèo nên bị khinh rẻ đó thôi. Nhất định thế!

Như nhớ điều gì nữa, mụ nói to:

— A! Thế thì bọn phu chộc ghẹo tôi cũng bị khinh rẻ vì chúng nó có hơn gì tôi. Chúng mặc áo vá, chúng ăn uống cực khổ, chúng cũng nghèo. Và bọn trẻ bán bánh mì nữa, chúng phải dậy từ sáng sớm để đi trong mưa gió mùa đông và...

Mụ ngừng lại vì có lẽ mụ biết nếu kể ra thì nhiều lắm. Bất ngờ, mụ từ giã tôi, và bước xuống đường vụt biến trong đêm.

Nhìn mụ khuất dần, tôi nhớ lại chiều nào, mụ bị xô ngã xuống đường, tiếng cười hoan hỷ của đám người đứng xem, hình ảnh chiếc nón tàn của mụ bị gió cuốn lên cao.

Chiều ấy tìm quá, chiều ấy mụ đã cảm thấy tất cả sự đơn độc của thân thể.

Nhưng ngày nay, mụ đã rõ chính kẻ xô ngã mụ, bao nhiêu kẻ cười chế mụ đều chung số phận với mụ.

Mụ đã biết yêu thương họ, và, trong bóng đêm đầy đặc phủ quanh kiếp sống con người, mụ sẽ không còn hiu quạnh nữa từ đây.

BAO năm rồi, xa con đường quen thuộc, tôi lại trở về thử nhìn lại chút kỷ niệm xưa. Đi ngang ngôi nhà cũ đã bán đoạn cho người trong những ngày u ám nhất của đời mình, lòng tôi thật tình không chút rung cảm. Còn lại gì đâu mà thương tiếc, mà thương tiếc chỉ một nơi đã chứng kiến cái nghèo nàn của ta.

Vậy, chỉ còn lại những con người xưa cũ đã gần gũi ta trong thời thơ ấu, đã rơi những lời thô sơ chân thật, nhưng chính lại cũng triết lý vô cùng. Họ tư tưởng mà không hay mình tư tưởng, họ đã nói ra những lời thiết thực với đời sống của con người.

Một câu đến trong lòng tôi, vang thành âm điệu.

« Ngày sau chú nó sẽ không bao giờ đói. »

Ồi chào! lời chúc một đứa trẻ mà ngày trước nó tưởng tầm thường quá, phải chờ đến khi bước chân vào đời mới nhận thức được chừng đó là vừa.

Từ bước chân đi, không thêm ngoảnh nhìn lại mái nhà thân yêu, tôi muốn quên, quên trọn một đoạn đời.

ĐỜI MỚI 411

Nhưng mụ Nhân thì không bao giờ biến hẳn trước mắt tôi, mụ đã trở nên một âm ảnh nặng nề, một con người không phải hoàn toàn do tình cảm và tôi thương nhớ—có cái gì đồng điệu đây!

Vì vậy, trở lại lần này, tôi có ý tìm gặp mụ. Tôi rẽ vào cái kiệt mụ ở ngày trước, và ngỡ mình lầm đường khi thấy 1 dãy nhà mới. Không, đây là cái kiệt mụ ở ngày trước vì bên trái có cây đa cổ thụ (may mà có cây đa cổ thụ).

Tôi định vào một vài nhà, đánh bạo hỏi tin tức mụ Nhân, nhưng nghiệm đi nghiệm lại, thật là bất tiện, với lại nhà nào nhà nấy đều cửa gương đóng kín.

Lòng bàng khuàng, tôi bước nhẹ, và tự bảo nếu mụ đã đi đâu rồi, đổ ai tìm được.

Tôi khó chịu cái nhìn mình bắt gặp cái nhìn một ông lão ngồi bên vệ đường, mệt nhọc.

Tôi nhìn kỹ ông ta và trong ký ức tỏ hiện lên một người trung niên khỏe mạnh. Người này hình như đã có lẽ khuôn từng tạ gạo chạy xình xịch trên đường (con đường nào thế nhỉ—à con đường cũ, con đường xưa quen biết vừa xa lạ mà tôi đang đi đây).

Lão và tôi cũng cười, cùng nhận ra nhau. Tôi vui mừng với ý nghĩ là có thể hỏi lão về đời mụ Nhân sau này. Thế nào lão cũng rõ. Nhưng thật ngại lão sẽ cho mình lần thân. Vâng, hỏi một người trong trăm ngàn người đã sống, đã đi qua trên đường đời rồi biến vào đâu ai biết, thì thật lần thân vô cùng.

Nhưng tôi đâu phải hỏi về mụ Nhân, tôi hỏi về một kiếp người đau khổ trên mặt đất này. Hỏi mụ Nhân cũng là hỏi cho lão, cho mình nữa.

—À, bác ơi! mụ Nhân giờ ở đâu?

Cả vẻ mặt lão tỏ một sự ngạc nhiên ý chừng lão cho người đời sẽ không bao giờ muốn tìm lại vài mảnh tiều sử của một mụ đàn bà khổ sở, nhưng lòng chất chứa thương yêu.

Rồi, đôi mắt này giờ mệt nhọc sáng lên, lão vờ lấy đôi cánh tay tôi và hỏi:

—« A! Anh còn nhớ đến mụ? Tôi tưởng chỉ có mình tôi là « còn nghĩ đến mụ thôi. Hai năm rồi, mụ chết, và trên con đường này hình như không một ai còn nhớ mụ nữa. »

« Cái ngày nghe tin mụ lìa trần, người ta chép miệng hai chữ tội nghiệp, thế và thôi. »

(Còn một kỳ)

Chải GOMFIX

Bạn đẹp thêm và dễ tắm gội

ĐỜI MỚI 411

MÀM XANH VĂN NGHỆ X MÀM XANH VĂN NGHỆ

SÀU CỎ ĐÔ

Nhân một người sỏi lời về thăm Huế

HUẾ đẹp ngày xưa mà em hỏi,

Bây giờ anh biết nói gì đây.

Sông Hương đâu còn xanh màu nữa
Cỏ đô lộng lẽ lẹ với đây.

Thôn Vỹ em từ ngày lửa loạn,

Hè: cả màu xanh tự thuở nào

Bây giờ tre trúc buồn vương nắng,

Đợi cả mùa trăng mong ánh sao.

Em mơ một con thuyền bé nhỏ,

Có lái đò xinh có phải không?

Bây giờ chỉ có tình trăng gió

Chờ khách giang hồ xuôi bến sông.

Phố xá yên lành trong nắng ấm,

Mà em mong mỗi ngày về

Bây giờ anh nói em đừng tiếc:

Thua một miền quê mấy thu về!

Nhạc đời trời khúc điển cuồng loạn,

Ái biệt khúc dùm cho thể nhân,

Chiều nay anh đi ngoài phố bụi,

Son phấn kính thành ngáp bước chân.

HUY PHƯƠNG

LƯU LUYẾN

KHẮP đường phượng nở thắm
rưng rình

Nắng tia trong không nhẹ uốn mình

Hè đã sang rồi... thôi... tạm biệt

Với tòa trường cũ mái xanh xanh.

Những mắt nhìn nhau ấm dịu hơn

Nhìn lâu như thể muốn thấu lòng

Trong tâm hình ảnh người thân mến

Xa cách bằng khoảng một nét vờn.



Nụ cười âu yếm thắm trên môi

Tay nắm tay nghe dạ bồi hồi

Lưu luyến chẳng rời vịn tà áo

Mong dài thêm nữa phút giây trời.

Vở đề thơ tặng khắp trao tay

Hồng giữ hương vương của tháng

Tha thiết cho nhau vài chiếc bóng

Đề dành ngắm lại nét thơ ngây.

THIÊN NGÀ

TÔI CÙNG ANH

ANH với tôi từ hai miền xa lạ,

Bắt gặp tình nhau trong một tối trăng

mờ,

Đôi mắt đầu thường chạm giữa đêm

thor

Chuyện nhau mãi một màu tàn thuốc

lá.

Anh quê Nam Việt

Hàng dừa xanh còn nhớ thuở tôi đời;

Quê tôi núi rừng Việt Bắc

Ngục Sơn La oán thù dân dật,

Làng Cỏ Am tang tóc chữa phai màu,

Hải đũa miền Nam, Bắc quen gì nhau?

Tuổi anh lớn hơn tôi

Nhưng nào anh đã già,

Súng gươm ngày bữa xông pha,

Chung thù dân tộc cùng là anh em.

Anh thường ít nói,

Hiền từ như ruộng đất

Giản dị như ngô khoai

Tôi yêu anh tha thiết,

Anh bạn miền Nam ơi!

Xa anh tôi nhớ anh cười

Màu da bánh mật, mắt ngời ánh sao.

Nhưng một sớm hôm nào

Bạn nghèo đưa tiễn mời nhau quán

nghèo.

Anh đi tôi nhìn theo

Đến: đừng quên tôi nhé,

Viết thư cho tôi nhiều.

Nhưng giờ anh đã chết!

Anh chết thật rồi

Anh bạn miền Nam ơi!

Còn đâu những tết quê người

Chuyện nhau điếu thuốc chơi với tâm

tình

Hôm nay nhớ anh

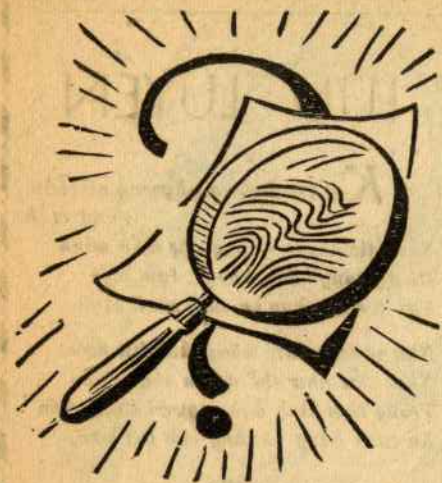
Trong quán nghèo năm cũ;

Lệ buồn anh chẳng có

Thơ nhớ dăm vắn xanh.

T.L.H.





Bức thư trắng

SÁNG hôm ấy, vừa ra sân, tôi thấy có mảnh giấy gì ai để vào giữa hai «chàng» cây cam trước nhà. Tôi lấy xuống, giữ ra đọc:

«Cùng cô Trinh, tôi hỏi tại sao cô không có chồng? Có khinh chê tất cả trai trong làng này, chắc thế? Tôi không thể để cô sinh cô cho trai trắng trong làng chống bóng nhau. Hẹn cô nội trong tháng này phải lấy chồng đi, lấy ai thì lấy tự ý cô. Bằng không, quá hạn một tháng, tôi sẽ xin cô một cái «giỏ». — Tài bút: nếu muốn trả lời gì cho tôi thì cứ để vào nơi cô đã được thư này».

Tôi đọc cho cô tôi và chị tôi nghe là thư không ký tên ấy. Có tôi điềm nhiên cũng như mọi lần; chị tôi tái mặt, rưng rưng nước mắt: «Hy vọng mình đến thế là cùng».

Sau này tôi mới biết là «anh chàng» nói dõc chơi, chứ làm gì dám đánh chị tôi gây chán! Nhưng lúc bấy giờ chúng tôi sợ thật. Tôi báo chị:

«Thì ưng ai ưng phát đi cho rồi, cho em «gặm giò heo» với». Chị tôi không cười, nước mắt chảy quanh, xem để thương tẻ. Thào nào! Thôi thì tôi phải đánh «trở tài» giúp chị tôi vậy, cứ nghĩ chị tôi mà đi một chân, tôi thương thương làm sao ấy.

«Cả cô và chị yên tâm, để mọi sự do Việt lo, không sợ».

Khô thật. Có mỗi mình là đàn ông trong nhà hơn nữa còn bé quăn, đánh «củ» chắc là thua mà dọa cũng chả ai sợ.

Tối hôm ấy một buổi chiều để viết bức thư trả lời và đem đi vào chàng cam trước nhà. Đêm đến, tôi hồi hộp nghe ngóng, nhưng chỉ một lát sau là tôi ngủ mê đi lúc nào không biết. Sáng ra, bức thư đã không còn ở chàng cam nữa: «anh chàng» đã đến lấy rồi. Tôi đi đến hôm ngày đêm liền chờ xem thư phúc đáp, nhưng không có. Tôi mừng: mưu cơ của tôi có lẽ thành tựu.

Sáng ngày thứ năm, tôi lần lượt đến chơi nhà mười người trai mà tôi cho có thể là tác giả bức thư nặc danh ở trên. Tôi tò mò nói chuyện: anh chàng nào cũng vui vẻ và ân cần với tôi (muốn «đầu heo» phải đến góc chuồng chó sao)! họ không nghĩ ngờ gì cả, «thằng bé» sáng trí cũng chỉ là «thằng bé» thôi. Tôi hỏi họ ra về, sau một ngày đi chơi ấy và tôi lại, tôi ngủ ngon lành. Thật đúng như tôi dự đoán. Sáng ngày qua có lá thư trả lời đã để

sau vào chàng cây cam tự bao giờ. Tôi lấy bỏ vào túi và không buồn bóc ra xem.

Trưa hôm sau, lấy có rằng nhà tôi có «việc», cô tôi làm mâm rượu đơn sơ, mời ông Xá, ít người hàng xóm và không quên mời người con trai của ông Xá, và mấy chàng trai khác đến dự. Ly rượu để cuối cùng vừa cạn, cô tôi xin lời thầy Xá thưa ít lời, không ngoài ý nghĩa gia đình góa bụa, cơ hàn yếu đuối, trăm sự nhờ làng xóm bao bọc và việc người ta hàm dọa v.v. Ông Xá, hơi có chén, sốt sắng bảo:

—Thằng nào mà dám to gan hàm dọa, làm lộn xộn trong làng? Tôi biết được là tôi đóng trắng nó ngay. Bà cứ yên tâm, để đó cho tôi, tôi dỗ nó! Tôi đứng lên, lễ phép đáp:

—Thưa ông, người làm dọa chỉ tôi trong lá thư này, (tôi lấy lá thư bỏ lên bàn) chính là cậu Quý à!

Ông xá ngạc nhiên trở mặt nhìn tôi rồi nhìn cậu Quý, coi ông, chăm chăm. Cậu con ông xá (Quý, chính là con ông xá) cô tôi không quen với những «vô» bất ngờ thành ra sượng sần, tái mặt, nhìn xuống. Ông xá hùng hổ:

—Mấy vậy hừ Quý? a... tôi nuôi đồ dữ trong nhà mà không hay.

Có tôi đỡ lời, nhìn tôi, bảo:

—Biết có phải cậu Quý không mà con nói như thế, cậu Quý thì có lẽ nào...

Ông Xá được chỗ bầu vùi, dõng giọng:

«Không có lẽ con tôi mà tôi không biết. Để xem nếu thật là thằng Quý thì nó chết với tôi.» Tôi thấy màn kịch đã đến hồi gay cấn, hơi sờ sờ, nhưng cũng gượng nói cho xuôi:

—Thưa ông, công việc nó như thế này: tôi đã thay chị tôi mà trả lời cho là «hàm dọa» bằng một bức «thư trắng», nghĩa là trên bức thư ấy không có chữ nào viết bằng mực cả, ngoài câu này viết ở cuối thư: «nếu chàng đọc được thư này, em sẽ phục tài và... vàng lời tức khác. Đọc được, trả lời gấp» Còn chính là thư thì tôi viết bằng nước hột cau, muốn đọc được, phải thấm nước trâu, chờ mới hiện ra do đó.

«Tôi để bốn ngày qua, không thấy thư trả lời, nghĩa là anh chàng không liết cái «chìa khóa» mở chữ. Sau đó, chắc các anh còn nhớ chơi với tôi anh và gọi nhiều chuyện, trong đó có chuyện viết những thư kín, cho người khác đồng đọc được. Trong mười anh, đã có năm anh biết cách viết bằng «nước cau» ấy và khi tôi đem hỏi đã khoe liến với tôi. Năm anh này không còn trong số đáng nghi nữa. Tôi làm bài toán trừ lần lần: còn lại năm anh kia thì tuyệt nhiên không biết cách viết thư nói trên, nhưng trong đó có bốn anh, khi nghe tôi báo tôi cũng không biết thì bỏ qua chuyện ấy không nói đến nữa; tôi trừ những anh này ra nốt.

Còn lại mỗi mình anh Quý, anh tỏ ra thích biết «vấn đề thư kín» lắm; khi tôi bảo tôi thấy chị tôi làm như vậy để viết thư kín thì anh vui mừng hiện ra nét mặt, anh cho tôi tấm hình và năm đồng xu. Quả nhiên, nội đêm ấy chúng tôi có thư trả lời, đây là lá thư (tôi lấy lá thư thứ hai để lên bàn); và đây là một màu giấy có chữ của cậu Quý, tôi đã lấy ở bàn viết của cậu hôm qua, xin ông xem có phải cũng một thứ chữ hay không?

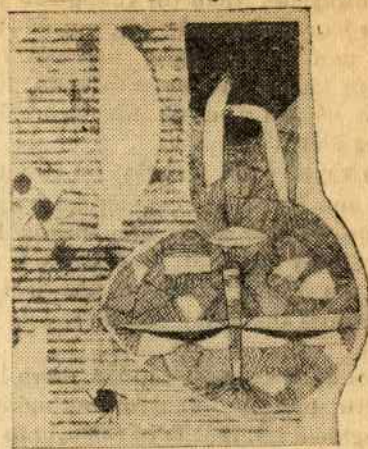
Ông Xá liếc mắt nhìn lần lượt hai lá thư và màu giấy. Ông sùng sộ, trợn mắt, xó ghê đứng lên:

—Mấy vậy đây, về đây, thằng này hừ mắt, về đây coi tao.

Và ông ra ngó về thàng, quên từ già chủ nhĩ. Cậu Quý bên lên theo sau, không dám bước nặng chân. Mấy anh trai kia đứng dậy, mím cười; chị tôi cũng cười, rạng rỡ. Có tôi xem chừng sung sướng và bằng lòng lắm, bảo:

—Ranh con, khéo khéo vào, chờ đựng vô đó mà khôn, bề ngoài họ từ từ đấy, nhưng biết đâu!

NGUYỄN HỒNG VIỆT



GẦY ngày có một người thợ đá vác búa đến chân một hòn đá lớn để đập đá. Bác biết rõ tất cả các thứ đá và cũng là một người thợ giỏi nên có rất nhiều khách hàng. Nhờ vậy cho nên từ trước đến nay, bác vẫn sống một cuộc đời sung sướng nên bác cũng không ước muốn gì thêm nữa.

Ở vùng núi có một ông thần thường thường hiện ra để giúp đỡ dân chúng quanh vùng.

Bác thợ đá chưa bao giờ thấy thần nên trước mặt bác, nếu có ai nhắc đến vị thần thì bác chỉ mỉm cười không tin.

Một hôm bác đến một vị chúa để giao đá. Được thấy những vật quý báu trong lâu đài của vị chúa, về nhà không sao bác nhắm mắt được. Ngay hôm sau bác lại vào núi đá. Công việc hàng ngày lúc này hình như một nhọc hơn. Bác cảm thấy cuộc đời bác tối tăm không có chút gì nhân hạ cả. Bác ước ao.

—Nếu ta giàu có và ta được nằm trên một chiếc giường kết lụa mềm hoa thì ta sung sướng biết bao nhiêu.

Dứt lời, bác nghe văng vẳng có tiếng trả lời:

—Ta đã nghe lời mong muốn của nhà ngươi. Nhà ngươi sẽ được toại ý muốn. Nhà ngươi sẽ giàu có như lời nhà ngươi đã ước.

Nghe tiếng trả lời, bác dừng tay đập đá và nhia ra bốn phía. Nhưng bác chẳng thấy bóng một ai cả. Bác tưởng rằng đây chỉ là một ảo ảnh, bác cảm búa thất vọng lên đường trở về nhà vì trong giây phút ấy bác không còn cảm thấy thích thú làm việc nữa.

Đến trước nhà, bác rất đổi ngạc nhiên. Ngôi nhà bác ở từ lâu đã hóa thành một lâu đài hết sức mỹ lệ. Bàn

BÁC THỢ ĐÁ KIÊU CĂNG

GIANG TÂN kể

Nhật Bản không phải là một hòn đảo nhưng là một quần đảo chạy dài 3.500 cây số. Hokkaido, diện tích bằng xứ Tây ban Nha, Honshu lớn bằng nước Anh không kể xứ Ê Cốt, Kyushu bằng Thụy Sĩ, và Shikoku bằng nửa Thụy Sĩ. Đây là tất cả những đảo chính. Dân số nước Nhật là 70 triệu. Từ trước đến nay, dân Nhật thích chọn phong cảnh điển hình riêng cho nước họ. Trong nước hiện có 12 vườn bách thảo có thể tượng trưng cho phong cảnh của cả nước Nhật: có hoa nở bốn mùa, có ao hồ, có hoa diêm sơn và rừng rú.

Có 3 đạo giáo ở Nhật. Thiên đạo thờ trời đất và tổ tiên, đạo Phật do dân Triều Tiên đưa vào năm 552, François Xavier đưa Thiên chúa giáo vào năm 1549. Từ năm 1925, dân Nhật mới bắt đầu mặc quần áo theo «mốt» Tây phương nhưng về nhà họ vẫn thích dùng thứ áo kimono, áo dài bằng lụa ống rộng, dài đến mắt cá, không có nút mà cũng chẳng có dây nhưng có một tấm vải gọi là obi cột chặt vào thắt mình.

Họ ăn cơm với cá, rau và cũng dùng dưa như người Việt Nam.

Thức ăn dân chúng thích ăn: Tôm rán với bột.

Thức uống: Chè xanh, rượu xa kẹ.

Nhà cửa làm bằng gỗ. Trên nền nhà có phủ lớp chiếu. Hoa anh đào là giống hoa lý tưởng. Có 100 thứ khác nhau. Các đại đóa được trồng vào đất Nhật từ 1500 năm nay. Những lễ chính thức ở ông nước: «Lễ búp bê», «Lễ hoa», «Lễ ném hạt đậu», «Lễ cờ». Uống trà là một lối tiêu khiển tế nhị có khi lâu đến 4 giờ đồng hồ. Người Nhật cũng ham thích chơi hoa.

Những trường học danh tiếng có từ thế kỷ XIV dạy về cách trồng bóng, tia bóng và nghệ thuật uống nước trà. Các môn thể thao dân chúng ưa thích: kendo, kiếm thuật. Vô Nhật (ju jitsu) từ Trung Hoa đưa vào nước Nhật từ thế kỷ XVII, Sumo, thi vật, bơi lội. Tuồng «Nô», tuồng hát của lớp bình dân có ban hòa nhạc gồm 4 nhạc sĩ.

Núi cao nhất là núi Phú Sĩ 3780 thước. Tượng Phật cao nhất: 15 thước, có từ năm 1252, mất dài 1 thước 20 và toàn bằng vàng thật. Hoa sen là hoa nhà Phật. Sen mọc trong bùn tượng trưng cho một linh hồn tinh khiết vì «gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn».

tia sáng của ta ư? Như vậy tức là đám mây lại mạnh hơn ta.

Thần núi trả lời:

—Điều nhà ngươi mong ước sẽ được như ý. Nhà ngươi sẽ trở thành đám mây.

Bác biến ngay thành đám mây bay lơ lửng giữa mặt trời và quả đất cần lấy tia sáng. Trên mặt đất, cây cối lại mọc xanh tươi.

Sau khi đã thắng thế, mây lại xử dụng quyền lực của mình một cách rất mù quáng. Rồi ngày này qua ngày khác mây làm ra mưa. Nước sông dâng cao, ruộng vườn ngập nước, làng mạc bị cuốn đi, chỉ còn núi đá là đứng vững. Mây thấy núi đá vẫn chững chạc đứng thẳng bèn la lớn:

—Bà kia lại mạnh hơn cả ta nữa ư? À nếu như ta lại biến thành đá, ta sẽ thích thú biết chừng nào!

Thần núi ở đâu hiện ra trả lời:

—Điều nhà ngươi mong ước sẽ được như ý.

Nhà ngươi sẽ biến thành hòn đá.

Bác thợ đá lại biến ra hòn đá tro gan với ánh nắng mặt trời và cả mưa gió.

Bác vui vẻ sung sướng và tự hào: —Trong thế gian này chỉ còn lại ta là mạnh nhất chứ không còn ai mạnh hơn ta nữa.



UY vậy, một ngày nọ, có tiếng đều đều đập vào dưới chân đá. Bác đưa mắt nhìn xuống thấy một người thợ đá đang cầm búa bổ vào chân mình. Bác tức giận la lớn:

—Con người yếu ớt ở trên quả đất này sao lại có thể mạnh hơn ta được ư? Tại sao ta không phải là một con người.

Thần núi lại trả lời:

—Điều nhà ngươi mong ước sẽ được như ý. Nhà ngươi sẽ thành con người.

Đá lại biến thành người. Và con người ấy lại là một bác thợ đá. Ngày ngày bác lại ra càn núi gõ từng tảng đá. Bác đem đá bán cho người giàu và hoàng tử không quản ngại gì gió mưa cả. Chiều chiều bác lại quay về chiếc lều của bác. Chiếc giường của bác nằm không được êm nhưng bác vẫn lấy làm thích thú và từ rầy trở đi, bác không còn mơ mộng gì nữa.

Lòng vương thơ ú

ĐÂY trà mi mấy cụm

Em nâng tay nhẹ nhẹ.
 Ấu yếm em nhìn hoa.
 Hoa tươi bên lòng thành :
 Ý thơ chớm dậy nơi lòng hoa ;
 Ý thơ chớm dậy trong lòng em.
 Lòng em, ừ, thì sẽ biết :
 Lòng thanh nữ
 Vương vương hương nghệ thuật,
 Mãi quện tình đất nước.
 Em hãy nói :
 Ngày mai đang chờ đợi
 Bứt nước rẩy chói lọi ánh vinh quang.
 Thoát trùng vi đêm tối,
 Ta trời khúc Trường hành
 Dưới bóng thái dương,
 Cởi xiềng tôi tớ,
 Tan nhịp bước theo đàn hòa trên thế giới.
 Lặng bao năm
 Giờ chỗi dậy những cõi lòng tan vỡ ;
 Khắp núi sông sinh khí tỏa bao trùm.
 Say thành công ta đốt lửa hồng
 Mừng bốn phương người chiến hữu
 không tên,
 Lặng khuất theo nhiệm vụ.
 Nhưng giờ đây, em nhé !
 Canh cánh bên lòng phận nữ nhi.
 Em hãy thể đi : ấp mãi mộng ngày mai.
 Đừng nghe em ! tiếng rú rờ của miền
 hoa thị tứ ;
 Ngắm chi hoài em, cánh đo rực chói
 màu sắc của đô thành hoa lệ ?
 Hào quang hằng che lấp
 Muốn cây thịt bịnh nguyện,
 Vạn tâm hồn bạc nhược
 Ôi ; hỡi thay ! bứt mắt theo thời
 thượng ;
 Phủ phé chi son phấn ví áo quần,
 Xe hơi với hất xoan.
 Cơ man mãnh hình hải.
 Bước rập rờn quanh năm nơi xa hoa
 sinh lũy ;
 Trong địa ngục dâm bôn.
 Sao thể nhỉ ? đắm mình trong truy
 hoan,
 Toại nguyện trong ích kỷ ;
 Dừng đứng nhìn năm tháng trôi,
 Vạn kỷ như một ngày !
 .
 Đây trà mi mấy cụm.
 Em nâng tay nhẹ nhẹ.
 Ấu yếm em nhìn hoa.
 Hoa tươi bên lòng thành
 Ý thơ chớm dậy nơi lòng hoa ;
 Ý thơ chớm dậy trong lòng em.
 Lòng em, ừ, thì sẽ biết :
 Lòng thanh nữ
 Vương vương hương nghệ thuật,
 Mãi quện tình đất nước.

PHƯƠNG NHƯ T



XI

Nhưng đúng ngay hôm ấy, trong lúc đưa thuốc cho Giác uống Thảo, đột ngột hỏi :

— Trước đây anh có phải là giáo sư không ?

Anh lắc đầu. Không nên lộ vẻ xúc động, bối rối ra ngoài. Mắt chăm chú nhìn lên trần nhà, anh trả lời với giọng thần nhiên :

— Giáo sư ?... Không... Mà sao... Tôi ở trong bộ đội...

Nàng không nói gì nữa. Đã xảy ra việc gì thế ? Một sự tình cờ chăng ? Hay là một nghi ngờ ? Giác không nhìn đến thiếu nữ suốt trong lúc nàng còn bận rộn quanh quần bên anh. Giác cố sức dưng đề ý gì đến mỗi khi nàng bước vào phòng, mà vẫn xem chừng, nhìn trộm từng cử chỉ của nàng. Những bệnh nhân khác viết thư về cho gia đình.

Thảo dừng bước gần Giác :

— Anh không muốn viết thư à ?

Anh làm bộ ngạc nhiên :

— Viết thư ? Để làm gì ? Tôi biết gửi cho ai ?

Nàng bình tĩnh nói :

— Có lẽ có người đang chờ đợi thư của anh chứ ?

Anh thốt ra cộc lốc :

— Không, không có ai cả !

— Biết đâu được, biết đâu được. Nàng trả lời ra vẻ nghiêm trang.

— Cho tôi nằm yên, tôi mệt. Anh cầu nhậu.

Thảo mỉm cười bước ra.

Trong những ngày sau, mọi việc đều qua như đã không xảy ra chuyện gì. Giác vẫn rình chừng nàng, nhất định vờ ngủ mỗi khi Thảo lại gần.

Thảo đưa muỗng thuốc cho uống, anh muốn cầm lấy nhưng tay run run làm đổ cả lên mền. Thảo mới đổ thuốc vào miệng anh, nói với một giọng thường ngày, không có vẻ gì là mai mỉa :

— Anh Nguyễn Giao uống đi...

Nguyễn Giao là tên anh mới tự đặt lấy từ ngày vào bệnh viện. Nhưng tại sao Thảo lại nói ra mà nhấn từng chữ một rõ ràng như vậy...

Thuốc đắng, khó uống, Giác cố nuốt lấy.

NGƯỜI

Thảo chăm chú đề ý, nhìn kỹ mặt anh. Giác kéo mền lên tận mũi, người nữ cứu thương bước đi...

Không, anh lầm. Làm sao mà người ta có thể nhận ra anh được. Bằng cách nào chứ ? Động nói của anh buổi đầu tiên có thể làm tiết lộ nhưng chính ngay hôm ấy nàng có đề ý gì đâu.

— Chắc là tại mình vừa sợ bị nhận ra, lại vừa thăm mong người ta biết đến... Đề tin rằng dấu sao cũng còn lại ở mình một chút gì của con người cũ ?

Chiều tối. Ngọn đèn chong chưa thấp lên. Bóng đêm đã lớn vờn trong phòng. Đến phiên ai gác hôm nay nhỉ ? Thảo ! Thế mà anh suýt quên.

Thảo mảnh mai giữa hai hàng giường bệnh. Dáng đi của nàng giống Mai, dáng đi mà Giác đã đề ý lần đầu tiên khi đến đón Mai đang làm việc.

Thảo đã đến đầu giường, đưa ống bắt mạch cho anh.

Tất cả đều im lặng.

— Anh Giác, phải cho chị Mai hay.

Anh nghẹn thở. Chỉ còn có lúc này hay là không bao giờ nữa, anh phải thế nào không thì xong mất.

— Gì thế cô ? Cô nói gì ?

— Anh đã nghe rõ rồi, anh Giác ạ. Dừng vờ nữa, tôi có đùa đâu.

— Tôi không phải tên là Giác, cô cũng đã biết rồi.

— Phải, tôi đã biết rõ lắm : Nguyễn Giác.

Rồi nàng cúi xuống gần :

— Anh làm như thế không tốt, anh Giác ạ, anh lầm...

— Có đề yên cho tôi nào.. Cô nói gì thế ?

Thảo nhún vai bước đi, nhưng Giác hiểu rằng thế là hết.

Nàng đã không bị làm và biết hết cả rồi, cũng dường như Giác đã nói cho nàng hay trong những đêm trường không ngủ.

Như thế nghĩa là Giác chưa đau khổ lắm và phải bắt đầu lại tất cả, sau khi anh đã nỗ lực khác thường dựng nên bức thành cách trở ấy.

Bây giờ cứ chối cãi nữa thì thực là vô lý, vì Thảo không còn nghi ngờ nữa, mà đã chắc chắn lắm rồi. Có lẽ hay hơn hết là nên nói thật với nàng, kể lại tất cả, cũng như với một người bạn, tin cậy ở nàng, van lơn nàng im đi cho, để anh vẫn mang cái tên Nguyễn Giao ?

ĐỜI MỚI 111

NỮ CỨU THƯƠNG

★ PHONG TÁC của HOÀNG THƠ ★

Nhưng biết Thảo có chịu thế không ? Đàn bà bao giờ cũng bướng bỉnh và lại muốn thông minh hơn đàn ông. Nàng có hiểu cho không ? Với lại, Giác cũng không thân với Thảo lắm, mà những chuyện như thế thì chỉ có thể ngỏ với những người bạn chắc chắn, đã nhiều kinh nghiệm.

Đến phiên gác của Thảo, Giác thấy bối rối rõ ràng, nhưng nàng lại gần, nói dịu dàng :

— Tôi vẫn kính mến anh, anh Giác ạ, nhưng bây giờ tôi thấy anh không xứng đáng. Anh là một người nhu nhược.

VĂN đi lại từng bước dài trong phòng, chờ đợi tiếng chuông điện thoại réo. Chỉ có một ngọn đèn chong dưới chụp xanh tỏa ánh sáng yếu ớt. Thế là thật cả đấy : xét theo như vậy thì Giác còn sống. Đáng lý anh phải thành thật vui mừng cho giáo sư với người vợ — bất kỳ ai là người đứng đắn thì cũng thế. Không, anh không thể nào vui mừng được — nó chỉ thoáng qua trong lúc anh hay tin rồi tan biến ngay. Anh muốn vui nữa mà không được.

— Mình chỉ là một thằng tồi, anh nghiêng rằng nhắc lại thế, nhưng cũng không sao cả...

— Anh lại mất em một lần nữa ! Văn nói lớn rồi nhìn chung quanh : không có ai cả, giờ này thì làm gì có ai.

Anh cố nghĩ qua chuyện khác, nhưng tâm trí không rời khỏi Mai. Lại phải mất nàng một lần nữa : cũng như ngày trước, Giác lại hiện ra giữa hai người rồi Mai ngoan ngoãn đi theo anh ấy. Vết thương chưa lành lại phá vỡ ra.

Văn đã biết Mai trong một buổi học ở trường thuốc, đề ý đến nàng ngay lần đầu, rồi chỉ trong vài hôm là từ thú rằng đã yêu nàng. Còn Mai thì không hay biết gì cả : sự cách biệt giữa thầy cùng trò đối với nàng là một trở lực đủ ngăn chừng thầy không có gì tưởng gì yêu thương.

Phải, Văn đã đau khổ mỗi khi đôi mắt trong sáng của Mai nghiêm trang nhìn đến, chỉ thấy ở anh là một thầy thuốc chuyên môn, chứ không phải là một người đàn ông, trong lúc nàng nghe bài giảng, chăm chú một

cách vui thích, ngây thơ. Rồi nàng rời lớp học đi tập sự. Biết bao lần Văn muốn theo nàng đề ngỏ hết nỗi lòng ! Anh viết cho Mai một bức thư ngắn, Mai có trả lời. Nhưng trong thư của nàng tuyệt đối chẳng có gì khác hơn là một sự thân ái bề bạn. Anh viết thư nữa — những bức thư chẳng đưa đến đâu mà nhận được những câu trả lời cũng thế.

Thế rồi Giác hiện ra và thế là xong.

Anh đã biết Giác từ lâu nhưng không bao giờ anh lại có ý nghĩ rằng người bạn vui tính ấy một ngày kia trở nên tình địch của mình, nhận được cái cười, động nói, tình yêu của Mai mà anh vẫn hằng ước mong.. Tại sao lại Giác chứ không phải mình ?

Tình bè bạn giữa ba người... Tình bè bạn thật, chân thành, nhưng đồng thời cũng là giả dối khi anh lui tới với hai người đã thành vợ chồng. Lúc ấy Văn mới nhận thấy một vẻ gì khinh thường và khoan dung ở Mai... Khinh thường với khoan dung ? Hay là những cảm tình của một người chị em ? Sự đau đớn, chua xót những ngày đầu dần dần biến thành một nỗi buồn ảm đạm mà anh đã quen, cũng như người ta quen với một vết thương đã thành theo...

Sau đó, Giác đi mất trận, hai người gần gũi nhau hơn. Mai cần đến anh và xem anh như một người ngoại cuộc nữa. Bây giờ anh có thể lên động che chở cho nàng mà không bị phản đối. Mai cần đến anh cũng như cần đến một người bạn cho đỡ bớt hiu quạnh.

Biết bao nhiêu lần hai người nói đến Giác — nhưng điều ấy không quan hệ. Mai góp nhặt tất cả những chuyện gì có dính dáng đến Giác, Văn bới lại trí nhớ để kể cho nàng nghe.

Luôn luôn Mai hỏi anh nhiều chuyện về Giác, muốn Văn là người nhắc lại những kỷ niệm của nàng. Hình như nàng ghen với cả những ngày mà Giác đã sống không có nàng, ghen cả với Văn nữa, vì anh đã quen biết Giác trước nàng.

Sự thân mật giữa hai người mỗi ngày một tăng thêm, nhưng Văn không có ảo tưởng gì và nhận thấy rõ ràng Mai chỉ xem anh là một người bạn. Tất cả sự sống của nàng đều thu gọn lại ở Giác, không còn có chỗ cho

TIỂU THUYẾT
TÌNH CẢM MỚI

người nào khác nữa. Tất cả những điều nàng cảm, sống, đều quanh quần chú trọng đến Giác. Chiến tranh, công việc làm ở bệnh viện — tất cả đều nhuốm sự có mặt của Giác. Nhưng được làm bạn với Mai há không phải là một hạnh phúc lớn hay sao ?

Bây giờ, thế là xong...

Tiếng chuông điện thoại réo.

— A lô !

Nghe các tiếng nói như chồng chất lên nhau.

— A lô, a lô, a lô ! Đây là Văn... bác sĩ Văn... Cô Huệ đấy phải không ?

Một giọng nói biến thể ở đầu giây bên kia cố gắng để vượt lên tiếng lộn xộn trong điện thoại.

— Bác sĩ Văn à ? Vâng, tôi đây..

Chuyện gì thế ?
 — Cô Huệ... A lô, phải, tôi đang nói đây, đừng cắt... Cô cho tôi biết có một đại úy tên Nguyễn Giác ở bệnh viện cô không ?

— Bác sĩ nói gì ?

— Giác, Nguyễn Giác,

— Nguyễn Giác ?

— Phải.

— Để tôi hỏi lại xem... Đợi một lát.

Văn nhẩn nại đợi chờ. Xa xa, nghe vắng vắng trong giây nói những tiếng mơ hồ rời rạc, như từ một vực thẳm đưa lên.

— Nguyễn Giác à ?

— Phải.

— Không thấy đây. Ở đây không có Nguyễn Giác.

(còn tiếp)

Xem Đời Mới từ số 101.

SÁCH HỌC SINH
TIẾNG HÁN VIỆT

THÔNG DỤNG
của THANH NGHỊ

Một quyển Hán Việt từ điển đầy đủ không có in phần hán tự. Những danh từ kinh tế, chánh trị... đều có chú tiếng Pháp. Sách dày 550 trang, bìa cứng đẹp, mạ vàng.

Giá phổ thông : 50đ.

Nhà xuất bản THỜI THẾ



(41)

Sơ lược cốt truyện

...Cuộc ly khai đời sống không thành, Hường trở về tỉnh cũ mong tìm lại niềm an ủi cuối cùng trong cảnh gia đình êm ấm, bên tình thương Lan, cô em khác một dòng máu, con riêng của bà mẹ kế Hường. Nhưng Lan sắp lập gia đình cùng Thanh, bạn học cũ của Hường, gia đình trưởng giả. Bà mẹ Hường, sau mấy năm cách biệt đã thay đổi nhiều. Đích, anh bạn vẫn thêm sống bay nhảy, đã bỏ mình trong một chuyến đi miền ngược.

Tạo mới được phong thích, hơn bao giờ hết, can đảm sắp đặt lại sống một cuộc đời với một ý chí đã rèn luyện qua những ngày lao khổ. Tỉnh đã tạm biệt với nghề viết, xa Hà Nội, đi tìm một không khí lành mạnh hơn, sau những ngày sống bán khoán mất hướng. Niềm tin yếu rã, Hường trở lại Saigon đi tìm Hường, hy vọng làm lại cuộc đời cùng người bạn không may. Nhưng Hường đã đi xa...

Phải, ở một nơi nào thật lâu, rồi đi xa trở về, mới cảm thấy hết cái phong vị đẹp của nơi mình đã sống. Khoan khoan Hường ngược nhìn người phu xe tưởng như anh này cũng đương chia sẻ nỗi vui với mình. Hân bắt chuyện:

— Hải phòng dạo này có đông hơn không anh?

Giữa những nhịp thờ đều và nhịp chân dẻo dai, người phu xe bỗng lấy cái thân mật của người hỏi chuyện. Anh ta bảo:

— Càng ngày người ta về càng đông. Ông à, chắc ông mới ở Sê goòng ra?

— Phải, Tôi vào đã hai năm. Mà về cũng thấy có hơi khang khác...

— Ông tỉnh, thời buổi loạn lạc này cái gì mà chả phải thay đổi. Hường chép miệng, gật gù trong khi gã phu xe đã như một thói quen thật thà kể:

— Chả giấu gì ông. Nhà cháu thì ở mãi tận bên kia Đạo ấy thế mà rồi phải lếch thếch bồng bềnh nhau sang bên này...

— Bác chạy xe như thế này có khá không?

Hường bắt chợt thấy người phu xe đã đứng tuổi nên đổi cách xưng hô:

Hường vẫn tìm tìm giữa lúc ông Gấm chép miệng bảo: Tội nghiệp! — Nhà dọn dẹp trông lạ hẳn đi! Ăn tiệc gì đấy ông?

Về mặt người lão bộc chợt đổi khác. Ông hớn hờ bảo:

— Cười cô Lan mà!

Hường đã đón sẵn một tin đột ngột. Tuy không đau đớn nhưng gã con trai cảm thấy như người đương mong đợi nắng lên để đi chơi thì cơn mưa ở đầu kéo lại. Một cơn mưa làm âu sầu cả những người vui tình nhất. Lan đi lấy chồng? Thế là xong. Giấc mộng cuối cùng tan vỡ. Chuyển về bây giờ thật là không có mục đích. Hường muốn biết nhiều về Lan nữa. Sự tò mò làm dịu bớt những thắc mắc và người được nỗi buồn u ám. Hân nhìn ông Gấm:

— Thăm nào. Tôi cứ đoán phỏng như thế. Ai ngờ đúng thật.

— Cô ấy lấy một người gần đây. Chắc cậu đoán không ra?

Hường cau mày suy nghĩ:

— Ai thế?

— Con bà phán Tịch ấy mà.

Hường lơ đãng hỏi:

— Thanh phải không ông?

— Thì ông bà phán còn có ai là con trai ngoài cậu ấy ra nữa!

— Thế ra hân lấy Lan!

Hường nói một mình, vờ vờ, trong khi ông Gấm sách va ly của hân đặt lên giường. Lát sau hân hỏi: «Mấy hôm nữa thì cưới?»

Ông Gấm vờ được dịp phàn nàn:

— Chủ nhật này đây... Cậu xem nhà chỉ có độc mỗi một mình tôi thu xếp, dọn dẹp, trang hoàng, rõ vất vả quá!

— Ông đi làm ư?

Người lão bộc trả lời như một cái máy: «Ông đi làm. Bà ở ngoài cửa hiệu...»

— Còn Lan, nó vẫn đi học chứ?

— Cô ấy thôi học từ dạo hè kia. Bây giờ theo lớp phạm nhe phạm nhe gì đó...

Hường à một tiếng như hết ngắc nhiên. Ông Gấm lại mách: «Nhưng mà hôm nay cô ấy nghỉ thì phải. Vừa mới neho neho ở đây song... À, có lẽ cô ấy đi thử áo.»

Hường tưởng tượng đến nỗi vui của cô gái trước ngày cưới hơn hờ đi chọn hàng may áo và sắm những tư bao lâu. Tự nhiên hân cười như ngụ ý thăm mai mỉa.

Dù sao gia đình Hường cũng đã khác xưa. Gian nhà bãi tri để đón một ngày đại tiệc. Nhưng màu áo mới. Những chai rượu đậm đà. Những nét mặt hân hoan. Những lời chúc tụng. Và cô dâu thẹn thùng trong tấm áo kiêu diễm. Chú rể lúng túng trong

bộ lễ phục. Nghĩ đến lúc Thanh lụng thụng trong tấm áo dài cổ kính Hường bỗng bật cười. Ông Gấm chả hiểu gì nhìn hân ngơ ngác rồi cũng mỉm cười theo.

Ở ngoài, mưa bụi lất phất rụng trên đường phố vắng. Bầu trời kín bưng một màu sấm bệnh. Gió từ bãi đá bóng bắt lại lạnh lạnh...

Mùa đông xứ Bắc thường đem lại cho lòng người những nỗi nhớ thương. Hình ảnh những con người áo rách đi lẫn vào với những kỷ niệm đầm ấm kéo về như những cơn mưa ào ào phủ phất trên lớp mái nhà nâu cũ kỹ.

Khi ra tới đường, vừa định lầm bầm «Đi đâu bây giờ?» thì Hường chợt nhớ ra là hân đã bỏ bữa cơm trưa ở trên tàu. Bây giờ hân nghe đói bụng.

Hân đi thẳng lại đầu phố, nghĩ tới một bát phở bốc khói và ly cà phê thơm đậm. Phong vị những ngày xưa nào len vào gã con trai, quen thuộc và đầm ấm. Hường nhớ đến Đích, những buổi tối nào cùng hân lang thang qua

mấy giấy phố sáng.

Hường, Thanh, Đích, Quý đều thích những buổi tối ngồi quây quanh mấy tách cà phê nóng ở trong một cái phòng trà có mấy cô hầu bàn duyên dáng. Họ hút thuốc thơm, nói chuyện

khào để đợi giờ chui vào một rạp chiếu bóng.

Ở hàng phố ra, Hường nghĩ ngay đến Thanh. Anh bạn ngày nào đã giải bày cùng hân cái mộng khai phá những miền đất hoang bây giờ sắp sửa lấy vợ! Hường đón đợi ở bạn một

hoàn cảnh khác xưa. Hường vẫn đi tìm những chuyện khác thường như anh chàng thủy thủ gian hồ khao khát những mảnh đất mới. Ngày cũ u ám quá rồi. Hường ao ước một tia nắng

đậm đà hơn, bền dai hơn đến với một ngày mai thanh bình, no ấm.

Những tiếng huyền nào đã gần lại, khua loạn ý nghĩ vừa đến trong óc Hường. Cái phố mà nhiều cửa hiệu

khởi trong đêm trường vắng lạnh khóc cảnh hoang tàn tang khóc.

Hôm nay, cái mực ngồi trên bến cũ bên căn nhà đã dựng lại nhìn bóng

trắng mà gờ tiếng tru trong làn gió mát.

Tiếng tru năm xưa kéo dài như hơi thở dài lời than van thăm thiết.

Tiếng tru hôm nay tuy thường giản đoạn nhưng thăm thiết lắm. Cái mực đã kiệt sức rồi, hơi thở càng yếu,

tiếng tru càng ngắn phều phào như lời hấp hối.

Cho đến hừng đông, tiếng tru cuối cùng vừa dứt thì cái mực cũng nằm

tất thở bên cầu.

Sáng hôm sau, con mực và con cò

Nho, Thích, Lão trong Tự tình khúc

(tiếp theo trang 21)

Ý hân cao Bá Nha bằng lòng lý thuyết đó, khi viết:

Đã đành hội, biệt, ly, hoan,
Mặc khuôn tạo hóa tuần hoàn nghĩ chi

Vì rằng:
Chiếc thân lơ lửng giữa đời
Trên trời nhật nguyệt, dưới trời sơn

xuân.

Con người lơ lửng của Nha đã kiếm cách gạt bỏ tất cả những mối

đây liên lạc với cuộc đời. Sẵn hoa, sẵn mây, sẵn trăng, sẵn núi, ông tha

hờ an hưởng, tạo sẵn một hoàn cảnh sống riêng biệt hầu mong thoát hẳn

cuộc đời:

Mây vô định bay quanh thành núi,
Trăng hữu tình soi lại trước sân.

Non Đông tin tức cách gần,
Trường vi rầy đã mấy lần khai hoa.

Sở dĩ có trạng thái này là vì ông hiểu rõ những kết quả đương nhiên

sẽ, và phải xảy ra, tình thần đấu tranh yếu đuối, thiên về con tâm hơn.

Một mình, một bóng, hết sáng đến chiều để xem thời gian trôi qua. ông

càng tỏ nét bi quan ra mặt:

Chiếc ngựa trắng (1) đi về góc bể
Đàn chó xanh (2) lè lè bên trời

Một mình với bóng là hai,
Rèn buồng mộng mảnh, song cài so le

Ít hàng động, vì hành động trái hẳn với chủ trương lão giáo cho nên ông

cổ «cô» tình thần cho trong trắng, để inong một kiếp sau nào được sung

sướng hơn (thuyết duyên nghiệp của Phật), cố gắng gỏi:

Ban tâm của chất gọi là
Giữ gìn lũng ngọc đừng pha bụi trần

Kết luận

Cao Bá Nha là nạn nhân của chế độ phong kiến trong thế kỷ thứ 19.

Tâm tưởng chất chứa một hệ thống không giáo nặng nề, ông không thể

nào thoát ra ngoài hiện cảnh; đeo thêm vào đó đạo Phật và đạo Không,

ông muốn giải thoát cái ta ngất nghèo, không được ai đoái hoài đến.

Nhưng tình thế có lúc nào cho ông được yên ổn. Năm 1862, triều

đình đến vây bắt Bao nhiêu ảo tưởng đều tiêu tán. Lòng trung, hiếu không

thể giải quyết xong, tình thần đạo Phật (về kiếp sau) và đạo Lão «về

cuộc sống» đã giúp cho ông cõi mở ít nhiều lòng đau khổ triền miên.

Bệnh thái này cứ xảy ra mãi. Đợi cho đến lúc cuộc diện xoay chiều qua

giai đoạn mới, có đủ điều kiện hạ tầng cơ sở và thượng tầng kiến thiết thích

nghĩ với nhu cầu kiến thiết, cơ khí hơn, chúng ta mới hồng xóa bỏ những

mạch sống yếu đuối, ốm đau ấy.

KIỂM ĐẠT

(1) Ngựa trắng dịch ở chữ bạch cầu, ý nói mặt trời đi nhanh như ngựa.

(2) Chó xanh là đám mây xanh, hình con chó Thợ của Bồ Đề.

Thiên thượng phù vân như bạch y
Tư tu biến chuyển như thương cầu

ý nói:

Đám mây nổi trên trời như tấm áo trắng
Thoát khỏi biến thành con chó xanh
Ý nói cuộc thế biến dịch mãi.

Tiếng chó tru đêm

(tiếp theo trang 25)

tru này làm bác nhớ lại năm về trước.

Năm xưa, cái mực ngồi dưới bóng tre, bên nền nhà cháy còn nghi ngút

khói trong đêm trường vắng lạnh khóc cảnh hoang tàn tang khóc.

Hôm nay, cái mực ngồi trên bến cũ bên căn nhà đã dựng lại nhìn bóng

trắng mà gờ tiếng tru trong làn gió mát.

Tiếng tru năm xưa kéo dài như hơi thở dài lời than van thăm thiết.

Tiếng tru hôm nay tuy thường giản đoạn nhưng thăm thiết lắm. Cái mực đã kiệt sức rồi, hơi thở càng yếu,

tiếng tru càng ngắn phều phào như lời hấp hối.

Cho đến hừng đông, tiếng tru cuối cùng vừa dứt thì cái mực cũng nằm

tất thở bên cầu.

Sáng hôm sau, con mực và con cò

con cứ quẩn quít hữ mẹ nó. Hai anh em nó buồn rầu nằm dài bên xác mẹ

nó, mồ nó kê trên hai chân đuôi thẳng đặng trước như lạy mẹ nó lúc

vĩnh biệt.

Bác Tâm đem chôn cái mực ở cạnh bờ tre: Đó là nơi cái mực làm ở

ngoài trời đợi chủ trở về.

Cho đến bây giờ hình ảnh con chó mực ấy chưa xóa mờ trong trí bác

Tâm mỗi lần nghe tiếng chó nhà ai tru đêm, bác lại nhớ đến cái Mực. Trong

tiếng tru hình như có hình bóng cái Mực phảng phất đầu đây.

Tiếng chó tru đêm cứ đối lên không gian bao la rồi lắng xuống lòng bác

một niềm thương tiếc một con vật đáng được ta ngời ở lòng trung tín và tình mẫu tử.

KIÊN GIANG

Truyện dài
thời thế

LÀM LẠI CUỘC ĐỜI

của
HÀ PHƯƠNG

TRÍCH TRONG HỒI KÝ

(X)

TRÍCH TRONG NHẬT KÝ

CHƯA PHẢI THỂ

(2)

của CHÀNG

« — Bọn con trai các anh đã lạ lùng hết sức rồi. Đến bọn con gái của các anh thì thật là tội tôi chịu không tài nào hiểu nổi! Có đời thuở nào, mà sớm nay lúc «chị» Phương tiêm cho tôi ấy mà, chị ấy bóp cánh tay tôi rồi chị ấy bảo thế nào anh thử đoán xem... thôi, để tôi nhắc nguyên văn cho anh «rợn gai ốc» lên nhé. Đây này! Chị ta bảo:

— Người ta vẫn bảo màu dân Ma rốc canh rống như lửa (chị ấy cho tôi là Ma rốc canh vì thấy tôi khai là đã sinh ở Ma rốc mà!). Đúng thật đấy! Vì, anh, thì trái tim anh ở cả hai bàn tay anh... Nóng hổi hổi!

Thế rồi chị ta cười khanh khách. Cười an ủi hay cười khiêu khích?

«Mình mà còn đủ hai chân thì nhất định là phải chạy theo cô ấy, kéo cổ bờ lu của cô lại, hồi tưởng ngay một câu:

— Sao con trai ở đây thì cứ như... thầy chùa cả, mà con gái thì các chị cứ in như là... con trai ấy thôi! Trái tim tôi mà ở cả hai bàn tay thì xin... dâng chị đó!

Thế rồi gã cũng cười khanh khách. Và, thao láo cặp mắt xâu thẳm gã đếm những đốm sáng trên mái ngói đình trống trải.

Và, âm u gã cất cái giọng êm như làn gió thu, mát như làn gió thu lên, gã hát một bài «Nhớ trăng dương», hát theo tiếng Ả Rập. Mình chẳng hiểu gì cả, ấy thế mà da thịt mình cứ như nhào ra, tâm trí mình cứ như loãng ra ấy thôi.

Tự nhiên mình thấy mình thương gã, và thương khắp cả mọi kẻ xa nhà, sống trong cảnh chật hẹp của bốn bức vách, và ảo não hơn nữa! là phải sống trong cảnh chật chội của những biển thù tình cảm khô cạn, khát khe...

Vô tình, cả gã lẫn mình đều «chấm» bài ca Nhớ nhung bằng mấy tiếng thở dài nổi thành một câu đánh phạn:

— Ai cũng có trái tim... Ai cũng biết yêu... Mà ai cũng cứ phải giết người...

Giữa lúc đó, vắng từ phía phòng thuốc lại, một giọng âm u khác — giống như đục lầy giọng của Hassim, khiến cho cả mình lẫn Hassim đều ngơ ngác, tưởng đó là tiếng vọng của lời Hassim, từ rừng núi bao quanh nơi đây dội lại...

Giọng âm u đó là của chị Phương...

Lạ thật, lúc nói năng chuyện vẫn thì sao mình không để ý phân biệt được sự giống nhau của hai cái giọng thanh ấy... thế mà đến bây giờ, đêm thanh vắng, sao mà «hai tiếng ấy» lại giống nhau đến như thế này nhỉ?

Dưới làn ánh trăng suông mờ mờ chiếu qua ô cửa, hình cái đầu bó băng của Hát sim nổi bật lên, mái tóc phất phơ, cổ chông tre trông tựa bóng một cái bè chở người trôi sông vậy.

Hassim ú ớ: «Ma ma... Má ơi!».

Bên kia phòng thuốc, tiếng Ai âm thầm:

— «Ta nhớ người xa cách núi sông,

Người xa xa có nhớ ta không?...»

Bên riềng, bấy vượn ru con và ru cả bầu trời bát ngát.

Mình thấy mình tan biến vào tiếng vượn, tiếng... Ai...

(Còn tiếp — Xem Đời Mới từ số 101)

THỂ MỚI PHẢI

của NÀNG

(2)

Vì mình cứ tự hỏi: tại họ bị thương nặng chăng? mà nào họ có bị thương nặng gì đâu? Bác sĩ bảo: họ bị căng thẳng thần kinh đấy thôi mà! Thế tại sao mình lại cứ hình như hay đề ý đến họ nhiều quá thế nhỉ?... Thôi, đích là mình... không! mình cảm tình cả nhân chăng? Hay mình đã hóa ra... tin nhảm, hóa ra thần bí rồi chăng? Mình mà lại còn tin được linh tính nữa cơ à?... Hồng! thế thì phải kiểm thảo ra trò với các chị ấy mới được...

Nhưng... thôi! hãy «học tập» lại «QUAN NIỆM LUYỆN ÁI MỚI» của đ.c. Hoài Bắc (1) rồi sẽ tự kiểm thảo sau.

NỬA ĐÊM 13-3.— Quái sao cái giọng hát của anh chàng Ma rốc canh này lại làm cho mình... không thể nào nhắm mắt đi được thế này?

Lại cái bàn tay anh ta nữa! Người thì cao lênh khênh, mà sao bàn tay, và nhất là sao ngón tay lại cứ như... tay con gái ấy thôi?

Đến cái mạch máu mới thật là kỳ nữa chứ! Xưa nay mình chưa là sợ phải tiêm cho các «ông» tây đen: không tài nào mò ra mạch máu của họ được. Ấy thế mà sao cái mạch của anh chàng này nó lại to... in như mạch người Việt vậy?

Rồi lại còn cặp mắt của anh ta nữa!
Chịu! không thể nào tả nổi cái bề xâu của cặp mắt ấy — nhất là cặp mắt hai mí cứ đen lầy trong cái khung bông bằng trắng muốt! Mắt gì mà nhìn người ta cứ như nuốt chửng người ta đi ấy?

44-3.— Gần sáng rồi thì phải? Gà gáy đồ hồi. Đường xuôi, chân trời ửng hồng bằng bạc... Âm thanh của bầu yên lặng mệnh mang từ mười phương vẳng lên.

Kìa! lại vẫn cái giọng... cái giọng... này! sao lại hát lên tiếng Việt?

Trời! sao lại hát bài hát của mình?

Và, sao bây giờ mình mới nhận ra là giọng của người này... giống... giọng mình đến thế chứ?

Tự nhiên mình nhớ Má quá đi thôi!

12 giờ trưa.— Phải cắt đứt. Nhất định.

Mình thật là không ngờ đến như mình mà cũng còn vờ vờ đến nhường ấy được.

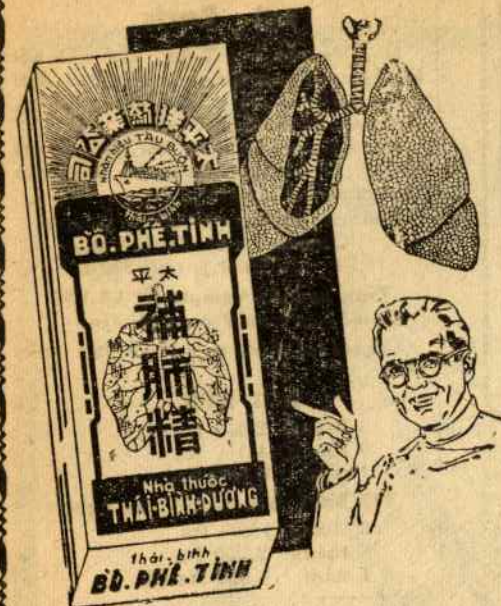
Chẳng trách được quần chúng!

Không có giáo dục đoàn thể thì dễ lệch lạc lắm lắm!

Đ. C. Hoài Bắc dạy rằng: Quan niệm luyện ái mới, phải dựng trên ba cơ sở không có không được này:

Một là đồng lập trường chính trị; hai là cùng tự lập kinh tế; ba là cùng qua tuổi già yếu.

(1) Đây là «Hoài Bắc», chính trị gia, chứ không phải «Hoài Bắc» trong đoàn ca nhạc Thăng Long. (Lời người chép truyện).



HO ! HO ! HO !

Thái Bình
Bồ Phế Tinh

Nhãn hiệu TÀU BUÔN

Chuyên bồ phổi, nhuận phổi,
gián hỏa, trừ đàm và trị các
chứng ho bất luận mới phát
hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều
Có bán khắp nơi

Nhà Thuốc
Thái-Bình-Dương
25, Rue des Artisans
CHOLON

BẢO NHI AN «HOÀN CẦU»



Bảo Nhi An



Thuốc bổ trẻ em

Chủ trị: Trẻ em
gốc ban chưa dứt,
thể chất yếu, eo uột,
thân hình tiêu tụy,
tỷ vị hư nhược, ăn
uống không tiêu,
thường đổ mồ hôi
đầu, bụng và trán
hăm hăm nóng, cam
tích v.v...

Hoàn-cầu Dược Phòng
99 Quai de Belgique—SAIGON

CÓ BÁN KHẮP NƠI

THUỐC HO

LA HỚN QUẢ TINH

CỦA ĐỨC LÂM SĨ

đặc biệt trị Phổi nám, sát trùng lao và
các chứng Ho phong, Ho gió, Ho lao.
Ho tổn, Ho súc huyết, Ho sản hậu công
hiệu cấp kỳ, giúp biết bao nhiêu người
lành Phổi và khỏi Ho trở lại mạnh mẽ
như thường. Cam đoan kết quả.

Nhà thuốc ĐỨC LÂM SĨ

16 đường An Điền—CHOLON

Khắp đại lý tiệm thuốc Việt Hoa có bán



CHEMISE
MAY SẴN

Quý Ngài muốn lựa một cái chemise
may sẵn cho thật vừa lòng xin mời lại
nhà may:

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon

Bảo đảm không rút. Col Indéfor-
mable Có nhiều hàng đẹp, nút Man-
chette và Cravate tuyệt



để uống, công hiệu thần tài, 20 năm danh tiếng.



Một người bạn luôn luôn trung thành



Thuốc ho bổ phổi
bầu chế thích hợp
cho hàng nam
phụ lão ấu ở miền
nhiệt đới. Mùi
thơm chất ngọt

Thư từ, bài vở xin gửi về Tòa Soạn
117 đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán.
Điện thoại 793 Chợ Lớn

-- Nhà báo không có lệ trả lại bản thảo.
-- Bài viết về tòa soạn xin nhớ viết lên một mặt giấy.
-- Các bạn nhớ cho biết địa chỉ riêng ngoài biệt hiệu thường ký dưới bài.

Cùng các bạn gửi bài đăng báo. -- Tòa soạn tiếc không đủ thì giờ để viết thư riêng cho các bạn yêu cầu, nên phải trả lời trên mặt báo. Các bạn hiểu mà thôi tình cho. Đa tạ.

Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sẵn :

1. -- 1 gói
BEKINAN Tiên
(Euquinine actioée)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quần thủ số 1 ban nóng trẻ em
2. -- 1 hộp
LONKINAN Tiên
(Quinine actioée)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay
Hygiène --- Santé --- Qualité
Pharmacie Tiên
98, Bd. Bonard -- SAIGON

Muốn Bán

Phổ lâu mới cất luôn đất tại
đại lộ Trần Hưng Đạo
Chợ quán

Có đèn (compteur riêng 10 ampères) và nước.
Cầu tiêu máy.
Trên lầu và dưới đất đều lát gạch bóng. Nóc bằng.
Cất toàn bằng gạch tiêu (terre cuite) và đúc bằng bê tông armé cả (rất chắc).
Các số phí sang tên chủ bán chịu.

Xin hỏi tại nhà báo Đời Mới
117, đại lộ Trần Hưng Đạo -- Chợ Quán

Hồi ký chiến tranh của Winston Churchill

(tiếp theo trang 22)

trục hạm Kelvin. Đô đốc Vian có mặt trên tàu, đề nghị với tôi đi xem chiến hạm bắn phá các vị trí của Đức. Chẳng bao lâu chúng tôi đến cách bờ biển không đầy 6.000 thước. Tôi bảo với đô đốc :

-- Chúng ta đến gần thế này, sao không gói tặng họ vài trái ô mai trước khi về ?

-- Vâng.

Không đầy hai phút sau, tất cả những khẩu đại bác của chúng ta đều khạc đạn về phía bờ biển.

Lẽ tất nhiên là chúng tôi ở dưới tầm trọng pháo của địch quân. Khi súng vừa nổ đạn, đô đốc Vian cho quay tàu lại, mở hết tốc lực chạy xa khỏi vùng nguy hiểm.

Cuộc hành quân khẩn cấp nhất hiện thời là phải chiếm Caen để củng cố đầu cầu nhỏ chúng ta vừa lập được.

Trong 6 ngày đầu, bên ta đã bỏ bộ lên bờ biển được 326.000 người, 54.000 xe 104.000 tấn dụng cụ đủ thứ. Chẳng may là hôm 19 Juin bất ngờ có trận bão nổi lên luôn bốn hôm, gây thiệt hại nặng nề cho hai hải cảng nhân tạo Arromanches và hải cảng vùng Mỹ thiết lập. Con bão tập bất thường trong tháng 6, từ 40 năm mới xảy ra, đã làm chậm trễ cuộc tiến quân của chúng ta. Đến 26 tháng 6 ta mới chiếm được Cherbourg, và qua 10-7 mới vào Caen.

Về phía tướng Bradby, thì quân sĩ ông đã thọc phủng lớn về phía Vire và chiếm nơi này hôm 30-7, còn đạo quân thứ ba dưới quyền chỉ huy của tướng Platon thì quét sạch cả vùng Bretagne. Còn các đạo quân khác thì tiến về phía đông và đông bắc Mans rồi đến Orléans, Chartres và Dreux hôm 17 tháng tám... Đã thấy bóng thủ đô Paris...

Ở Mans, tại đại bản doanh, hôm 23 tháng 8, Eisenhower tiếp một sĩ quan kháng chiến Pháp đã vượt qua được các phòng tuyến địch, đến báo cho ông hay những tin tức quan trọng và cuộc vùng dậy của Paris. Lập tức ông ra lệnh cho sư đoàn thứ hai của tướng Leclerc đã được hứa sẽ cho vào thủ đô Pháp đầu tiên -- tiến về Paris. Việc giải phóng thành phố này đã ghi vào lịch sử.

Còn về phần tôi, phải chú trọng đến một vấn đề mới đặc biệt nghiêm trọng ở Anh. Hùng sáng hôm 13 tháng 6, 4 chiếc máy bay không có phi công lái vượt qua bờ biển Anh,

và đến 15-6, trên hai trăm thứ khí giới mới này nhắm phía chúng tôi. Những bom bay này, Đức gọi là V1, là thứ đầu tiên trong loại khí giới bí mật cốt để gieo rối loạn trong thường dân. Phải cấp tốc tìm cách đối phó với hiểm họa mới mẻ này. Tôi cho đặt chung quanh Luân đôn đang bị hăm dọa đặt biệt bốn vòng phòng thủ: một vòng khu trục cơ trên biển, một vòng trọng pháo ở bờ biển, vòng khu trục cơ bên trong và lưới ba lồng.

Cuối tháng tám, trong 7 chiếc bom bay, hết 6 chiếc không tiến tới được vùng Luân đôn. Con số kỷ lục đạt tới ngày 28-8 : 94 bom bay tới bờ biển hết 90 chiếc bị hủy hoại. Nhưng Đức chưa chịu thôi đâu... Hôm 8 tháng 9 sau cuộc thất bại của V-1 những trái bom V-2, nguy hiểm hơn nhiều, rớt xuống đất Anh. Chúng tôi không tìm ra được cách nào để ngăn cản, và luôn bảy tháng trời, cho đến ngày giải phóng La Haye (căn cứ xuất phát của V-2) mỗi ngày chúng tôi phải nhận từ 15 đến 20 trái bom bay.

Trong thời kỳ đó, có nhiều sự bất đồng ý kiến quan trọng về mặt chiến thuật tối cao giữa các bạn người Mỹ với tôi Tại hội nghị Téhéran, đã có sự thảo luận giữa Roosevelt, Staline, và tôi là đồng thời với cuộc hành quân Overlord (tên đặt cho cuộc đổ bộ ở Normandie) sẽ có một cuộc đổ bộ thứ hai ở phía nam nước Pháp cuộc hành quân Dragoon. Việc chiếm Rome chậm trễ (thủ đô Ý chỉ lọt vào tay chúng ta trước hôm đổ bộ ở Arromanches và cần thiết cho chúng ta oanh tạc Áo và Nam Đức) khiến cho chúng tôi không mở được hai cuộc hành quân lớn cùng một lúc được.

Một phần quân đội Ý đáng lẽ phải đem dùng vào cuộc đổ bộ ở miền nam nước Pháp, và chúng tôi đã tính trước là Rome phải thất thủ ba tháng trước đây. Nhưng bây giờ Rome đã về tay chúng tôi rồi, cuộc hành quân Dragoon lại đặt ra nữa. Tổng thống Roosevelt luôn luôn tán thành, còn tôi thì bây giờ lại phản đối vì thời cuộc đã biến chuyển. Theo ý tôi thì không cần có một cuộc đổ bộ ở miền nam nước Pháp nữa, vì đồng thời không có một cuộc hành quân nào khác hay cách sau đó mấy hôm, để làm lạc hướng đối phương và gieo rối loạn trong hàng ngũ họ.

(Còn tiếp)

Trong thời kỳ thai nghén

(tiếp theo trang 19)

bà mẹ, cả đến công việc lẫn tinh thần cũng dễ gây nên ảnh hưởng cho thai nhi. Vì thế nên người mẹ cần phải thân trọng, nhẫn nại và cần rất nhiều sự hy sinh.

Những sinh-hoạt hằng ngày trong gia đình là những phương-cách cho các bà mẹ đào tạo nên đứa trẻ đẹp. Rất cần sự dịu dàng và êm tĩnh, nên tránh sự xúc-dộng. Bao nhiêu sinh lực của bà mẹ đều dồn vào thai nhi.

Nói tóm lại, tình trạng tinh thần lẫn vật chất của bà mẹ không những có ảnh hưởng cho chính mình mà cho cả sức khỏe cùng tính nết của đứa trẻ tương lai.

Vệ sinh thường thức.

ĂN UỐNG : Người đàn bà có thai nên thận trọng đến sự ăn uống, nên ăn rau quả là những thứ ăn có nhiều sinh tố. Tránh những đồ ăn nguội, như đồ hộp, thịt muối v.v... Và điều cốt yếu là điều độ.

ÁO QUẦN : Không nên mặc áo quần chật sát vào thân thể. Tránh dùng những thứ dày nịt vào mình như dây nịt vú, quần băng dày cao su v.v... và không nên đi guốc cau gót, sự mất thăng bằng cơ thể rất có hại cho cái thai.

THÂN THỂ : Phải năng tắm sạch sẽ, luôn luôn giữ gìn bộ sinh dục để tránh cho đứa bé lúc ra đời khỏi mang các chứng bệnh ghê, sài, đau mắt v.v...

Không nên đi xe đạp, đi bộ được nhiều càng tốt và phải luôn tay làm những việc vặt trong nhà.

Đây, một vài nhận-thức mà em đề cập lên trong này không những có liên-quan mật-thiết đến đời sống của phụ nữ chúng ta, mà còn đem lại một sức mạnh hùng cường cho nòi giống.

Ý kiến bạn gái

(tiếp theo trang 19)

Thực hành ở các xã hội tân tiến: Phòng có ý nghĩ rằng chỉ những người lao động mới bỏ bê con cái theo lối ấy. Trái lại nếu bánh xe tiến hóa quay, người đàn bà cũng sẽ phải đảm đương nhiều nhiệm vụ như đàn ông, lúc ấy không một giai cấp nào... e'én lệch trong mục cá sống. Tuy nhiên, với xã hội của ta hiện thời muốn thực hành những điều trên đây cũng hơi rắc rối. Chúng ta cần phải thảo luận kỹ lưỡng hơn và điều cần thiết là các tổ chức xã hội cần được nâng đỡ để bành trướng rộng rãi và hoàn hảo hơn.

Kết luận, một hai trang giấy không thể làm đầy đủ một chương trình. Đây chỉ là một ý kiến nêu ra để tìm một biện pháp chung cho vấn đề ; **PHỤ NỮ VỚI LÝ TƯỞNG VÀ SỰ NGHIỆP**. Chúng tôi sẽ trở lại đầu đề này nếu có dịp. Các bạn gái nghĩ sao ?

Từ Tư-sản sang Tiểu Tư-sản

(TIẾP THEO TRANG 13)

cơ giới ở Anh, nền triết lý biện chứng ở Đức, nền chính trị đại chúng ở Pháp), và nhất là nhận chân được mọi nhược điểm của chế độ tư sản (mâu thuẫn trầm trọng trong việc sản xuất, trong việc phân phối, trong việc hưởng thụ; phá sản hoàn toàn của nền Nhân bản tư sản: con người bị coi là món hàng hóa), nghĩa là sau khi giác ngộ về hiểm họa, không tài nào tránh được, của chế độ tư sản, nếu không mau mau

Thay đổi triệt để sự tổ chức xã hội loài người.

Cho nên nếu có một cuộc đại loạn thì lần này loài người mới thực là đã làm... đại loạn. Thế kỷ XIX là thế kỷ cách mạng toàn diện của Nhân loại, cách mạng về mọi mặt: chính trị, quân sự, kinh tế và văn hóa.

Khác hẳn hai cuộc cách mạng Phong kiến và Tư sản, vốn chỉ mới thay đổi được có quan niệm về đời sống của con người (nhân sinh quan: Con người phong kiến điển hình coi cuộc đời là một trường hành đạo; Con người tư sản điển hình coi cuộc đời là một trường hành lạc). Còn cuộc cách mạng Tiểu tư sản này lại thay đổi cả quan niệm về đời sống muôn loài (vũ trụ quan) đời sống xã hội (xã hội quan).

Chế độ phong kiến và chế độ tư sản đều có một quan niệm rất là trừu tượng, rất là duy tâm về đời sống muôn loài và đời sống xã hội: muôn loài đều tự nhiên hoặc do một đấng Thiêng liêng (gọi là Tạo hóa) sinh ra; xã hội loài người là một sự kết hợp

ngẫu nhiên của nhiều đoàn thể nhỏ nhỏ, do huyết thống (gia đình), do nghề nghiệp (phường, bạn) dựng thành.

Cho nên, Phong kiến và Tư sản chỉ mới tạo ra nổi một nền Luân Lý (hay quá lắm là một nền Đạo lý) giúp cho con người sử dụng được ôn hòa với nhau tâm tâm gọi là êm thấm: triết lý của họ chỉ mới là một thứ Luân lý của từng cá nhân một thôi. Chữ họ chưa tạo ra nổi một hệ thống tư tưởng để quy định mọi sự sử dụng vật vật chất là vũ trụ. Nghĩa là họ chưa tìm hiểu được thấu triệt các quy luật chi phối đời sống nhân loại và đời sống muôn loài.

Trái lại, và vượt hẳn họ, giai cấp tiểu tư sản vào T.K. XIX, XX này đã nhờ vào sức tiến bộ của tâm tư con người — đã nhờ vào mọi ngành Khoa học — mà dần dần khám phá ra mọi quy luật chế ngự ngoại giới cũng như nội tâm con người.

Bởi vậy, họ mới có tham vọng dựng lên một hệ thống ý thức — một ý thức hệ, một nền Nhân bản mới — căn cứ ở mấy điểm sau này:

- 1) Vũ trụ quan duy vật biện chứng;
- 2) Nhân sinh quan kinh tế quyết định;
- 3) Xã hội quan giai cấp tranh đấu.

Ba quan niệm then chốt này hợp thành học thuyết mang danh hiệu: XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.

H.V.P.

KỶ SAU: **Thăng trầm của chủ nghĩa Xã Hội**

Giải đáp thắc mắc ★ Giải đáp thắc mắc

— (TIẾP THEO TRANG 16) —

người ta trình bày dễ dàng được vấn đề đó bằng lý thuyết mà thôi. Muốn diễn đạt một tư tưởng thành lý thuyết phải dựa vào năm nguyên tắc:

Trật tự hóa vấn đề: Muốn nói vấn đề gì phải sắp đặt thành từng phần, từng bộ phận trước sau, lớp lang như một vở kịch.

Đơn giản hóa ý tưởng: Những ý tưởng cần trình bày phải gọt rửa cho hết những cái gì phức tạp rắc rối, đơn giản tới mức độ không đơn giản hơn được nữa.

Cụ thể hóa ví dụ: Phải có nhiều ví dụ và những ví dụ ấy phải cụ thể, phải có thực trong đời sống để mọi người dễ dàng thấm nhuần vấn đề.

Hấp dẫn hóa danh từ: Những danh

từ dùng để diễn đạt phải được chọn lựa, hoặc danh thép, hoặc mềm dẻo, hoặc du dương, phải hấp dẫn được người đọc. Cùng một tiếng nói nếu không biết chọn lựa có khi làm cho cả thế giới thù ghét, mặc dầu ý tưởng đúng.

Có dạng hóa kết luận: Toàn bộ ý tưởng của vấn đề mình trình bày phải được tóm tắt lại trong vài câu rất ngắn ở phần kết luận. Đọc câu kết luận có thể hiểu được toàn bài.

Tuy vậy, tất cả trên đây mới là những điểm đại cương của một vài phương pháp cần thiết của sự học tập thôi. Còn nhiều phương pháp mà không thể trình bày được đủ trong một cột báo.

HỒNG NAM

Cảnh Việt đang yêu

(Tiếp theo trang 15)

sóng ngọn gió», cho nên bắt đầu từ ngày 9-3-1946

Vừa lúa MIỀN NAM

lại là kho dự trữ cho liên quân Quốc tế xâu xé nhau, tranh giành nhau « vit hòng » Hoa Nam bằng cách nắm chắc lấy Nam hà, để phòng Bắc Hà thất thủ thì còn có... « đất Giang Đông » để cho Hạng Võ dụng... vớ.

Bởi vậy cho nên tấn tuồng « Nam hà đứ đừ, Nam phần trái độn » xưa, khoảng 1860-70 đã diễn một lần thì đến nay lại tái diễn thêm một hiệp nữa...

« Nam hà !

Nam hà !

Nam hà chịu mãi thế này à ? »

Láy lại lời thơ Từ Trầm Á, khách yêu nói tự nhủ :

— Mong sao cho câu ngạn ngữ : « An, Bắc; Mặc, Kinh » được thêm một đoạn sau cùng này : « Ở nơi đồng sinh một thật Việt nam ».

Như thế họa chàng lời ca mới có... hậu.

Vi thực tình hiện nay.

Vừa lúa Miền Nam

đang nắm vai trò lịch sử: đồng bào toàn quốc có giữ vững được vừa lúa Nam Hà thì « người Kinh mới có cái mặc, người Bắc mới có cái ăn ».

Vậy thì :

« Nam hà ! Nam hà !

Thống nhất sơn hà là ở tay ai ? ».

B.T.T.

KỶ SAU :

Hình chữ S

VỀ TẤM HÌNH BÌA số 111

tác giả là Nghiêm Vĩnh Căn, chứ không phải của Nguyễn Cao Đàm.

NHÀ CHIẾT TỰ

HUỲNH MINH

Tác giả Quyền Đồi người trong nét bút

Mà quý Ngài đã nghe danh tài đoán chữ ký được cả ngàn bức thư của các giới gửi về xem và khen tặng.

Đám quây quần nói thắng cuộc đời, sang hay hèn, thành công hay thất bại.

NHẬN TRẢ LỜI BẰNG THƠ

Dành riêng cho quý độc giả hưởng giá xem đặc biệt 50 đồng gửi bằng bưu phiếu, hoặc đủ số tem 50d, nội trong mười ngày quý Ngài sẽ nhận được bản đoán chữ ký.

Địa chỉ :

150/9 Frère Louis—SAIGON

Chú ý cần viết chữ và cho biết Nam hay Nữ, tuổi địa chỉ rõ rệt.

Gởi giúp cho học sinh 30 d.

Dân chủ và phản dân chủ

(tiếp theo trang 11)

xã hội, tôn trọng kỷ luật chung, biết đặt quyền lợi tổ quốc trên quyền lợi đảng phái, và tôn trọng sự tiến bộ xã hội.

Dựa vào sự nhận xét bên trên, chúng ta thấy rõ thế nào là phản dân chủ. Dưới đây, ta thử kể ra xem :

— Tổ chức xã hội, kinh tế và chính trị còn dựa vào thói tục phong kiến (có cả phong kiến thực dân) thì dù có đưa ra biện pháp dân chủ nào, kết quả cũng là phong kiến; nghĩa là hoàn toàn không lợi cho quảng đại quần chúng.

— Coi quần chúng như một bầy cừu, lấy sức mạnh hoặc quyền thế mà uy hiếp nhân dân, thì dù có tuyên bố cho ai tự do, tự do ấy cũng hóa ra bánh vẽ.

— Nhìn vào những bất công xã hội như là điều của « Trời » ban, thì dù có « bố thí » bao nhiêu tiền cho công tác xã hội, cũng không làm bớt được đau khổ của quần chúng.

— Trong lúc dân chúng đang đòi hỏi ở yên lại ban hành những điều mà dân chúng dù có muốn dùng cũng không dùng được là phản dân chủ.

— Trong lúc nhân dân không còn biết tin tưởng vào đầu lại ban hành tự do cho này nọ, mà kỳ thực là để lợi dụng về mặt chánh trị (như bắt nghiệp đoàn công nhân biểu tình ủng hộ người tự xưng là chánh khách chẳng hạn), thì lòng dân không bao giờ có liên tưởng tới chánh sự, là phản dân chủ vậy.

— Trong lúc bề ngoài thì nói tự do dân chủ mà bề trong thì phải có giấy chứng cho phép, cốt chỉ cho phép đám người vô tay khen mình, theo mình, là khinh miệt nhân dân vậy.

— Trong lúc dân đói khổ, người không kinh doanh, người có chức vụ công, lại biểu lộ sự nghiệp không lờ của mình với những lâu đài 5, 7 tầng, là chửi dân vậy.

— Trong lúc dân đòi thay cũ đổi mới, lại không làm điều dân muốn, cứ bo bo giữ gìn dấu vết đồ họ là phản dân đó.

— Trong lúc dân tộc có những kẻ thù lại đưa kẻ thù lên ngôi trên đầu dân tộc là khinh khi giống nòi vậy.

Tất cả những điều ấy là phản dân chủ.

TRẦN VĂN AN

Tuần lễ trong nước

(tiếp theo trang 4)

Đại tá De Castries được thăng chức thiếu tướng

— Trong phiên nhóm Hội đồng Tổng trưởng vừa rồi, Thủ tướng Pháp và các vị tổng trưởng đã quyết định thăng thưởng đại tá Christ-an de Castries, tư lệnh quân đội trú phòng ở Điện bên phủ lên chức Thiếu tướng.

Viện binh nhảy dù qua Đông Dương

Ông Pierre de Chevigné, bộ trưởng chiến tranh đã đáp phi cơ đi Quimper để duyệt qua đội thất tiểu đoàn quân xung phong nhảy dù ở Công trường kháng chiến sắp khởi hành qua Đ.Đ.

Ông Pierre de Chevigné đã phủ ụy các viên hạ sĩ quan và binh lính trong đội thất tiểu đoàn.

Nghiệp đoàn Ký giả Nam Việt thông cáo :

Đề cho sự hoạt động thường xuyên thêm vững tiến. Nghiệp đoàn Ký giả đã thành lập ban cổ vấn gồm có năm bạn sau đây :

Lê văn Thư (Tiếng Dội) Từ Mã Việt (Saigon Mới) Thanh Sanh (Ảnh Sáng), Trọng Miên (Đời Mới) Thiết Cao (Dân Thanh).

Đồng thời Ban quản trị sẽ tiếp tục thu nguyệt liêm vào đầu tháng tới, thu nhận nghiệp đoàn viên đã gia nhập.

Bạn nào muốn gia nhập hãy đến (hay gởi thư) ghi tên tại văn phòng tổng thư ký, 58, Lacotte Saigon.

BAN QUẢN TRỊ

Phái đoàn thể vận V.N. được cấp 647 290 đồng để làm chi phí

Nội cuối tháng này, phái đoàn lực sĩ Việt Nam sẽ lên đường sang Ma-ni dự hội Á-vận kỷ niệm. Về việc này, bộ Tổng giám đốc T.N.T.T. được chánh phủ cấp cho 647.290 đồng chia ra làm 2 quỹ :

- 1) Quỹ thứ nhất 257.950 đồng để cho phái đoàn chi dụng trong thời kỳ chuẩn bị ở nước nhà.
- 2) Quỹ thứ hai 389.340 đồng để chi mọi khoản phí tồn trong thời kỳ ở trú tại Ma-ni.

Giữ cho giầy quý Bà mới mãi

Phấn HẢI QUANG

trắng, mịn không dính quần áo.

Đừng lây lất nữa !

SỨC KHOẺ LÀ HẠNH PHÚC TRÊN ĐỜI VẢI
BA ĐÊM ĐƯỢC UỐNG 1 HOÀN

CỦU LONG

Ta sẽ thấy vui vẻ, hăng hái và thích làm việc hơn trước

CỦU-LONG-HOÀN

CỦA NHÀ THUỐC VÔ-ĐÌNH-DẦN-CHOLON

Hộp thư Tòa soạn

Một bạn ở Long Xuyên :

Bức ảnh ấy chụp có mỹ thuật đấy. Có thể gửi về Tòa soạn pellicule để rồi lớn hoặc có ảnh khác lớn hơn gửi tặng Đời Mới.

Bạn Văn Hùng :

Có. Chúng tôi cũng đã thay đổi một lần phải chịu ít nhiều thiệt thòi về phần thương mại.

Bạn Việt Sinh :

Mời bạn ghé lại Tòa soạn.

Bạn Thương Lan :

Sao nông như Trương Phi thế ? Xem Đ. M. 109 chưa ? nhớ cho rằng còn nhiều bài của các bạn khác, Gởi cho thiên phóng sự đó Đ.Đ.

Bạn Lương Đâu :

Tòa soạn không chịu trách nhiệm việc ấy. Nhà chiết tự Huỳnh Minh đã trả lời bạn.

Bạn Hoàng Minh (Scdec) :

Rất hoan nghênh tác phẩm của bạn đã gửi cho.

Auguste Lumière...

(tiếp theo trang 18)

chúng đến một mức không thể lường nổi; hiện giờ mỗi năm trên hoàn cầu tính ra có tới TÁM NGHÌN NĂM TRĂM NGHÌN TRIỆU (8 TỶ RUỒI) CON NGƯỜI ĐẾN XEM ĐIỆN ẢNH, mà đây là con người của đủ các màu da, đủ các nòi giống : anh em Lumière đã

sản ra một thứ chữ chung

cho toàn thể nhân loại, đó là thứ chữ bằng hình ảnh linh động, thứ chữ dùng để dạy kẻ « mù chữ »,

thứ chữ của nhân loại đại đồng vậy.

Với công ơn trời biển như thế, cái tên Lumière tiền định ấy quả là « nguồn ánh sáng » chói lòa soi tỏ cho Nhân loại tương lai vậy.

Mến phục thay ! ba văn Lu... mi... ère.

H.V.P.

Ngưng bắn ở Việt Nam?

(Tiếp theo trang 3)

thủ đố lớn, người ta thấy rõ ràng lập trường của hai phe Nga Cộng và Mỹ đối chọi nhau một cách xung khắc. Giữa phe dân chủ hầu như cũng không tương đồng. Áp chống hân sự tham chiến ở Đông Dương của Mỹ; Anh thì nửa chừng; Mỹ thì quả quyết không để cho Đông Dương lọt trong tay Nga Hoa Cộng. Đối với Việt Cộng thái độ của Pháp không rõ rệt lắm.

Về phía Nga, Hoa, Việt Cộng, thì phe này muốn lôi Pháp theo về với mình, dù phải nhượng bộ tới đâu. Chính vì thế mà Trung Cộng cho rằng miền là Pháp có thiện chí hòa bình và nhìn nhận nền độc lập của Việt Nam, thì sự ngưng bắn có thể thi hành ngay. Chính đại Bá âm Moscou cũng một lối tuyên truyền như Bắc kinh.

Như vậy, nếu ta đặt tin ấy một bên chiến cuộc Điện Biên Phủ, ta có thể dự đoán rằng Việt Minh chưa vội lấy đồn này. Việt Minh đánh mọ h là cốt đi tới chỗ bắt buộc Pháp ngã về phe Nga Hoa, dù là chỉ về phương diện Đông Nam Á. Không biết chừng Trung Hoa đã có rồi những đề nghị gì với Pháp.

Đứng trước tình thế ấy, sự ngưng bắn

ở Việt Nam rất có thể xảy ra sau Hội Nghị Genève, cũng như chiến tranh có thể trở nên toàn diện và ác liệt hơn.

Nga Hoa Việt Cộng chịu ngưng bắn. Anh ủng hộ hòa nhưng đừng hòa trong tay Việt Minh.

Mỹ cương quyết không chịu một cuộc đầu hàng Hoa Việt Cộng.

Nếu ngưng bắn trong hiện tình nước Việt Nam, với sự chênh lệch giữa hai khối quốc gia và Việt Minh, thì rõ rệt là Việt Minh thắng lợi. Thậm chí

có người cho rằng bỏ hết vũ khí đi nữa Việt Minh cũng thắng thế, nghĩa là nếu Việt Minh « đầu hàng » Việt Minh cũng thắng hòa bình, để rồi Việt Nam biến hành « Annam đô hộ phủ », cả tinh thần lẫn vật chất, và người Việt Nam sẽ chịu tất cả những tai hại của chế độ đẳng trị.

Còn nếu chiến tranh trở nên toàn diện thì dân tộc Việt Nam chịu cảnh thế lưỡng của Triều Tiên, để rồi chưa biết kết quả ra sao.

Chỉ vì thiếu lực lượng chân chính của dân tộc mà người Việt Nam có thể bị hãm trong cảnh sống chết đều dờ dằng.

VĂN LANG

7 ngày quốc tế

(tiếp theo trang 3)

Ý kiến về việc nước Mỹ tham dự tích cực vào cuộc chiến tranh P.D. với mọi sự nguy hiểm mà biện pháp này có thể đem lại, không được các giới ở Londres tiếp nhận một cách phấn khởi.

Vấn đề Đ.D. liên kết chặt chẽ với hiệp ước phòng thủ Thái bình dương và nội các Anh sẽ đề cập tới vấn đề theo phương diện này.

VẤN ĐỀ PHÒNG THỦ ĐÔNG NAM Á VÀ TÂY BỘ THÁI BÌNH DƯƠNG

Các cuộc hội đàm liên hệ đến việc ký kết một hiệp ước sẽ có thể khởi sự trước ngày bế mạc hội nghị Genève, có lẽ tại Washington.

Vấn đề là điều hợp quan điểm của các chánh phủ Londres, Canterra, và Wellington và lướt qua sự phân đối của Ấn độ.

VẤN ĐỀ TRIỀU TIÊN

Anh quốc ủng hộ việc tổ chức những cuộc tuyên cử tự do dưới quyền kiểm soát quốc tế để thống nhất xứ này và triệt thoái quân lực ngoại quốc.

Ngoại trưởng Eden bàn cãi về các vấn đề Triều Tiên Đ.D. và nhất là vấn đề thành lập một tổ chức phòng thủ ở vùng Đông nam Á, và Tây bộ Thái bình dương với các ngoại trưởng Úc đại lợi và Tân tây lan là Richard Casey và T.C Webb.

Ngày 22 Avril, ông Eden đi Paris và sau khi dự hội nghị Bắc Đại tây dương, ông sẽ hội đàm với các Ngoại trưởng Dulles và Bidault để ấn định thái độ chung của Tây phương liên hệ đến các vấn đề sẽ được bàn cãi ở Genève.

Trong lúc ấy, ông cũng đề nghị ý kiến của các nước trong tổ chức Liên hiệp Anh, nhất là Ấn độ, Hồi quốc, Tích lan về các vấn đề nói trên, nhất là về vấn đề các kế hoạch phòng thủ Á châu.

Sách mới

Chúng tôi vừa nhận được:

— CU TỶ, đoàn thiên giáo dục của Thy Thy Tống Ngọc.

Đây là một tập truyện ngắn nhẹ nhàng, tươi vui, thích hợp với nhi đồng. Bìa là một tranh vẽ nhiều màu của họa sĩ Bùi Xuân Phái. Sách dày 200 trang, do tủ sách « Sinh lực » xuất bản, giá bán mỗi cuốn 20 đồng.

— SỞ HỌC VÀ ĐẠI SỞ HỌC (trung học đệ nhất cấp — lớp đệ ngũ) của các ông Định Quí, Lê nguyên Diệm, Bùi Tấn giáo sư trường Trung học Khải Định Huế biên soạn.

Cuốn sách giáo khoa này do hiệu sách An Xuân Huê xuất bản, in trên giấy tốt, khổ lớn, dày 150 trang, giá bán 38 đồng.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc. ĐỜI MỚI

SÁCH MIEO TIẾNG VIỆT

PHẦN THƯỜNG QUÍ CỦA HỌC SINH

Sách « Văn-Phạm Chính-Tà » tái-bản (bìa xanh 2 màu) của TRỊNH THIÊN TỰ

Có đủ qui-tắc và thông-lệ về phương pháp dạy viết đúng chữ « hội ngữ », gạch nối, chữ HOA và các vần, cũng như dạy đúng cách hành văn. Hứa trả tiền lại nếu quảng-cáo sai sự thật. Xin hỏi mua ở các tiệm sách.

Ngành vô tuyến điện

Lần thứ nhất trên lãnh thổ Việt Nam, khóa học ráp và sửa máy Vô-tuyến Điện dạy bằng lối Hàm Thụ. Bài vở dễ hiểu bằng Việt-Ngữ. Thực hành đầy đủ như Âu Mỹ. Hết khoa học sẽ phát Cấp Bằng và được trọng dụng về ngành chuyên môn.

Ghi tên học lúc nào cũng được. Tại trường có khai giảng khóa: 1. Hiệu Thỉnh Viên V.T.Đ. Hàng Hải. 2. Ráp và Sửa máy tàu thuyền V.T.Đ.

Viết thư hỏi học tại trường Chuyên Nghiệp V.T.Đ. LECTASON 278, đường Trưng Nữ Vương (P.Blanchy) Saigon Đ.T. 22.087

Giá báo ĐỜI MỚI

dài hạn ở Nam Việt và Quân nhân (cả tiền cước phí)

1 tháng...	20\$
3 tháng...	60
6 tháng...	120
1 năm.....	240

Bưu phiếu xin để tên: ông TRÁC - ANH Hộp thư 333—SAIGON

Nhi Thiên Đường

danh tiếng lâu năm



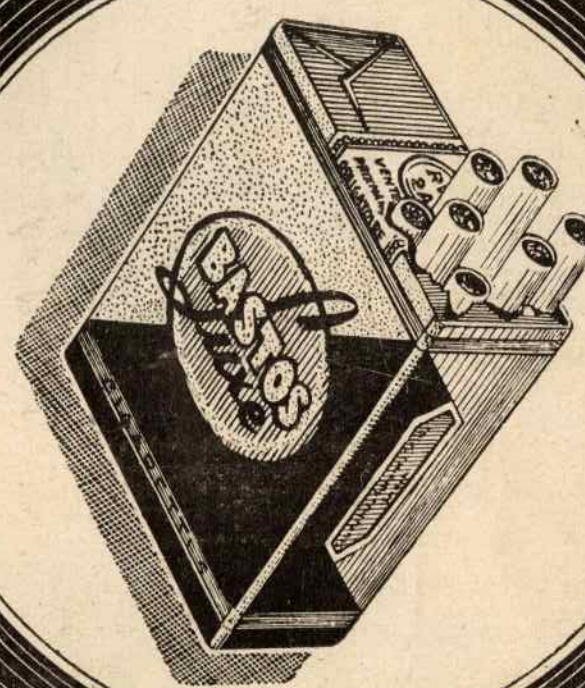
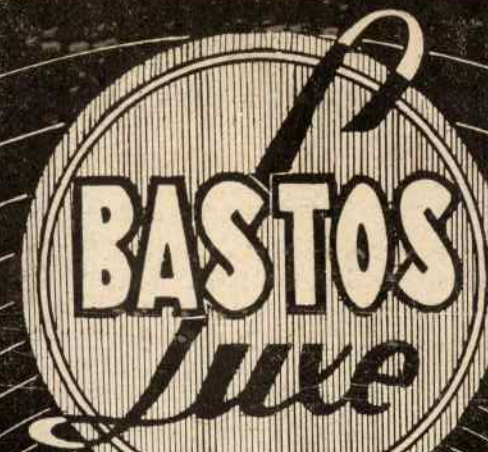
Trị bá chứng hay như 47, rue Canton-Cholon

PHÒNG CHỮA BỆNH NƠI MIỆNG

K. S. Y. SĨ

NGUYỄN XUÂN

chuyên môn trị các chứng bệnh nơi miệng, trị bảo đảm bệnh nướu răng chảy mủ, chảy máu; khối phải nhổ răng như các nơi khác. 95 E. Audouit (Bản cò) — Saigon



MỘT GÓI THUỐC HÀO HẠNG

Hãng đúc TRÍ-ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon—Điện thoại số 21.133

Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

Nhà khiêu vũ

ARC EN CIEL

52-59 đường Jaccareo—CHOLON

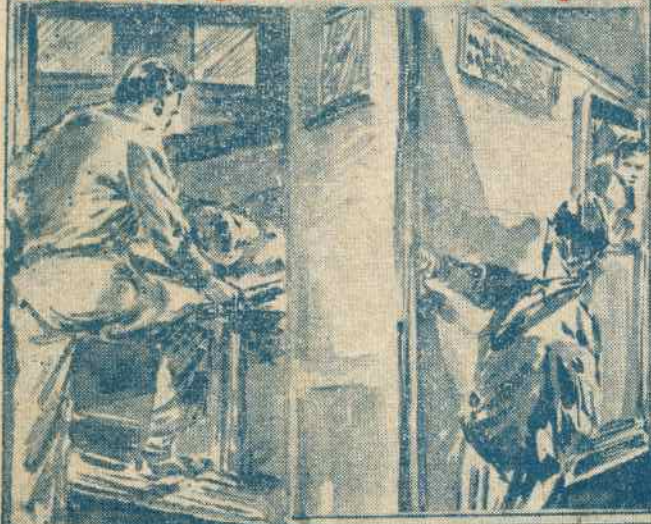
Có nhiều món giải trí khéo léo kỹ thuật cả quí khách thành phố

Chai Brillantine BOBEL

Tức là xức dầu thơm thứ quý nhất

TRANG 42

Một chiếc xe hồng thập tự đậu trước cửa bệnh viện. Trên xe khiêng xuống lần lượt hai thanh niên và một thiếu nữ nạn nhân về một vụ tai nạn xe cộ. Thiếu nữ chính là Hồng, hai thanh niên: Bắc và Đông.



Thanh xem: « Tất cả những đứa con hư hỏng của gia đình và của xã hội đã lần lượt đến tội. Hồng người yêu sau này của Bắc đã bị mù một con mắt, Bắc đã gãy mất một chân và Đông đã ra người thiên cổ... »



Thanh ngược mặt khóc và thét lớn: « Đông không còn nữa! Đông! Đông đã chết rồi! Hừ Thủy? » Bây giờ Thanh có bốn phận phải nuôi cái thai trong bụng cho đến ngày khôn lớn, và Thanh có thêm bốn phận của một người mẹ.

Thanh nên quên tất cả mọi việc, xem đó như một cơn ác mộng trong một đêm thiếu trăng, thiếu sao... Nhưng hôm nay trời đã sáng, chúng ta phải sống với ánh sáng đó vì có vui vẻ mới xây dựng lại được cuộc sống của tương lai.



Thủy lại cấp sách đến trường làm lại cuộc đời.

Thanh âm con trông theo.

— Thôi chị hãy vui vẻ với cháu.

Một ngày nào chúng ta lại gặp nhau dưới mái trường êm ả, đứa con không cha nhưng lại được mẹ hiền nâng niu, nó sẽ là một niềm an ủi duy nhất của đời chị về sau, rồi đây chúng ta sẽ tìm thấy bông hạnh phúc đậm ăm.



HẾT

CL. TRUNG